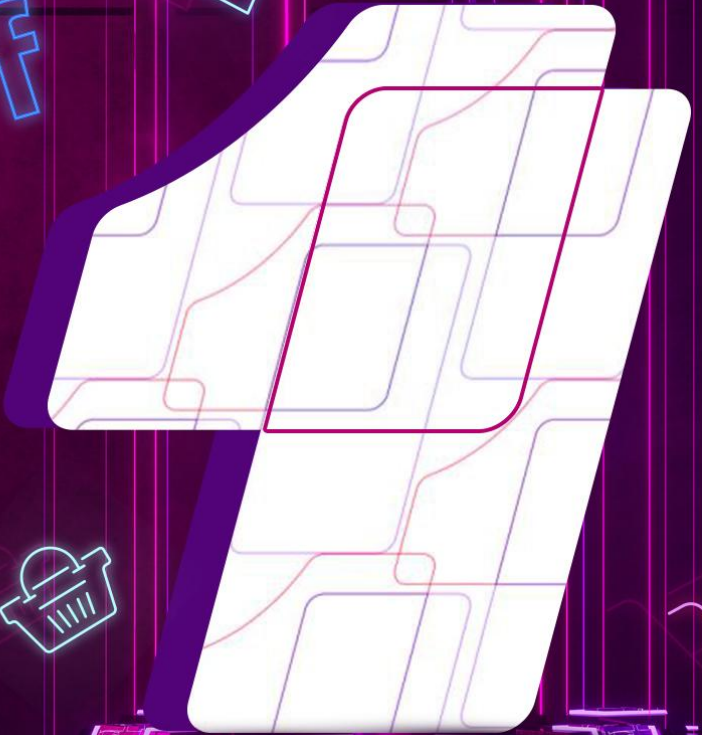


A large, stylized white number "1" with a purple shadow, overlaid with a circuit board pattern in red and purple lines. It is surrounded by various neon icons: Facebook 'f', shopping bag, Instagram camera, TikTok note, YouTube play button, printer, and shopping cart. The background is a dark purple grid with vertical lines and a glowing keyboard at the bottom.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 (HOSE: YEG)
Yeah1 Group Corporation

WHERE DIVERSITY UNITIES

MỤC LỤC

Kết quả hoạt động kinh doanh nổi bật 3

Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi 4

Thông điệp của Chủ tịch HĐQT 7

01. THÔNG TIN CHUNG 10

02. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG 2022 28

03. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 2023-2024 46

04. BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY 49

05. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 67

06. BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2022 74



KẾT QUẢ NỔI BẬT 2022



2 KÊNH SỞ HỮU

1.000 KÊNH ĐỐI TÁC

16 TỈ LƯỢT VIEWS



25 TRIỆU FANS

22 KÊNH SỞ HỮU

6 TỈ LƯỢT VIEWS



143 TRIỆU FANS

74 KÊNH SỞ HỮU

7 KÊNH ĐỐI TÁC

32 TỈ LƯỢT VIEWS



81 TRIỆU FANS

73 KÊNH SỞ HỮU

8 KÊNH ĐỐI TÁC

6 TỈ LƯỢT VIEWS

9.091 VIDEO SẢN XUẤT

2 KÊNH TRUYỀN HÌNH



CÂU CHUYỆN VỀ YEAH1

YeaH1 thấu hiểu đặc tính quan trọng của cộng đồng là sự **ĐA DẠNG**. Đa dạng đi đôi với khác biệt và có thể khiến chúng ta e dè nhưng với YeaH1, sự đa dạng của những tư duy khác biệt và những hành động đa phương chính là sức mạnh cốt lõi.

Vì khi ngẫu hứng sáng tạo kết hợp với tư duy logic, khi các cá nhân khác biệt bổ sung cho nhau, khi tư tưởng tiên phong gặp quyết tâm hành động và khi cảm hứng đột phá dựa trên nền tảng bền vững thì vô vàn cơ hội sẽ mở ra, những cột mốc đỉnh cao lần lượt được chinh phục và một đế chế mới sẽ hình thành.

Tập đoàn YeaH1 đã và đang từng bước phát triển thành công ty hàng đầu về Truyền thông Công nghệ tại Việt Nam và khu vực Đông Nam Á, với hệ sinh thái đa dạng gồm:

Media, Social Commerce, Financial, Technology, Game, Capital, Global.

SỨ MỆNH

YeaH1 sẽ là nơi hội tụ những con người có sức sáng tạo khác biệt, dám nghĩ, dám làm để tạo ra những xu hướng dẫn đầu. Bất kể ai đến với YeaH1 đều có cơ hội hợp tác và phát triển như nhau.

Trên tất cả, mỗi thành viên YeaH1 đều mang sứ mệnh xây dựng và đóng góp những giá trị tích cực cho cộng đồng thông qua những nội dung sáng tạo, những dịch vụ vượt trội.

TẦM NHÌN

Chúng tôi đặt tầm nhìn trở thành Tập đoàn hàng đầu tại Việt Nam và vươn ra thế giới với hệ sinh thái Truyền thông đa phương tiện, dịch vụ bán lẻ mở rộng dựa trên sức mạnh công nghệ.



CHUYÊN NGHIỆP

Từng cá nhân **YeaH1** luôn làm việc có kế hoạch, đề cao tinh thần trách nhiệm và tuân thủ những chuẩn mực ứng xử giao tiếp đến đạo đức nghề nghiệp.

SÁNG TẠO

YeaH1 tự hào khi là nơi hội tụ của sự khác biệt. Các cá nhân giàu sức sáng tạo và kiến tạo để mang giải pháp đột phá hiệu quả cho mọi vấn đề.

HỢP TÁC

YeaH1 luôn tin cậy nhân viên, tôn trọng đối tác và coi trọng khách hàng của mình.

HÀNH ĐỘNG

YeaH1 luôn đón nhận những thay đổi, thích ứng nhanh với cái mới, quyết liệt với sai phạm, nhiệt huyết với công việc và sẵn sàng đương đầu thử thách.

CHỦ ĐỘNG

YeaH1 tin rằng khi làm việc với một tinh thần cầu thị, tư duy tích cực, chủ động trau dồi và chủ động nỗ lực sẽ đạt được thành quả lớn.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

THÔNGIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Quý Cổ đông thân mến,

Tập đoàn YeaH1 khởi đầu năm 2022 với công cuộc tái cấu trúc toàn diện. Hội Đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 đã chính thức ra mắt tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên tháng 06/2022 và đặt ra 05 nhiệm vụ chính gồm (i) Hoàn thiện tái cơ cấu tổ chức công ty phù hợp với định hướng kinh doanh mới; (ii) Thực hiện số hoá vận hành để tối ưu hiệu quả hoạt động; (iii) Huy động vốn từ các nguồn đa dạng để đầu tư hạ tầng công nghệ truyền thông (Tech-Media); (iv) Tận dụng thế mạnh sẵn có của YeaH1 để phát triển mảng thương mại điện tử trên nền tảng xã hội (social commerce); (v) Nắm bắt cơ hội mở rộng các mảng kinh doanh mới như Fintech.

Cũng trong năm 2022, YeaH1 thực hiện chiến dịch tái định vị thương hiệu với bộ nhận diện thương hiệu mới đánh dấu 16 năm trưởng thành mạnh mẽ, vững chãi, hướng đến tầm nhìn 'Trở thành một Tập đoàn hàng đầu Việt Nam và vươn tầm thế giới với hệ sinh thái Truyền thông đa phương tiện, dịch vụ thương mại điện tử và tài chính cá nhân dựa trên sức mạnh công nghệ tiên tiến.

Việc tái cấu trúc đã mang lại kết quả kinh doanh khả quan. Doanh thu thuần năm 2022 đạt hơn 314 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 24,9 tỷ đồng. Riêng lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ chạm mốc gần 104,5 tỷ đồng, tăng 293% so với năm 2021



YeaH1
Where Diversity Unites

Slogan mới "*Where Diversity Unites*" thể hiện YeaH1 sẽ luôn là nơi chào đón những con người có sức sáng tạo khác biệt, dám nghĩ dám làm để tạo ra những xu hướng dẫn đầu.



Trưởng thành, vững vàng.	Năng động, cá tính và mạnh mẽ.	Tại nơi giao nhau: vững chãi và tin cậy.	Khát vọng và phát triển liên tục, bền vững.
--------------------------------	--------------------------------------	---	---



BÀ LÊ PHƯƠNG THẢO
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÔNGIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Tiếp theo)

Bên cạnh kết quả tài chính nói trên, hoạt động vận hành cũng đạt được những điểm tích cực, cụ thể:

Truyền thông truyền thống

Trong năm 2022, YeaH1 thực hiện sáp nhập Công ty Cổ phần Tổ hợp Truyền thông STV (STV) với mục tiêu phát triển mảng kinh doanh truyền hình và năng lực sản xuất các chương trình truyền hình lớn. STV sở hữu 2 kênh truyền hình cáp hàng đầu là StyleTV và InfoTV, đóng góp 25% doanh thu cho Tập đoàn.

Trong năm 2023, chúng tôi sẽ tiếp tục đầu tư nguồn lực để xây dựng những nội dung nguyên bản (original content), các chương trình âm nhạc, truyền hình thực tế phát sóng trên các kênh truyền hình mạng đến cho người xem nội dung giải trí chất lượng hàng đầu tại Việt Nam.

Truyền thông số (Digital Media)

Tại YeaH1, chúng tôi không ngừng chứng minh thế mạnh cốt lõi về Truyền thông Giải trí số khi giành được chiến thắng ở hạng mục “Nhà xuất bản nội dung video có lượt xem và tương tác cao nhất Việt Nam trên Facebook Watch” - do Tập đoàn Meta vinh danh. Kênh Anh Thám Tử đã lọt “Top 10 video nổi bật Việt Nam” của Youtube năm 2022.

YeaH1 tự hào là đơn vị sở hữu IP, sản xuất và xuất bản nội dung số hàng đầu Việt Nam cả về số lượng và chất lượng. Nội dung số của chúng tôi đa dạng từ những câu chuyện về gia đình, bạn bè, cuộc sống giới trẻ, đến âm nhạc, hài, hoạt hình... đáp ứng nhu cầu giải trí cho các nhóm đối tượng. Hơn 11.000 nội dung nguyên gốc tự sản xuất và phát hành trên hơn 200 kênh sở hữu của YeaH1 trên các mạng xã hội đang thu về gần 4 tỷ views mỗi tháng.

Trong chiến lược kinh doanh nội dung số, YeaH1 không ngừng tìm kiếm cơ hội xuất bản nội dung sang các nước có tiềm năng. Trong năm 2022, chúng tôi cũng đã đàm phán được với một số đối tác tại Ấn Độ và thử nghiệm mô hình hợp tác xuất bản nội dung, và kỳ vọng sẽ mang lại nguồn doanh thu từ các thị trường mới trong năm 2023.

Thương mại trên nền tảng xã hội (Social Commerce)

YeaH1 Up - thành viên thuộc Tập đoàn YeaH1 - hiện đang là MCN (mạng đa kênh) của TikTok đã tạo nên dấu ấn lớn trong lĩnh vực Social Commerce, cụ thể là tiên phong cho xu hướng mua sắm kết hợp giải trí (Shoppertainment) được đánh giá là có tiềm năng phát triển mạnh mẽ tại Việt Nam trong thời gian tới. YeaH1 Up đã tổ chức sản xuất thành công chương trình livestream bán hàng kéo dài 24 tiếng liên tục “24h Live Phiên Chợ Cuối” trên TikTok Shop.

Chương trình Shoppertainment quy mô đầu tiên tại Việt Nam này đã thu về những con số ấn tượng với hơn 75.000 đơn hàng, hơn 76.000 sản phẩm được bán ra, đạt hiệu ứng truyền thông mạnh mẽ với hơn 53.000.000 lượt tiếp cận trên các nền tảng mạng xã hội. Kết quả đạt được trong thời gian ngắn này đã giúp YeaH1 Up được vinh danh là “Đối tác tăng trưởng bứt phá” bởi TikTok Shop Việt Nam.

Trong năm 2023, YeaH1 sẽ tiếp tục tập trung nguồn lực để đẩy mạnh Social Commerce. YeaH1 khẳng định những lợi thế cạnh tranh để có thể dẫn đầu mảng này bao gồm sự sở hữu cộng đồng gần 73 triệu người xem nội dung giải trí trên các nền tảng mạng xã hội, năng lực sản xuất nội dung giải trí kèm theo bán hàng, năng lực quảng cáo số và cuối cùng là sở hữu nhiều nhà sáng tạo nội dung có sức ảnh hưởng trên các nền tảng mạng xã hội. YeaH1 sẽ mang đến những giải pháp toàn diện cho các nhãn hàng bao gồm truyền thông, cộng đồng và thương mại bán lẻ trên các nền tảng mạng xã hội.

Quản trị nguồn nhân lực

Với vai trò là một Tập đoàn Truyền thông hàng đầu, YeaH1 luôn khẳng định vị thế khi 03 năm liên tiếp được vinh danh “Top 50 Doanh nghiệp Việt có Thương hiệu Nhà tuyển dụng hấp dẫn” do Anphabe và VCCI khảo sát, bình chọn.

THÔNGIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Tiếp theo)

Tập đoàn YeaH1 luôn nỗ lực để trở thành nơi làm việc sáng tạo, chuyên nghiệp, là nơi trao các cơ hội phát triển cho nhiều ứng viên. Bên cạnh đó, YeaH1 không ngừng xây dựng một môi trường văn hoá làm việc gắn kết cho gần 500 nhân viên dựa trên 5 giá trị cốt lõi: Chủ động - Sáng tạo - Chuyên nghiệp - Hợp tác - Hành động.

Phụng sự cộng đồng

Sứ mệnh “Phụng sự cộng đồng” không chỉ là kim chỉ nam cho các hoạt động phát triển sản phẩm, dịch vụ mang lại lợi ích xã hội của YeaH1 mà còn thể hiện rõ nét trong các hoạt động trách nhiệm xã hội. Thông qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh, YeaH1 đã trao tặng 400 tấn nhu yếu phẩm với tổng giá trị 18 tỷ đồng để hỗ trợ cho trẻ em mồ côi, người dân khó khăn trên địa bàn TP.HCM đón Tết Trung thu năm 2022.

Khép lại năm 2022 với những thành tích khả quan, nhưng YeaH1 cũng như nhiều doanh nghiệp khác đang phải đối mặt với những khó khăn của nền kinh tế Việt nam, nguy cơ suy thoái kinh tế trên toàn cầu trong năm 2023. Hội đồng Quản trị cũng như Ban Điều hành của Tập đoàn cũng đã phân tích, đánh giá toàn diện các yếu tố khách quan và chủ quan để đưa ra những

chiến lược, định hướng kinh doanh an toàn cho Tập đoàn, dựa trên các thế mạnh cốt lõi xây dựng nhiều năm qua và phù hợp với xu thế phát triển của ngành truyền thông giải trí, mua sắm.

Bên cạnh đó, chúng tôi cũng không ngừng đầu tư vào phát triển con người vì đối với YeaH1 – con người luôn là yếu tố quan trọng nhất xây nên sự thành công bền vững cho Tập đoàn.

Thay mặt Hội đồng quản trị và Ban Điều hành, tôi xin trân trọng cảm ơn sự ủng hộ của Quý vị cổ đông đã luôn tin tưởng, đồng hành cùng Tập đoàn YeaH1. Tôi cũng gửi lời cảm ơn chân thành đến các đối tác đã đóng góp cho sự phát triển chung của Tập đoàn trong năm qua và mong tiếp tục nhận được sự hợp tác trong thời gian tới. Chúng tôi tin rằng, bằng sự nỗ lực không ngừng, Tập đoàn YeaH1 sẽ tiếp tục đạt được các mục tiêu lớn đặt ra, đóng góp vào việc gia tăng giá trị cho các Quý cổ đông.

Kính chúc Quý vị sức khoẻ, hạnh phúc và thành công!

Trân trọng cảm ơn.

CHỦ TỊCH HĐQT
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1



LÊ PHƯƠNG THẢO

01

THÔNG TIN CHUNG

Lịch sử hình thành và phát triển	11
Ngành nghề kinh doanh	15
Tóm tắt thông tin Tài chính 2018-2022	16
Thông tin về Cổ phần và Cổ đông	17
Sơ đồ Hệ thống công ty con	19
Sơ đồ Tổ chức và Bộ máy quản trị	20
Giới thiệu Nhân sự chủ chốt	21

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



KHỞI ĐẦU

Ra mắt **Yeah1.com** sở hữu gần 40.000 người dùng.



2006



HỆ THỐNG TV CHO GIỚI TRẺ

Tập đoàn ra mắt kênh **Yeah1Family** dành cho gia đình và kênh phim **Imovie**, nâng số người dùng lên con số 2.000.000.



2008



KÊNH TRUYỀN HÌNH DÀNH CHO GIỚI TRẺ ĐẦU TIÊN TẠI VIỆT NAM

YeaH1 xây dựng được cộng đồng lớn nhất Việt Nam với 400.000 người dùng và tiếp tục ra mắt **Yeah1TV** - Kênh truyền hình đầu tiên dành cho giới trẻ ở Việt Nam.



2010

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

(Tiếp theo)



GIẤY CHỨNG NHẬN MCN YOUTUBE

YeaH1 nhận giấy chứng nhận **MCN Youtube** với số lượt người xem tích lũy đạt 2,4 tỷ views, nhận 2 nút vàng. Tiếp đó, YeaH1 tiếp tục ra mắt **Yeah1CMG** - Sản xuất phim điện ảnh.



TIẾP TỤC MỞ RỘNG

YeaH1 ghi dấu khi giành được giải thưởng **Apex 2018** dành cho Doanh nghiệp Truyền thông xuất sắc nhất. YeaH1 mở rộng đầu tư sang Thái Lan, Philippines, Indonesia và hợp tác độc quyền công ty âm nhạc hàng đầu thế giới **Universal Music Group** và **AKS Nhật Bản**.



2015

2017

2018



NỀN TẢNG TRUYỀN THÔNG SỐ HÀNG ĐẦU

YeaH1 khẳng định được nền tảng truyền thông số hàng đầu trên YouTube khi là MCN số 1 ở Việt Nam về lượt xem. Sau đó, YeaH1 gia nhập **Netlink** - đơn vị duy nhất có chứng nhận GCPP Google tại Đông Nam Á và **TNT** - Đại lý bán quảng cáo hàng đầu.



LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

(Tiếp theo)



PHỤC HỒI

YeaH1 tiến hành tái cấu trúc, đẩy mạnh phát triển kênh nội dung và nền tảng sở hữu theo **chiến lược cốt lõi 3C**. (Content, Creator, Community)



VƯỢT BẢO

YeaH1 tiếp tục được công nhận bởi tổ chức uy tín như các giải thưởng của **HR Asia Award 2021, Vietnam Excellence 2021** do Anphabe tổ chức.

VIETNAM
EXCELLENCE



2019

2020

2021

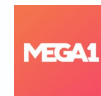


ĐƠN VỊ DẪN ĐẦU GIẢI PHÁP SÁNG TẠO TRUYỀN THÔNG

YeaH1 trở lại khi là đơn vị dẫn đầu giải pháp sáng tạo truyền thông. Tập trung phát triển mảng công nghệ Mega1.

Binh đoàn áo đỏ - Đánh dấu sự tham gia của YeaH1 vào mảng tiêu dùng.

YeaH1 liên tục gặt hái nhiều thành quả lớn như đạt **Top 10** doanh nghiệp dịch vụ, giải pháp CNTT; **Top 7 Apac** về số lượng người xem video; **Top 50** Thương hiệu nhà tuyển dụng hấp dẫn nhất Việt Nam.



LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

(Tiếp theo)



TÁI CẤU TRÚC

YeaH1 phục hồi và bứt phá mạnh mẽ khi tiến hành tái cấu trúc bộ máy thượng tầng và thay đổi bộ nhận diện thương hiệu.



THÀNH VIÊN MỚI GIA NHẬP

Giữa năm 2022, YeaH1 gia tăng bộ sưu tập một nút kim cương cùng hàng loạt kênh giải trí YouTube tỷ views khi chào đón sự gia nhập của **T-Studio**. Sau đó là **STV**, **BigCat**.



STV MULTIMEDIA



BIGCAT

2022

BỨT PHÁ



MỞ RỘNG KINH DOANH

Mở rộng mảng kinh doanh thành chủ lực: **Media, Social Commerce, Financial, Technology, Capital, Global, Game.**



VINH DANH

Cũng trong năm này, YeaH1 tiếp tục đạt thành quả lớn đạt các giải thưởng, danh hiệu như “Nhà xuất bản nội dung video có lượt xem và tương tác cao nhất Việt Nam trên Facebook Watch” do **Meta** vinh danh; **Top 10** video nổi bật trên YouTube Việt Nam; **Top 50** Doanh nghiệp Việt có Thương hiệu “Nhà tuyển dụng hấp dẫn 2022” do Anphabe và VCCI khảo sát, tổ chức.



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

**SẢN XUẤT, PHÁT HÀNH PHIM ĐIỆN ẢNH
PHIM VIDEO VÀ CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN HÌNH**

**QUẢNG CÁO, HOẠT ĐỘNG
SÁNG TÁC NGHỆ THUẬT GIẢI TRÍ**

**TỔ CHỨC GIỚI THIỆU VÀ
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI**

HOẠT ĐỘNG HẬU KỲ

**HOẠT ĐỘNG VIỄN THÔNG
VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG VIỄN THÔNG KHÁC**

KÊNH TRUYỀN HÌNH

**CÁC LOẠI HÌNH
BÁN BUÔN VÀ BÁN LẺ**



TÓM TẮT THÔNG TIN TÀI CHÍNH 2018 - 2022

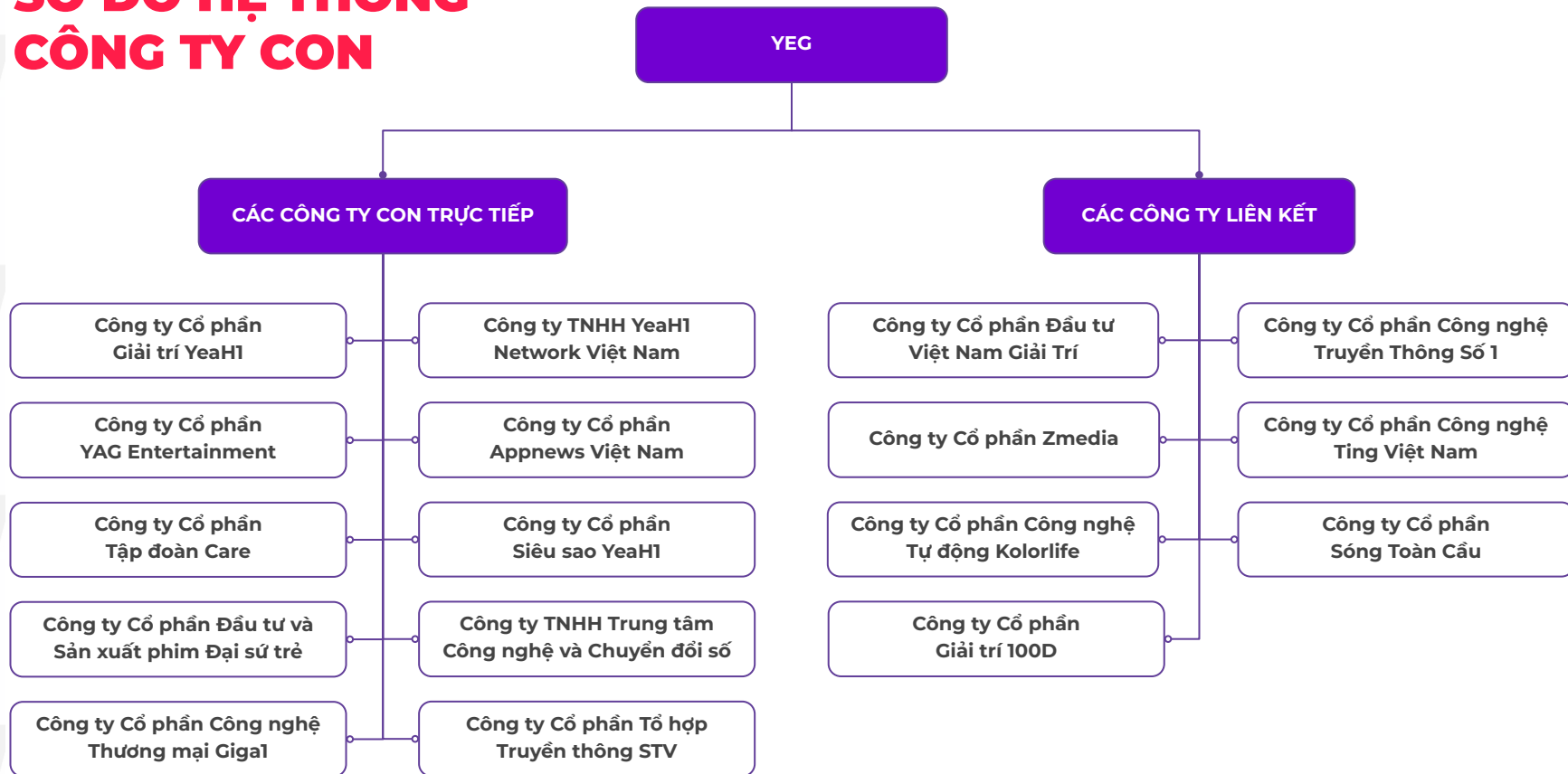
Chỉ tiêu	2018	2019	2020	2021	2022
Tổng doanh thu	1.677	1.452	1.219	1.080	314
Lợi nhuận trước thuế	215	(386)	(168)	98	29
Lợi nhuận sau thuế	163	(383)	(180)	30	25
Lợi nhuận phân bổ cho chủ sở hữu Công ty mẹ	141	(385)	(182)	20	11
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	4.816	(12.685)	(6.069)	561	349
Tổng tài sản	1.962	1.515	1.385	1.372	1.241
Nợ phải trả	404	494	505	495	334
Vốn chủ sở hữu	1.558	1.021	880	878	907
Vốn góp cổ phần	313	313	313	313	313
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	79%	67%	64%	64%	73%
Nợ phải trả/Tổng tài sản	21%	33%	36%	36%	27%
ROE	10%	-37%	-20%	3%	3%
ROA	8%	-25%	-13%	2%	2%

Tại ngày 24/02/2023, số lượng cổ phần của YEG như sau :

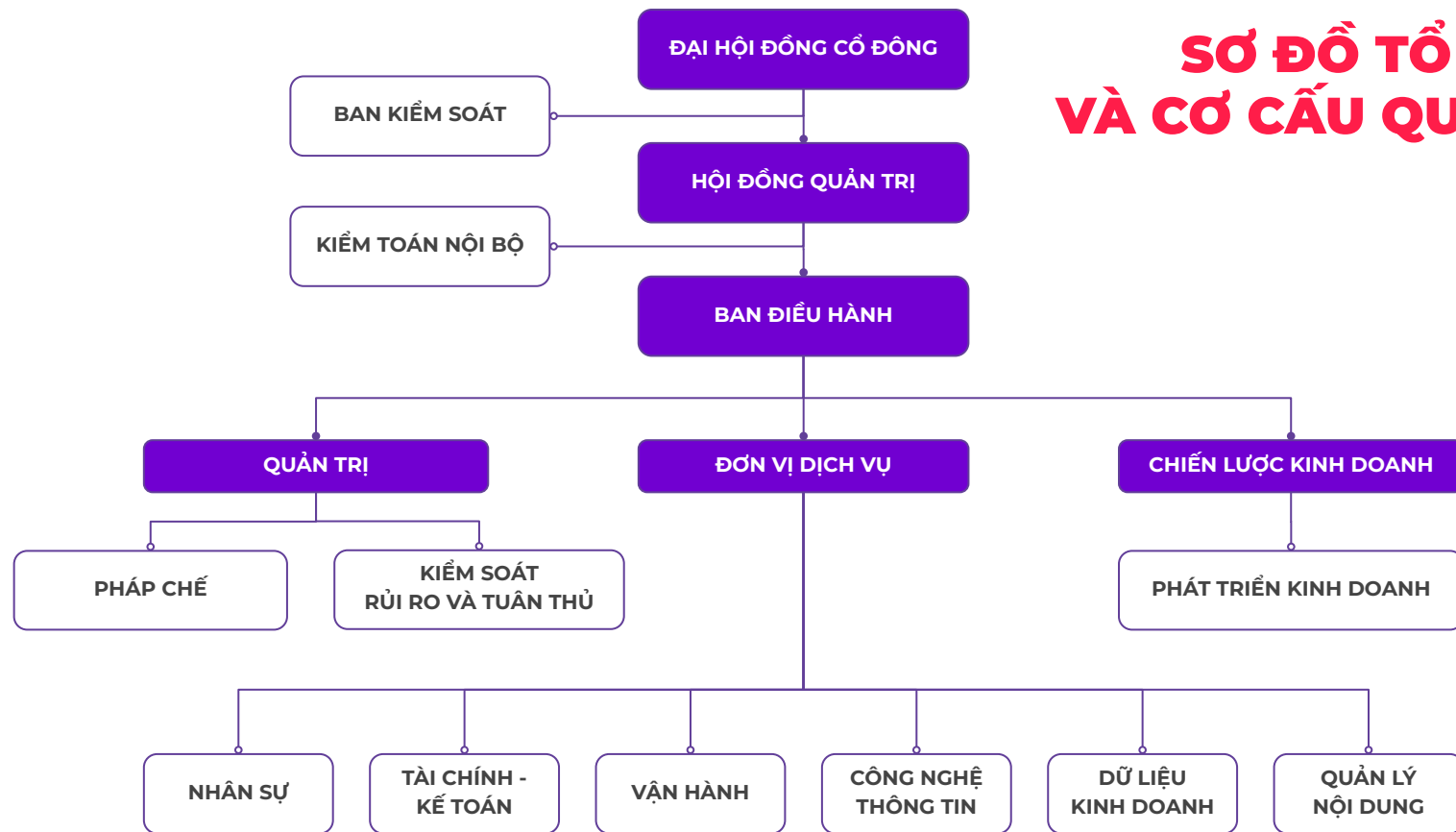
Vốn điều lệ đăng ký (đồng)	312.799.680.000
Vốn thực góp của cổ đông (đồng)	312.799.680.000
Tổng khối lượng cổ phần đã phát hành và niêm yết	31.279.968
Loại cổ phần	Phổ thông
Số lượng cổ phiếu quỹ	-
Mệnh giá mỗi cổ phần (đồng/cổ phần)	10.000
Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành	31.279.968
Giá trị vốn hóa trên thị trường 06/04/2023 (đồng)	333.131.659.200

Cổ đông lớn	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
Ancla Assets Limited	3.419.249	10,93%
	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
Cổ đông lớn	3.419.249	10,93%
Trong nước	-	0,00%
Nước ngoài	3.419.249	10,93%
Cổ phiếu quỹ	-	0,00%
Cổ đông khác	27.860.719	89,07%
Trong nước	26.333.319	84,19%
Nước ngoài	1.527.400	4,88%
Tổng cộng	31.279.968	100,00%
Trong đó:		
Trong nước	26.333.319	84,19%
Nước ngoài	4.946.649	15,81%

SƠ ĐỒ HỆ THỐNG CÔNG TY CON



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ CƠ CẤU QUẢN LÝ



NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2022 - 2027



BÀ LÊ PHƯƠNG THẢO
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thời gian đương nhiệm:
Từ 15/6/2022 đến nay.

Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1.

Kinh nghiệm nghề nghiệp:

Từ 7/2007 đến 4/2011: Phó Giám đốc Bộ phận Truyền thông Doanh nghiệp – Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI.

Từ 6/2011 đến 4/2014: Giám đốc MIS, Khối Dịch vụ tài chính, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB).

Từ 4/2014 đến 11/2015: Phó Giám đốc khối Chiến lược, Năng suất và Hiệu suất, VIB.

Từ 11/2015 đến 4/2016: Phó Giám đốc tài chính, Giám đốc MIS, Khối dịch vụ Tài chính VIB.

Từ 4/2016 đến 3/2019: Giám đốc bán lẻ và Tiếp thị Kỹ thuật số, Khối Ngân hàng bán lẻ, VIB.

Từ 3/2019 đến 12/2021: Giám đốc Tiếp thị và Truyền thông, Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC).

Từ 01/2022 đến 4/2022: Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần YeaH1 Edigital.

Từ 5/2022 đến 4/2023: Phó Tổng Giám đốc Điều hành Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1.

Từ 6/2022 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1.



ÔNG NGUYỄN HOÀNG GIANG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thời gian đương nhiệm:
Từ 15/6/2022 đến nay.

Chức vụ công tác hiện nay: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital; Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE.

Kinh nghiệm nghề nghiệp:

Từ 4/2020 đến 6/2020: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT.

Từ 8/2018 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital;

Từ tháng 7/2020 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE.



ÔNG TRẦN HOÀI NAM
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thời gian đương nhiệm:
Từ 15/6/2022 đến nay.

Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Thái Tuấn.

Kinh nghiệm nghề nghiệp:

Từ 2005 đến 2008: Trưởng Đại diện Tập đoàn Jjunjin tại Việt Nam.

Từ 2008 đến nay: Công ty Cổ phần Deltech và Công ty Cổ phần Tập đoàn Thái Tuấn.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2022 - 2027



ÔNG ĐÀO PHÚC TRÍ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thời gian đương nhiệm:

Từ 6/2/2007 đến 15/6/2022 cho nhiệm kỳ 2018-2022, tái bổ nhiệm bắt đầu từ 15/6/2022 cho nhiệm kỳ 2022-2027.

Chức vụ công tác hiện nay: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1.

Kinh nghiệm nghề nghiệp:

Từ 2004 đến 2006: Giám đốc Công ty TNHH Viet's Top.

Từ 2006 đến 2012: Giám đốc Kinh doanh Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1.

Từ 2012 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1.



ÔNG ĐINH HOÀI NAM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thời gian đương nhiệm:

Từ 21/12/2022 đến nay.

Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Liên Minh; Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần One Capital Hospitality.

Kinh nghiệm nghề nghiệp:

Từ 6/2000 đến 1/2001: Nhân viên phòng kế toán Công ty Cổ phần FPT.

Từ 1/2001 đến 10/2007: Chuyên viên phòng Đầu tư Công ty Prudential Việt Nam.

Từ 10/2007 đến nay: Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Liên Minh.



ÔNG LÊ MINH NHẬT TÍN
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thời gian đương nhiệm:

Từ 15/6/2022 đến 14/11/2022.

Kinh nghiệm nghề nghiệp:

Từ 2005 đến 2009: Giám Đốc Công Nghệ và Kinh Doanh Chuyển Đổi Số – Công ty Cổ phần VNS Hàn Quốc.

Từ 2010 đến nay: Nhà sáng lập, Tổng Giám Đốc – Công ty Cổ phần Innovative Consulting tại Việt Nam và Cambodia; Cung cấp các giải pháp chuyển đổi số ERP, CRM cho doanh nghiệp.

Từ 2017 đến nay: Nhà sáng lập, Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần SAASPIENS tại Việt Nam; Cung cấp các giải pháp chuyển đổi số cho Ngân hàng và các tổ chức tài chính phục vụ khối khách hàng SMEs.

Từ 2020 đến 02/2022: Giám Đốc Công Nghệ Thương Mại và Đổi Mới – Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1.

Từ 2/2022 đến 4/2022: Phó Tổng Giám đốc Điều hành - Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1.

Từ 5/2022 đến 6/4/2023: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Vận hành – Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Đã miễn nhiệm)

	Chức vụ	Ngày kết thúc nhiệm kỳ
Ông NGUYỄN ẢNH NHƯỢNG TỔNG	Chủ tịch HĐQT	15/6/2022
Ông DON DI LAM	Thành viên HĐQT	15/6/2022
Ông TRẦN QUỐC BẢO	Thành viên HĐQT	15/6/2022
Ông HOÀNG ĐỨC TRUNG	Thành viên HĐQT	15/6/2022
Ông LÝ TRƯỜNG CHIẾN	Thành viên HĐQT	15/6/2022
Ông NGUYỄN NGỌC DŨNG	Thành viên HĐQT	15/6/2022
Ông NGUYỄN QUANG VINH	Thành viên HĐQT	15/6/2022



Ông ĐÀO PHÚC TRÍ
Tổng Giám đốc
(từ 2012 đến nay)

Kinh nghiệm nghề nghiệp:

Ông Đào Phúc Trí, đồng sáng lập và thành viên Hội đồng quản trị của Tập đoàn YeaH1, là một Tổng Giám đốc có nhiều kinh nghiệm chuyên môn và nhiều thành công trong ngành quảng cáo và giải trí tại Việt Nam. Ông từng làm việc ở nhiều nước trong khu vực Đông Nam Á và bắt đầu khởi nghiệp với Viet's Top, một trong những đơn vị tổ chức sự kiện và giải trí đầu tiên của Việt Nam dành cho cộng đồng thanh niên trẻ. Ông có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực bán hàng và tiếp thị, điều hành, lập kế hoạch chiến lược, đàm phán, đào tạo quản lý, phát triển kinh doanh, quản trị dự án và quản lý doanh nghiệp.



Ông CHẾ ĐOÀN VIÊN
Phó Tổng Giám đốc Tài Chính
(từ ngày 01/3/2023)

Kinh nghiệm nghề nghiệp:

Ông Viên có hơn 11 năm làm việc trong lĩnh vực Tài chính và Đầu tư tại các định chế và đầu tư lớn trong và ngoài nước. Ông Viên từng công tác tại Văn phòng Hội đồng Quản trị và Phòng Đầu tư - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín; Trưởng BP. Tư vấn Phát hành thuộc Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (TCBS); Giám đốc Nghiệp vụ và Sản phẩm Thị trường Vốn - Khối Ngân hàng Đầu tư - CTCP Chứng khoán Tiên Phong và là Thành viên Ban Đại diện Quản lý Quỹ Việt Cát.



Ông YAM KONG FATT
Phó Tổng Giám đốc Chiến lược
(từ ngày 28/9/2022)

Kinh nghiệm nghề nghiệp:

Ông từng giữ chức vụ cao tại các tập đoàn đa quốc gia trong lĩnh vực Nhà hàng - Khách sạn; Thương mại; Quảng cáo đa phương tiện và Công nghệ như: OOHM International Holdings Sdn Bhd, Serai Saujana Development Sdn Bhd, Bidel Sdn Bhd, Sierra Damai Sdn Bhd, C-Three Entertainment Sdn Bhd, U-Tunes,... Hiện tại, ông đang tích cực thúc đẩy quảng cáo đa phương tiện và công nghệ tiếp cận cộng đồng, kết nối mọi người từ bất cứ đâu với sản phẩm và dịch vụ. Hoạt động trên nền tảng Siêu hành lang đa phương tiện.



Bà NGÔ THỊ VĂN HẠNH
Phó Tổng Giám đốc Điều hành
(từ ngày 5/4/2023)

Kinh nghiệm nghề nghiệp:

Bà Hạnh có kinh nghiệm hơn 24 năm trong lĩnh vực kinh doanh và truyền thông. Bà Hạnh là một trong những chuyên gia hàng đầu trong việc xây dựng và quảng bá các gói sản phẩm mới, độc đáo và hiệu quả cho các khách hàng, thương hiệu cao cấp thông qua các phương pháp tiếp cận đa dạng và cá nhân hóa. Bà Hạnh từng công tác tại Công ty Du lịch Đầu Khí OSC SMI; Cty Bảo Hiểm Quốc Tế Mỹ AIA Việt Nam; Tập đoàn truyền thông Đất Việt. Sau đó, đảm nhận các vị trí quan trọng như Trưởng phòng Kinh doanh - Tập đoàn Truyền thông Lasta; Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh - Tập đoàn Truyền thông Cát Tiên Sa. Hiện nay, bà Hạnh đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Điều hành Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1 kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tổ hợp Truyền thông STV.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Đã miễn nhiệm)

	Chức vụ	Thời gian đương nhiệm
Ông TRẦN THANH TÂN	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính	từ ngày 01/5/2022 đến ngày 1/3/2023
Ông NGUYỄN QUANG VINH	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính	đến ngày 30/4/2022
	Phó Tổng Giám đốc Chiến lược và Đầu tư	từ ngày 1/5/2022 đến ngày 28/9/2022
Ông NGUYỄN VŨ NGHỊ	Phó Tổng Giám đốc Xuất bản Nội dung	đến ngày 30/4/2022
Ông LÊ MINH NHẬT TÍN	Phó Tổng Giám đốc Điều hành	từ ngày 16/2/2022 đến ngày 30/4/2022
	Phó Tổng Giám đốc Công nghệ	từ ngày 01/5/2022 đến ngày 06/4/2023



Ông NGUYỄN VĂN NAM
Trưởng Ban Kiểm Soát

Kinh nghiệm nghề nghiệp:

Từ 8/2008 đến 11/2015: Trưởng phòng Kiểm toán – Công ty TNHH PwC (Việt Nam).

Từ 01/2016 đến 6/2017: Trưởng Bộ phận Cấp cao Quản lý Rủi ro và Kiểm soát Chất lượng – Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam.

Từ tháng 3/2019 đến tháng 3/2021: Thành viên Ủy ban Kiểm toán – Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaHI.

Từ tháng 3/2019 đến nay: Giám đốc Kiểm toán Nội bộ – Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaHI.



Bà LÊ THỊ BÍCH HẰNG
Thành viên Ban Kiểm Soát

Kinh nghiệm nghề nghiệp:

Từ 2006 đến 2009: Kế toán Cao cấp - Công ty DV Kế toán Nguyễn và Cộng Sự.

Từ 2009 đến 2015: Quản lý Khách hàng - Công ty TNHH Odyssey Resources Việt Nam.

Từ 2016 đến 2018: Kế toán Trưởng – Công ty Cổ phần Công Nghệ và Tầm Nhìn Yêu Âm Nhạc.

Từ 2018 đến nay: Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaHI.



Bà LÊ THỊ QUỲNH
Thành viên Ban Kiểm Soát

Kinh nghiệm nghề nghiệp:

Từ 9/2006 đến 5/2008: Nhân viên Ngân hàng TMCP Nam Việt.

Từ 5/2008 đến 5/2013: Nhân viên Ngân hàng TNHH Indovina.

Từ 5/2013 đến 3/2017: Quyền Trưởng phòng Quản lý tín dụng Ngân hàng TNHH Indovina – Chi nhánh Bến Thành.

Từ 3/2017 đến 7/2017: Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần tập đoàn Capella.

Từ 7/2017 đến 12/2017: Quản lý Tín dụng Ngân hàng UOB.

Từ 5/2018 đến 3/2022: Quản lý sale của Công ty Bảo Hiểm Nhân Thọ Chubb Việt Nam.

Từ 4/2022 đến nay: Giám đốc bộ phận rủi ro và tuân thủ của Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaHI.

02

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG 2022

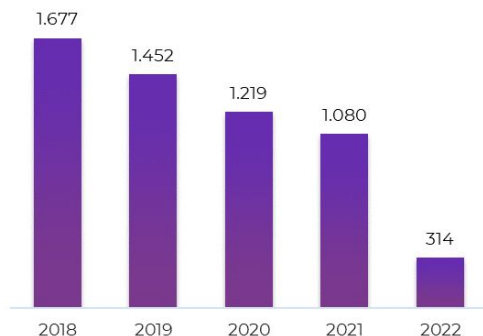
Báo cáo và đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh	29
Giám sát và đánh giá Ban Tổng Giám đốc	37
Những sự kiện và giải thưởng tiêu biểu năm 2022	39

PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Năm 2022 là một năm tái cơ cấu các mảng kinh doanh chính của Tập đoàn sau ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch COVID-19. Doanh thu thuần hợp nhất năm 2022 đạt 314 tỷ đồng, đạt được 63% so với kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra (588 tỷ đồng). Cơ cấu doanh thu có sự dịch chuyển đáng kể, trong đó chủ yếu là tăng trưởng của mảng quảng cáo trên kênh truyền hình với doanh thu 77 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 24% trên tổng doanh thu so với con số 9% trong năm 2021. Doanh thu đến từ quảng cáo trên nền tảng kỹ thuật số và cung cấp dịch vụ, thương mại truyền thông lần lượt là 163 tỷ và 70 tỷ đồng, tương ứng chiếm tỉ trọng 51% và 22% trên tổng doanh thu.

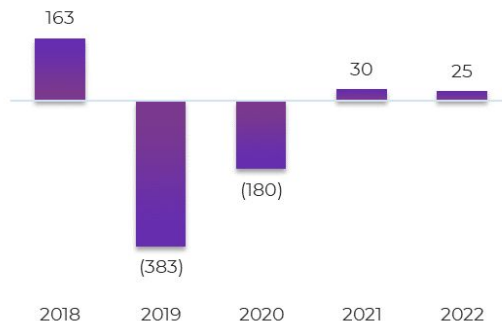
Theo báo cáo tài chính được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam), Tập đoàn YeaHI lãi gần 25 tỷ đồng sau thuế trong năm 2022, giảm 17% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc thoái vốn một số công ty có hoạt động quảng cáo trên nền tảng kỹ thuật số vào cuối năm 2021, dẫn đến sự sụt giảm doanh thu và lợi nhuận từ mảng này trong năm. Bước sang năm 2023, Ban lãnh đạo Tập đoàn đã và đang xúc tiến việc đầu tư vào một số công ty truyền thông nhằm mang đến sự tăng trưởng trở lại của mảng kinh doanh này trong thời gian tới.

TỔNG DOANH THU



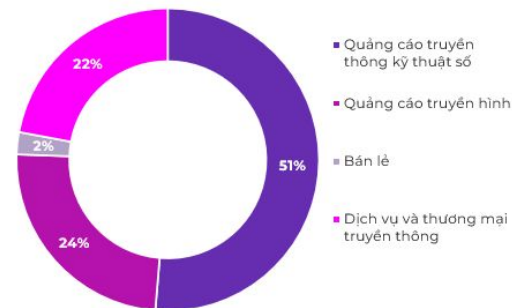
(Đơn vị: Tỷ đồng)

LỢI NHUẬN SAU THUẾ



(Đơn vị: Tỷ đồng)

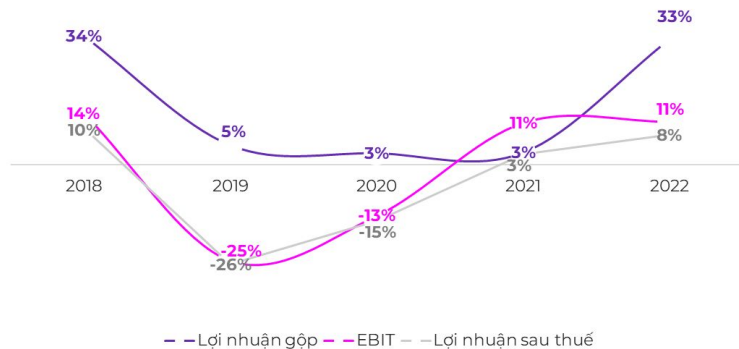
CƠ CẤU DOANH THU NĂM 2022



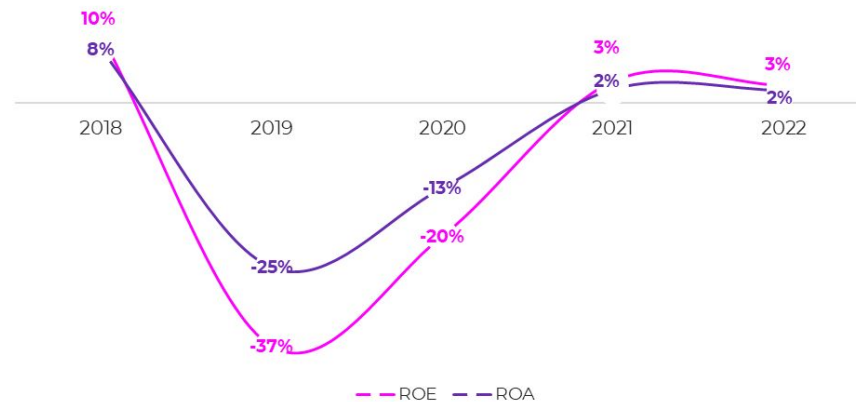
ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG SINH LỜI

Công ty đã có những thay đổi trong việc vận hành bộ máy quản trị và tái cấu trúc theo hướng tinh gọn, tiết kiệm và hiệu quả. Biên lợi nhuận gộp và lợi nhuận sau thuế trên doanh thu trong năm 2022 đã có những cải thiện rõ rệt, tương ứng là 33% và 11%. Tỷ số biên lợi nhuận qua các năm của Tập đoàn chi tiết như sau:

HIỆU SUẤT SINH LỜI



CHỈ SỐ ROA và ROE



VỀ VIỆC QUẢN LÝ NGUỒN VỐN

Vòng quay vốn lưu động luôn được Tập đoàn duy trì ở mức cao và ổn định qua các năm. Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2022 đạt 1,98 lần, giảm nhẹ so với năm 2021. Ngoài ra, Tập đoàn cũng phân tán rủi ro bằng cách gửi tiền tại ngân hàng với kỳ hạn linh hoạt nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn lưu động của Tập đoàn tại mọi thời điểm.

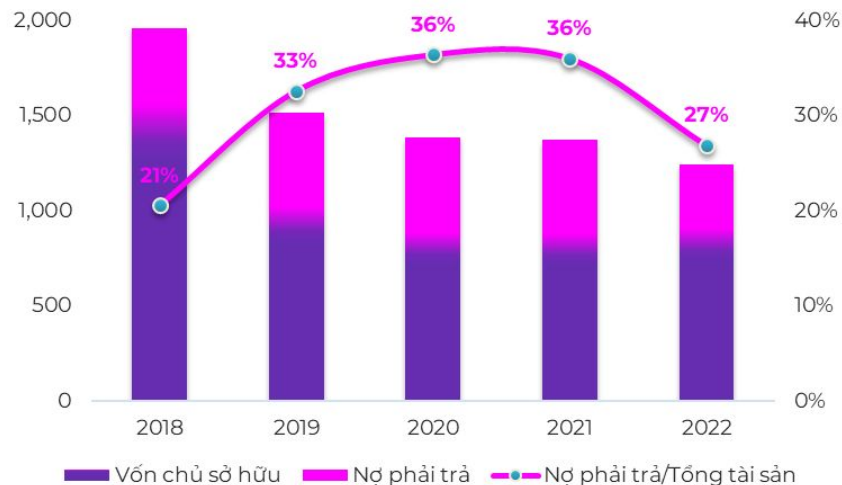
KHOẢN PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Với tỷ trọng 25,9% trên tổng tài sản ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng được theo dõi và quản lý một cách chặt chẽ nhằm đảm bảo khả năng thu hồi nợ cũng như bổ sung kịp thời nguồn vốn lưu động cho hoạt động của Tập đoàn. Tổng số dư các khoản phải thu ngắn hạn tại 31/12/2022 chỉ còn 541 tỷ đồng, giảm tới gần 50% so với thời điểm cuối năm 2021, từ đó cho thấy khả năng thu hồi công nợ rất tốt của Tập đoàn trong năm qua.

NỢ PHẢI TRẢ

Tỷ trọng nợ phải trả chỉ chiếm 27% trên tổng nguồn vốn, giảm 9% so với năm 2021. Tập đoàn hiện đang duy trì số ngày phải trả cho nhà cung cấp ở mức ổn định qua các năm với mục tiêu là luôn giữ vững mối quan hệ hợp tác lâu dài với tất cả các nhà cung cấp, đồng thời đảm bảo tính thanh khoản cao cho Tập đoàn.

CƠ CẤU VỐN / NỢ



HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Bên cạnh các công bố thông tin theo quy định, các cổ đông còn được tìm hiểu và cập nhật các hoạt động cũng như định hướng chiến lược của Tập đoàn thông qua bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư. Bộ phận này luôn làm việc chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc để đảm bảo việc cung cấp thông tin đến cổ đông một cách chính xác kịp thời.

Trong năm 2022, bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư đã thường xuyên trao đổi trực tuyến với nhiều quỹ/tổ chức trong và ngoài nước, cũng như tích cực tham dự các hội thảo của các công ty chứng khoán. Các tin tức mới và sự kiện nổi bật về hoạt động kinh doanh của Tập đoàn cũng được thường xuyên cập nhật trên website để các nhà đầu tư và cổ đông theo dõi kịp thời.

Thông tin liên lạc của bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư được trình bày trong phần Thông tin nhà đầu tư của Báo cáo thường niên này và cũng được cập nhật đầy đủ trong phần Quan hệ Nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn theo đường dẫn:

https://yeah1group.com/investor_relations



(Trang Thông tin nhà đầu tư)

HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ HỢP TÁC CHIẾN LƯỢC VỚI CÁC ĐỐI TÁC TRÊN TOÀN CẦU

Trong năm 2022 vừa qua, Tập đoàn đã xúc tiến hợp tác với nhiều đối tác chiến lược trên khắp toàn cầu, đặc biệt là trong mảng quảng cáo và truyền thông trên nền tảng kỹ thuật số, để nâng cao vị thế cạnh tranh đối với thị trường trong nước cũng như mở rộng quy mô, lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn ra toàn thế giới.

HOẠT ĐỘNG QUẢNG CÁO VÀ XUẤT BẢN NỘI DUNG TRÊN NỀN TẢNG KỸ THUẬT SỐ

Từ nền tảng đã tạo dựng trong các năm qua, mảng sản xuất và khai thác nội dung kỹ thuật số của YeaH1 có cơ sở để đầu tư phát triển mạnh mẽ hơn. Năm 2022, YeaH1 đã có hệ thống 184 kênh phân phối nội dung và khai thác doanh thu quảng cáo, với tổng số lượt theo dõi đạt hơn 249 triệu người, tăng trưởng 8% và mang về tổng hơn 43,7 tỷ lượt xem, tăng 25% so với năm 2021.

Với những con số ấn tượng này, YeaH1 đứng top đầu trong bảng xếp hạng các Tập đoàn truyền thông tại Việt Nam về tổng số lượt xem trên các nền tảng kỹ thuật số, Top 10 ở khu vực Châu Á Thái Bình Dương - trong bảng xếp hạng các công ty truyền thông kỹ thuật số.



Để đạt được những vị trí này, Tập đoàn đã tổ chức sản xuất hơn 9.091 nội dung nguyên bản trong riêng năm 2022, tăng 170% so với số lượng sản xuất của năm 2021. Trong đó có hơn 20% nội dung là Shortform được sản xuất và phát sóng trên các kênh Facebook Watch và TikTok nhằm đáp ứng điều kiện phát triển và xu hướng của thị trường số. Lợi thế của ngành kinh doanh trên các nền tảng kỹ thuật số đã giúp Tập đoàn không những duy trì mà còn đạt được mức tăng trưởng ổn định tốt và xuyên suốt những năm vừa qua.

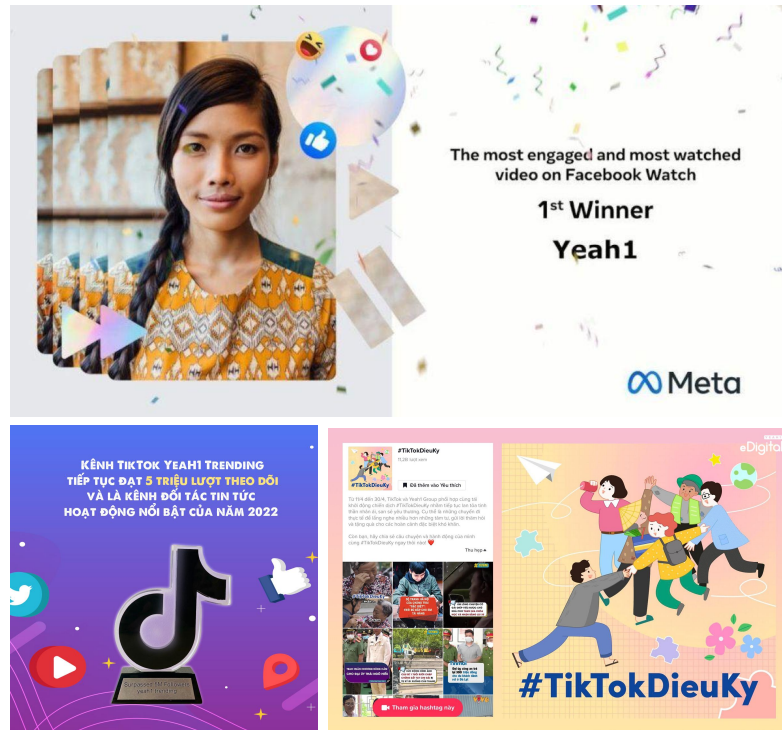
Năm 2022 là năm đánh dấu các hoạt động sáp nhập các đơn vị sản xuất có tiếng khác trên thị trường Việt Nam như BigCat, STV và T-Studio, từ đó nhằm đẩy mạnh hơn trong khâu sản xuất và đa dạng hóa các nội dung không chỉ dành riêng cho người xem trong nước mà còn định hướng khai thác lượng người xem ở thị trường nước ngoài. Điển hình là YeaH1 mạnh dạn trong việc mở rộng thị trường ở 1 trong 2 quốc gia tỷ dân trên thế giới là Ấn Độ - với mục tiêu đa dạng hóa kênh phân phối nội dung và khai thác doanh thu quảng cáo trong tương lai gần.

MỘT SỐ THÀNH TỰU ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2022

Vào ngày 02/12/2022, YouTube công bố danh sách video nổi bật nhất 2022 gây được sự chú ý của cộng đồng sáng tạo. Kênh “**Anh Thám Tử**” của YeaH1 đã lọt “**Top 10 video nổi bật nhất Việt Nam năm 2022**” bên cạnh hàng loạt những nhà sản xuất nổi tiếng và các chương trình được đầu tư quy mô lớn. Bên cạnh đó, các chuỗi series nội dung sản xuất liên tục đạt được ‘Nút vàng’ và hàng loạt các ‘Nút bạc’ của nền tảng YouTube ghi nhận số lượng người xem ngày càng tăng mạnh trên hệ thống Digital của YeaH1. Đặc biệt, trong sự kiện hằng năm về sản xuất nội dung video cho thị trường Việt Nam của Meta diễn ra vào ngày 16/6/2022, YeaH1 đã chiến thắng ở hạng mục “**Nhà xuất bản nội dung video có lượt xem và tương tác cao nhất Việt Nam trên Facebook Watch**”.

Giải thưởng này là sự ghi nhận những nỗ lực và thành quả của tập thể YeaH1 luôn tiên phong đi đầu trong việc khai thác nội dung trên nền tảng, đa dạng hóa nội dung đáp ứng nhu cầu và thị hiếu của người xem đồng thời mở rộng tệp người xem ở thị trường nước ngoài.

Ngoài ra năm 2022 cũng là một năm thành công đối với YeaH1 trên nền tảng quảng cáo TikTok khi kênh YeaH1 Trending đạt cột mốc 5 triệu lượt theo dõi và được vinh danh đối tác truyền thông tại TikTok Awards 2022. Bên cạnh đó Campaign TikTok Diêu Kỳ do TikTok và YeaH1 phối hợp thực hiện đã tạo nên ảnh hưởng tích cực với công chúng khi thu hút hơn 23 tỷ lượt tương tác.



VỀ NHÂN SỰ

Trong năm 2022, Tập đoàn tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của từng phòng ban thuộc công ty mẹ và các công ty thành viên, từng bước chuẩn hóa hoạt động nhân sự bao gồm:

Quản lý lao động tiền lương: Tập đoàn ban hành mới quy định cấp bậc và các phúc lợi đi kèm giúp chính sách đãi ngộ phù hợp và cạnh tranh hơn với thị trường lao động, đồng thời áp dụng đồng bộ cho công ty mẹ, công ty con và các công ty thành viên bằng hoạt động đào tạo chuẩn hóa cho các đối tác nhân sự. Các khoản lương, thưởng phúc lợi luôn được công bố rõ ràng, minh bạch giúp nhân viên an tâm và có động lực phấn đấu hơn trong quá trình làm việc và cống hiến.

Công tác tuyển dụng: luôn đảm bảo có nguồn nhân sự mới chất lượng, Tập đoàn đã đa dạng việc tuyển dụng từ nhiều nguồn như thông qua giới thiệu nội bộ, sử dụng các gói tuyển dụng có chất lượng từ đơn vị uy tín và đăng tải trên các nền tảng mạng xã hội. Ngoài ra, Tập đoàn cũng tiến hành xây dựng thương hiệu tuyển dụng để thu hút thêm nguồn ứng viên từ các trường đại học hàng đầu ở Việt Nam như ĐH Hoa Sen, ĐH RMIT, ĐH Quốc Tế. Nhờ những hoạt động tích cực trong công tác nhân sự năm 2022, YeaHI tiếp tục thể hiện phong độ của một thương hiệu nhà tuyển dụng đầy thu hút và hấp dẫn khi 03 năm liên tiếp được vinh danh trong “**Top 50 Doanh nghiệp Việt có Thương hiệu Nhà tuyển dụng hấp dẫn**” do Anphabe và VCCI khảo sát và bình chọn bởi hơn 50.000 người đi làm.

Công tác đào tạo: Tập đoàn ban hành cập nhật chính sách đào tạo mới giúp cho hoạt động học tập, phát triển thêm phần hữu ích hơn.

Nhân viên không chỉ được học tập qua các lớp đào tạo chuyên môn mà còn hoạt động sôi nổi thông qua các buổi chia sẻ định kỳ với nguồn giảng viên nội bộ phong phú và chủ đề đa dạng.

Phát triển tổ chức: là chức năng mới nhất của bộ phận Nhân sự. Chức năng này đang giúp cho Tập đoàn hoàn thiện cơ cấu tổ chức, xây dựng hệ thống chức danh, cấp bậc phân định rõ chức năng và nhiệm vụ của từng phòng ban. Đồng thời, Tập đoàn triển khai đánh giá hệ thống đánh giá hiệu quả làm việc theo phương pháp thẻ điểm cân bằng giúp kiện toàn hoạt động quản lý nhân sự theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả hơn.

Hoạt động gắn kết nội bộ: Bên cạnh công việc, Tập đoàn luôn chọn cách phù hợp để giúp nhân viên kết nối bằng nhiều hình thức hoạt động nội bộ giúp nhân viên tái tạo năng lượng, tăng thêm nhiệt huyết và tinh thần cống hiến.

VỀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Trong thời gian tới, Tập đoàn tiếp tục tập trung và nỗ lực hoàn tất việc tái cơ cấu các mảng kinh doanh chính thông qua các đơn vị thành viên, nhằm tạo nền tảng sản xuất kinh doanh cốt lõi một cách vững chắc, là điều kiện để Tập đoàn có thể phát triển thêm các lĩnh vực khác nhằm bổ trợ và thích ứng với sự phát triển của công nghệ và xã hội, trong đó ưu tiên việc đầu tư thêm vào mảng truyền hình, thương mại điện tử và xây dựng nền tảng cơ sở dữ liệu nhằm phục vụ cho các hoạt động trong tương lai.

VỀ CỔ TỨC

Tập đoàn không chi trả cổ tức trong năm 2022.

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Năm 2022, HĐQT đã xem xét điều chỉnh và ban hành các quy trình hoạt động nhằm đảm bảo sự ổn định trong vận hành và quá trình phát triển bền vững. Ngoài ra, HĐQT cũng chú trọng đầu tư và phát triển nguồn nhân lực, tiếp tục nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin nhằm đảm bảo tính bảo mật thông tin trong cả Tập đoàn.



HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong năm 2022 như sau:

PHƯƠNG THỨC GIÁM SÁT

HĐQT đã tiến hành giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc ở các nội dung dưới đây: (i) Lập và triển khai kế hoạch cũng như các mục tiêu sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ phê duyệt cho năm 2022; (ii) củng cố hệ thống kiểm soát và quản trị rủi ro; (iii) Lập và trình bày báo cáo Tài chính; (iv) Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ kế thừa; (v) Triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐQT.

HĐQT đã giám sát tính đầy đủ của các nội dung trên qua việc thiết lập chương trình làm việc của các cuộc họp HĐQT và các Tiểu ban trực thuộc HĐQT.

HĐQT đã trao đổi, thảo luận, chất vấn Ban Tổng Giám đốc tại các cuộc họp HĐQT và qua trao đổi thư điện tử, điện thoại và tiếp xúc trực tiếp nhằm đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả, phù hợp và kịp thời.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT

Căn cứ vào báo cáo của Ban Tổng Giám đốc và thực tế tình hình thực hiện hoạt động kinh doanh, HĐQT ghi nhận kết quả đạt được như sau:

- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện tốt các hoạt động theo ủy quyền, phù hợp với các Nghị quyết của HĐQT. Mặc dù tình hình kinh doanh có nhiều biến động và bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch COVID-19, Tập đoàn đã (i) Đa dạng hóa và phát triển hệ sinh thái truyền thông để cung cấp giải pháp toàn diện cho khách hàng; (ii) Phát triển và mở rộng cộng đồng đặc biệt trên nền tảng kỹ thuật số; (iii) Tập trung triển khai và phát triển mảng Thương mại đa kênh.
- Trong hệ thống kiểm soát và quản lý, Tập đoàn luôn định hướng tuân thủ pháp luật và chính sách của các đối tác. Trong năm 2022, Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực cải tiến quy trình, nâng cao nhận thức của nhân viên về kiểm soát rủi ro trong mọi hoạt động của Tập đoàn.

• Hệ thống báo cáo tài chính theo quý và năm tài chính được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành. Trong năm, Tập đoàn chưa phát hiện các hành vi gian lận nào và không ghi nhận bất kỳ giao dịch bất thường nào với các bên liên quan.

• Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực duy trì chính sách lương thưởng nhằm đảm bảo sự công bằng và hợp lý. Việc xây dựng và phát triển đội ngũ kế thừa luôn được chú trọng nhằm đáp ứng nhu cầu nhân sự cho sự phát triển không ngừng của Tập đoàn.



HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo Quy chế quản trị của Tập đoàn, HĐQT thực hiện việc đánh giá Ban Tổng Giám đốc dựa trên các tiêu chí sau:

Việc thực hiện và kết quả của các mục tiêu quản lý và kinh doanh: Tiêu chí này được đánh giá qua kết quả việc thực hiện: (i) Mục tiêu chung của Tập đoàn và (ii) Mục tiêu chất lượng của Khối, Phòng phụ trách của từng Giám đốc Điều hành. Các mục tiêu về tài chính, khách hàng, quy trình và học hỏi phát triển đều được phân bổ tỷ lệ đóng góp một cách phù hợp cho từng vị trí có điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

Năng lực và kỹ năng quản lý của Ban Tổng Giám đốc được đánh giá trên các khía cạnh sau:

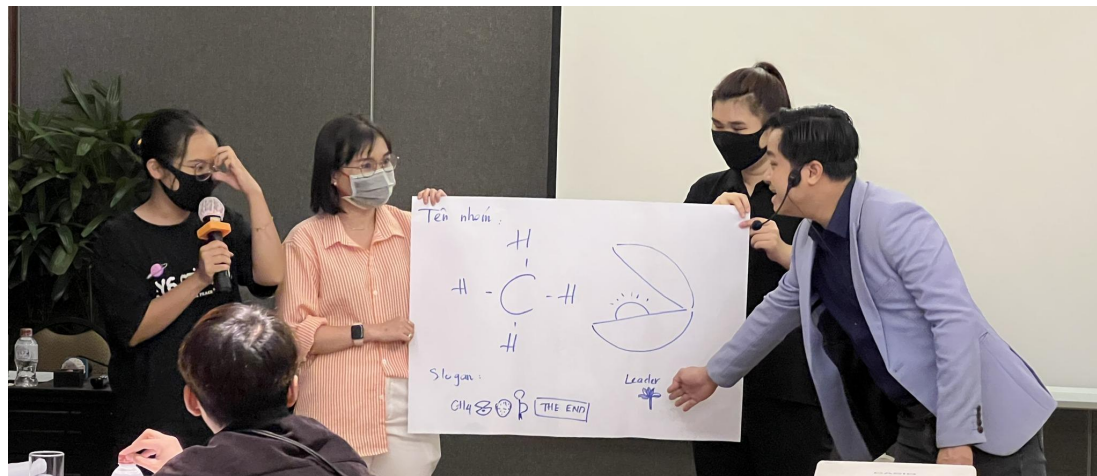
(i) Chất lượng lãnh đạo và quản lý; (ii) Kiến thức và năng lực chuyên môn; (iii) Mối quan hệ với các thành viên của Ban Tổng Giám đốc; (iv) Mối quan hệ với nhân viên; (v) Mối quan hệ với cộng đồng.

Các tiêu chí đánh giá của mỗi khía cạnh được chọn lọc từ kết quả đánh giá của lần gần nhất. Ngoài ra, năng lực và kỹ năng quản lý của Ban Tổng Giám đốc cũng được đánh giá qua kết quả khảo sát phong cách lãnh đạo và môi trường làm việc.

KẾT QUẢ

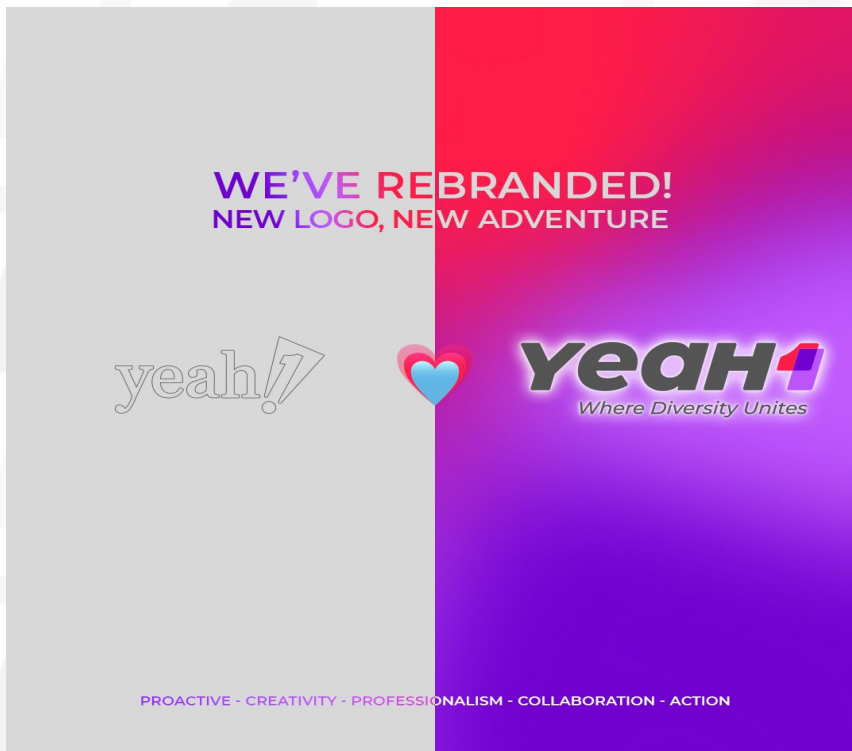
Theo kết quả đánh giá của HĐQT, dù kết quả kinh doanh không đạt được kế hoạch đã được ĐHQĐ thông qua, tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đã tích cực

xử lý và đề xuất các giải pháp, hướng đi phù hợp với tình hình mới, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, chính sách của các đối tác và quy chế quản trị của Tập đoàn.



NHỮNG GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU NĂM 2022



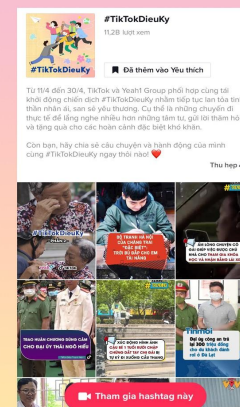
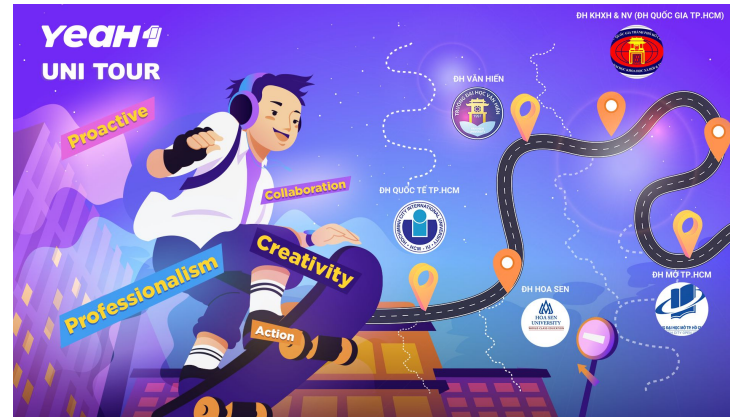








**KÊNH TIKTOK YEAH1 TRENDING
TIẾP TỤC ĐẠT 5 TRIỆU LƯỢT THEO DÕI
VÀ LÀ KÊNH ĐỐI TÁC TIN TỨC
HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT CỦA NĂM 2022**







03

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 2023 - 2024

PHÁT TRIỂN ĐA DẠNG NỀN TẢNG TRONG LĨNH VỰC TRUYỀN THÔNG

Tiếp tục những kết quả bước đầu đã đạt được trong năm 2022, trong giai đoạn 2023 - 2024, Tập đoàn YeaH1 kiên trì thực hiện việc xây dựng và mở rộng hệ sinh thái đa kênh với mục tiêu trở thành Tập đoàn hàng đầu trong lĩnh vực Truyền hình - Truyền thông đa phương tiện tại Việt Nam.

Bên cạnh việc đã và đang sở hữu các kênh truyền hình, kênh truyền thông, đội ngũ sáng tạo nội dung và sản xuất chương trình chất lượng cao, Tập đoàn YeaH1 cũng dần mở rộng lĩnh vực kinh doanh sang các mảng khác như hoạt động thương mại thực hiện trên các nền tảng mới là Social Commerce.

Trong đó tập trung xây dựng đầy đủ các mảnh ghép cần thiết để phục vụ cho các hoạt động này như: (i) Đầu tư sản xuất các chương trình chất lượng cao để phục vụ cho Tập đoàn cũng như cho việc kinh doanh trên các nền tảng kỹ thuật số khác; (ii) Đầu tư thiết kế và xây dựng cơ sở hạ tầng như các studio, mua sắm máy móc thiết bị chất lượng cao để tối ưu hoá về chi phí sản xuất và nâng cao năng lực sản xuất chương trình; (iii) Hướng tới những giải pháp toàn diện và hiện đại hơn trong việc tiếp cận và nâng cao số lượng người dùng và tương tác với các nội dung chương trình, sản phẩm của Tập đoàn thông qua việc xây dựng các ứng dụng chạy trên các thiết bị thông minh.





MỞ RỘNG BIÊN GIỚI HOẠT ĐỘNG CỦA YEAH1

Với góc nhìn nền tảng kỹ thuật số không có giới hạn về địa lý, Tập đoàn mạnh mẽ chiến lược tổ chức thực hiện một số hoạt động kinh doanh trên các nền tảng này tại một vài quốc gia khác ngoài Việt Nam. Hiện tại, Tập đoàn đã tiến hành đánh giá và làm việc với một số đối tác, đạt được một số thoả thuận và những tín hiệu khả quan. Trong thời gian tới, Tập đoàn YeaH1 sẽ tiếp tục triển khai thực hiện nội dung này để đa dạng hoạt động của Tập đoàn và mở rộng biên giới hoạt động của YeaH1.



NHÂN TÀI HỘI TỤ

Tập đoàn đã và đang quy tụ được nhiều nhân sự chất lượng cao trong ngành Truyền thông và Truyền hình. Tập đoàn tiếp tục thu hút nhân tài trong các lĩnh vực mà YeaH1 đang dẫn phát triển mới, bằng việc định hướng kiện toàn chính sách nhân sự nhằm tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của YeaH1 trong giai đoạn mới.

04

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hoạt động Quản trị doanh nghiệp	50
Cơ cấu và Cơ chế hoạt động	51
Các cuộc họp của HĐQT	53
Báo cáo Quản trị rủi ro	62



THAY ĐỔI MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (15/06/2022), Đại hội đã thông qua việc thay đổi mô hình quản trị Công ty, từ mô hình có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị sang mô hình có Ban Kiểm soát. Ngoài ra, để phù hợp với mô hình quản trị mới, Đại hội cũng đã thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty, các Quy chế liên quan đến hoạt động quản trị Công ty bao gồm: Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Các văn bản được sửa đổi và ban hành mới đều được xây dựng và căn cứ theo các quy định pháp luật có liên quan. Kể từ thời điểm áp dụng mô hình quản trị mới cho đến nay, Công ty vẫn đang thực hiện tốt các công tác quản trị dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát.

Cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin hiện nay, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được sửa đổi đã bổ sung phụ lục về Quy chế Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Đây là cơ chế cho phép Công ty tổ chức và thực hiện cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến. Cùng với đó, Đại hội cũng đã thông qua Quy chế hướng dẫn thực hiện bỏ phiếu điện tử để làm cơ sở thực hiện biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên/bất thường hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong trường hợp Công ty sử dụng hệ thống bỏ phiếu điện tử của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Công ty vẫn đang tiếp tục sử dụng Bộ nguyên tắc về Quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất, phát hành tháng 08/2019 bởi UBCKNN và IFC để làm chuẩn mực cho việc thực hiện các hoạt động quản trị.

CÁC NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY



GIÁ TRỊ CỐT LÕI CỦA MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Mô hình quản trị Công ty được xây dựng căn cứ trên các giá trị cốt lõi chính bao gồm: Công bằng, Hiệu quả, Trách nhiệm và Minh Bạch. Các giá trị cốt lõi này giúp Công ty có sự phân công trách nhiệm hợp lý và công bằng, kiểm soát trách nhiệm, đảm bảo minh bạch hoạt động giữa các cấp trực thuộc, từ đó tối ưu hiệu quả trong công tác quản trị và điều hành hoạt động của Công ty.

Trước ngày 15/06/2022, Công ty hoạt động theo mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và có Ủy ban Kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 137 Luật Doanh nghiệp, đảm bảo 1/3 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Trong đó Ủy ban Kiểm toán có 02 nhân sự là thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (15/06/2022), Đại hội đã thông qua việc thay đổi mô hình quản trị của Công ty, thành lập Ban kiểm soát theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 137 Luật Doanh nghiệp.

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông được quyền quyết định những vấn đề mà pháp luật, Điều lệ, Quy chế Quản trị Công ty quy định. Tất cả các cổ đông phổ thông đều có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và có số phiếu bầu tương ứng với số cổ phần phổ thông mà họ nắm giữ.



Hội đồng quản trị Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra và là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Đại hội đã thông qua việc kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2022 và bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027. Theo đó, từ ngày 15/06/2022, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 gồm 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập. Ngày 24/11/2022, Đại hội đồng cổ đông đã miễn nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị và thông qua việc thay đổi cơ cấu Hội đồng quản trị khi tăng số lượng thành viên độc lập từ 02 thành viên lên 03 thành viên bằng Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Ngày 09/12/2022, Đại hội đồng cổ đông đã bầu bổ sung 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị, theo đó, Hội đồng quản trị từ ngày 09/12/2022 gồm 05 thành viên, trong đó có 03 thành viên độc lập.



Hội đồng quản trị đóng vai trò trung tâm trong khuôn khổ quản trị Công ty, thực hiện chỉ đạo và xây dựng chiến lược của Công ty thuộc kế hoạch kinh doanh và tài chính thường niên, cũng như thực hiện chỉ đạo và kiểm soát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc. Hội đồng quản trị có đầy đủ quyền hạn để thay mặt Đại hội đồng cổ đông quyết định và thực hiện các vấn đề liên quan tới lợi ích và mục tiêu của Tập đoàn, trừ các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và thực hiện báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông.



Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về việc thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao. Ban Tổng Giám đốc năm 2022 gồm 05 thành viên (01 Tổng Giám đốc và 04 Phó Tổng Giám đốc), chịu trách nhiệm quản lý các hoạt động kinh doanh và hoạt động nội bộ hàng ngày của toàn Tập đoàn, đồng thời chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.



Ban Tổng Giám đốc của Tập đoàn đều là những cá nhân có kinh nghiệm nhiều năm cả về mặt chuyên môn lẫn khả năng quản lý.

Công ty đã và đang tiếp tục cải cách cơ chế quản trị, thường xuyên cập nhật, rà soát cơ cấu và quy trình theo các điều chỉnh, bổ sung của pháp luật qua từng thời kỳ và theo các thông lệ quản trị công ty tốt nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và tận dụng tối đa các nguồn lực.

THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022, Đại hội đã thông qua việc kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2022 và bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2018-2022:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp	Số lần cho ý kiến bằng văn bản
1	Ông Nguyễn Ảnh Nhượng Tống	Chủ tịch HĐQT	1/1	100%		1/1
2	Ông Đào Phúc Trí	Phó Chủ tịch HĐQT	1/1	100%		1/1
3	Ông Nguyễn Ngọc Dũng	Thành viên độc lập	1/1 (Ủy quyền tham dự họp cho ông Nguyễn Ảnh Nhượng Tống)	100%		1/1
4	Ông Don Di Lam	Thành viên HĐQT	1/1 (Ủy quyền tham dự họp cho ông Hoàng Đức Trung)	100%		0/1
5	Ông Hoàng Đức Trung	Thành viên HĐQT	0/1	0%	Có đơn xin từ nhiệm ngày 16/02/2022	1/1
6	Ông Trần Quốc Bảo	Thành viên độc lập	1/1	100%		1/1
7	Ông Lý Trường Chiến	Thành viên độc lập	1/1 (Ủy quyền tham dự họp cho ông Nguyễn Ảnh Nhượng Tống)	100%		1/1
8	Ông Nguyễn Quang Vinh	Thành viên HĐQT	1/1	100%		1/1

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2022 hoạt động với 08 thành viên. Hội đồng quản trị đã tiến hành 01 cuộc họp trực tiếp và 01 lần lấy ý kiến bằng văn bản để định hướng và thông qua các công việc thuộc thẩm quyền xử lý của Hội đồng quản trị.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2022-2027:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp	Số lần cho ý kiến bằng văn bản
1	Bà Lê Phương Thảo	Chủ tịch HĐQT	12/12	100%		1/1
2	Ông Nguyễn Hoàng Giang	Phó Chủ tịch HĐQT	12/12	100%		1/1
3	Ông Trần Hoài Nam	Phó Chủ tịch HĐQT	11/12	91.67%	Có đơn từ nhiệm ngày 23/12/2022	1/1
4	Ông Lê Minh Nhật Tín	Thành viên HĐQT	8/8	100%	Miễn nhiệm ngày 24/11/2022	1/1
5	Ông Đào Phúc Trí	Thành viên HĐQT	12/12	100%		1/1
6	Ông Đinh Hoài Nam	Thành viên độc lập HĐQT	1/1	100%	Bổ nhiệm ngày 21/12/2022	0/0

Mặc dù có biến động về nhân sự, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 vẫn đảm bảo hoạt động với 05 thành viên. Đại hội đồng cổ đông đã miễn nhiệm ông Lê Minh Nhật Tín từ ngày 24/11/2022 và bầu bổ sung 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị là ông Đinh Hoài Nam từ ngày 09/12/2022 bằng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Ngoài ra, ông Trần Hoài Nam cũng có đơn từ nhiệm vào ngày 23/12/2022.

Năm 2022, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 đã tiến hành 12 cuộc họp trực tiếp và 01 lần lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để định hướng và thông qua các công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, phù hợp với chiến lược phát triển chung của Công ty. Tỷ lệ các thành viên Hội đồng quản trị tham gia biểu quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản đạt 100%.

HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN THUỘC

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong 6 tháng đầu năm 2022, các thành viên Ủy ban Kiểm toán đã tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Tập đoàn trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

Ủy ban Kiểm toán đã thống nhất và cho ý kiến về các hoạt động của Ủy ban Kiểm toán và Phòng Kiểm toán nội bộ thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Trong 6 tháng đầu năm 2022, Ủy ban Kiểm toán đã tiến hành 03 lần lấy ý kiến bằng văn bản để kịp thời thông qua các công việc thuộc thẩm quyền Ủy ban Kiểm toán. Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết thông qua việc miễn nhiệm vị trí Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán đối với Ông Trần Quốc Bảo và vị trí thành viên Ủy ban Kiểm toán đối với Ông Nguyễn Ngọc Dũng từ ngày 15/6/2022 và chấm dứt hoạt động của Ủy ban Kiểm toán từ ngày 15/6/2022.



HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 được bầu bởi Đại hội đồng cổ đông theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 156/2022/YEG/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/6/2022 và theo Quyết định số 166B/2022/YEG/BKS-QĐ ngày 15/6/2022 của Ban Kiểm soát. Trong 6 tháng cuối năm 2022, Ban Kiểm soát đã tiến hành 05 lần họp trực tiếp để kịp thời thông qua các công việc thuộc thẩm quyền Ban Kiểm soát.

CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Quyết định số 1701A/2022/YEG/QĐ/HĐQT	17/01/2022	Miễn nhiệm chức danh Kế toán Trưởng đối với bà Nguyễn Thị Ngọc Nữ	100%
2	Quyết định số 1701/2022/YEG/QĐ/HĐQT	17/01/2022	Bổ nhiệm chức danh Kế toán Trưởng đối với bà Đặng Phương Dung	100%
3	Quyết định số 01602/2022/YEG/QĐ/HĐQT	15/02/2022	Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc đối với bà Nguyễn Đặng Quỳnh Anh	100%
4	Quyết định số 16A02/2022/YEG/QĐ/HĐQT	15/02/2022	Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Điều hành đối với ông Lê Minh Nhật Tín	100%
5	Nghị quyết số 2202/2022/YEG/NQ-HĐQT	21/02/2022	Thông qua các nội dung chuẩn bị cho cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022	100%
6	Quyết định số 045/2022/YEG/QĐ/HĐQT	29/04/2022	1. Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Điều hành đối với ông Lê Minh Nhật Tín từ ngày 01/5/2022. 2. Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính đối với ông Nguyễn Quang Vinh từ ngày 01/5/2022. 3. Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc khối Xuất bản Nội dung đối với ông Nguyễn Vũ Nghị từ ngày 01/5/2022. 4. Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Điều hành đối với bà Lê Phương Thảo từ ngày 01/5/2022.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
6	Quyết định số 045/2022/YEG/QĐ/HĐQT	29/04/2022	5. Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính đối với ông Trần Thanh Tân từ ngày 01/5/2022. 6. Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công nghệ đối với ông Lê Minh Nhật Tín từ ngày 01/5/2022. 7. Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Chiến lược và Đầu tư đối với ông Nguyễn Quang Vinh từ ngày 01/5/2022.	100%
7	Nghị quyết số 01305/2022/YEG/NQ-HĐQT	13/5/2022	1. Thông qua nội dung hợp và công tác chuẩn bị ĐHCĐ thường niên 2022. 2. Chấp thuận đơn xin từ nhiệm vị trí thành viên Hội đồng quản trị của ông Hoàng Đức Trung ngày 16/02/2022.	100%
8	Nghị quyết số 96/0622/YEG/NQ-HĐQT	09/6/2022	Thông qua việc dự kiến nhận chuyển nhượng số lượng cổ phần/phần vốn góp tại các công ty mục tiêu.	100%
9	Nghị quyết số 1606/2022/YEG/NQ-HĐQT	15/06/2022	1. Bầu bà Lê Phương Thảo giữ vị trí Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1 nhiệm kỳ 2022-2027, kể từ ngày 15/6/2022. 2. Bầu ông Nguyễn Hoàng Giang và ông Trần Hoài Nam cùng giữ vị trí Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1 nhiệm kỳ 2022-2027, kể từ ngày 15/6/2022. 3. Hội đồng Quản trị thống nhất cơ cấu hoạt động gồm 5 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch Hội đồng Quản trị, 02 Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị và 02 thành viên.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
9	Nghị quyết số 1606/2022/YEG/NQ-HĐQT	15/06/2022	4. Miễn nhiệm vị trí Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán đối với ông Trần Quốc Bảo và vị trí thành viên Ủy ban Kiểm toán đối với ông Nguyễn Ngọc Dũng từ ngày 15/6/2022 chấm dứt hoạt động của Ủy ban Kiểm toán từ ngày 15/6/2022; 5. Tiến hành triển khai thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ.	100%
10	Nghị quyết số 30A/2206/NQ/HĐQT/YEG	30/06/2022	1. Thông qua việc đầu tư mua cổ phần của Công ty Cổ phần Tổ hợp Truyền thông STV. 2. Thông qua việc chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaHI tại các công ty con/công ty liên kết.	100%
11	Nghị quyết số 057/2206/NQ/HĐQT/YEG	30/06/2022	Thông qua việc ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT tiến hành lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2022.	100%
12	Nghị quyết số 17/2207/NQ/HĐQT-YEG	04/7/2022	Thông qua triển khai Phương án phát hành riêng lẻ cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.	100%
13	Nghị quyết số 47/0722/NQ/-HĐQT	04/7/2022	Thông qua giá nhận chuyển nhượng cổ phần/phần vốn góp tại các công ty mục tiêu.	100%
14	Nghị quyết số 17A/2207/NQ/HĐQT-YEG	05/7/2022	Thông qua Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ trình Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo đúng quy định pháp luật.	100%
15	Quyết định số 0507/2207/QĐ/CTHĐQT/YEG	05/7/2022	Quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của CTCP Tập đoàn YeaHI.	100%
16	Quyết định số 0207/2207/QĐ/CTHĐQT/YEG	19/07/2022	Thông qua chủ trương chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của CTCP Phát triển thương hiệu YeaHI tại CTCP Zeroz Creative.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
17	Quyết định số 0208/2208/QĐ/CTHĐQT/YEG	02/08/2022	1. Thông qua chủ trương chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của CTCP Tập đoàn Care tại Công ty TNHH Thương mại YeaH1. 2. Thông qua chủ trương chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của CTCP Công nghệ Thương mại GIGA1 tại CTCP Gigagoods. 3. Thông qua chủ trương chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của CTCP Công nghệ Thương mại GIGA1 tại CTCP Phân phối Gigawin. 4. Thông qua chủ trương thành lập Công ty con của CTCP Công nghệ Thương mại GIGA1 là Công ty TNHH YeaH1 Up.	100%
18	Nghị quyết số 2809/0922/NQ/HĐQT/YEG	28/09/2022	Thông qua việc góp vốn để tăng vốn điều lệ tại công ty con là Công ty TNHH YeaH1 Network Việt Nam.	100%
19	Nghị quyết số 2809A/0922/NQ/HĐQT/YEG	28/09/2022	Việc góp vốn vào Công ty TNHH YeaH1 Network vẫn sẽ tiếp tục được thực hiện sau khi đợt chào bán cổ phần riêng lẻ của Công Ty được UBCKNN chấp thuận.	100%
20	Quyết định số 2809B/0922/QĐ/CTHĐQT/YEG	28/09/2022	Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Chiến lược và Đầu tư đối với ông Nguyễn Quang Vinh.	100%
21	Quyết định số 289/0922/QĐ/CTHĐQT/YEG	28/09/2022	Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Chiến lược đối với ông Yam Kong Fatt từ ngày 29/9/2022.	100%
22	Quyết định số 104A/2210/QĐ/CTHĐQT/YEG	04/10/2022	Thông qua chủ trương chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1 tại Công ty Công ty Cổ phần YAG Entertainment.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
23	Quyết định số 104/2210/QĐ/CTHĐQT/YEG	04/10/2022	Thông qua chủ trương góp vốn thành lập Công ty Cổ phần YeaH1 Gaming.	100%
24	Nghị quyết số 110/1022/BBH/HĐQT/YEG	10/10/2022	1. Chấp thuận Thư từ nhiệm vị trí thành viên Hội đồng Quản trị của ông Lê Minh Nhật Tín. 2. Thông qua việc thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.	100%
25	Quyết định số 210/1022/QĐ/HĐQT/YEG	10/10/2022	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1 thực hiện việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.	100%
26	Nghị quyết số 027/1022/YEG/NQ-HĐQT	28/10/2022	Thông qua nội dung, thời gian tiến hành lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.	100%
27	Quyết định số 014B/1122/QĐ/HĐQT/YEG	11/11/2022	Thành lập Ban kiểm phiếu để tiến hành kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông.	100%
28	Nghị quyết số 014C/1122/NQ/HĐQT/YEG	14/11/2022	1. Thông qua danh sách ứng cử viên được cổ đông đề cử vào vị trí thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027. 2. Thông qua việc thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và chốt danh sách cổ đông để thực hiện việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.	100%
29	Nghị quyết số 17/1122/NQ/HĐQT/YEG	14/11/2022	Thông qua việc cử người đại diện theo pháp luật đứng tên chủ tài khoản Ngân hàng của Công ty.	100%
30	Quyết định số 01/1222/QĐ/HĐQT/YEG	01/12/2022	Thông qua việc thay đổi thời gian thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
31	Nghị quyết số 09/1222/YEG/NQ-HĐQT	05/12/2022	Thông qua chủ trương chấm dứt các thỏa thuận ban đầu về việc nhận chuyển nhượng cổ phần/phần vốn góp tại các công ty mục tiêu.	100%
32	Nghị quyết số 09A/1222/YEG/NQ-HĐQT	08/12/2022	Thông qua nội dung và thời gian thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.	100%
33	Quyết định số 44/1222/QĐ/HĐQT/YEG	20/12/2022	Thành lập Ban kiểm phiếu để tiến hành kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông	100%
34	Nghị quyết số 02912/2022/NQ/HĐQT/YEG	29/12/2022	1. Thông qua việc nhận chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Care tại Công ty TNHH YeaH1 Network Việt Nam. 2. Thông qua việc thoái vốn của Công ty Cổ phần Tập đoàn Care (Công ty con trực tiếp của Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1) tại các công ty con và công ty liên kết. 3. Thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của CTCP Tập đoàn YeaH1 tại CTCP Your Entertainment Platform.	100%
35	Quyết định số 30/1222/QĐ/CTHĐQT/YEG	30/12/2022	Miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng từ ngày 01/01/2023 đối với bà Đặng Phương Dung.	100%
36	Quyết định số 7029/1222/QĐ/CTHĐQT/YEG	30/12/2022	Bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng tại CTCP Tập đoàn YeaH1 từ ngày 01/01/2023 đối với bà Nguyễn Thị Khánh Trang.	100%

NHÓM RỦI RO VĨ MÔ

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro môi trường vĩ mô và thị trường.	Kinh tế Việt Nam năm 2022 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều biến động nhanh, khó lường làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu. Trong năm 2022, các nền kinh tế từng bước mở cửa trở lại, dù vẫn ghi nhận những diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19. Xung đột Nga - Ukraine bùng phát từ tháng 2-2022 và kéo dài đã ảnh hưởng nặng nề đến đà phục hồi của chuỗi cung ứng, giá nhiều mặt hàng trên thị trường thế giới tăng cao, an ninh năng lượng, an ninh lương thực ở nhiều nước, kể cả các nền kinh tế hàng đầu bị đe dọa. Xu hướng liên minh đối đầu - trả đũa gia tăng giữa một số nhóm nền kinh tế. Tăng giá, đặc biệt là giá lương thực và năng lượng, làm trầm trọng thêm tình trạng đói nghèo tại các nước có thu nhập thấp, thậm chí kể cả sinh kế của nhiều hộ gia đình ở nhiều nền kinh tế phát triển và đang phát triển. Tuy nhiên kinh tế Việt Nam đã có những điểm sáng trong bức tranh màu xám của kinh tế toàn cầu: GDP năm 2022 tăng 8,02% so với năm 2021, đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011 - 2022, Chính phủ điều hành kinh tế vĩ mô ổn định, kiểm soát lạm phát tốt.	• Xây dựng kịch bản ứng phó linh hoạt với các thay đổi của nền kinh tế và điều kiện kinh doanh, đảm bảo hoạt động kinh doanh không gián đoạn và nắm bắt được các cơ hội mới mở ra ở thời kỳ sau đại dịch. • Ứng dụng công nghệ thông tin từ "Chỉ là phương án đối đầu dịch bệnh" trở thành "Phương thức vận hành bình thường sau đại dịch" để tối ưu hóa hoạt động làm việc, giám sát từ xa.
Rủi ro kinh tế.	"Trong nguy luôn có cơ", vì thế rủi ro luôn có tác động hai mặt tích cực hoặc tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Nếu Tập đoàn phòng ngừa, hạn chế được rủi ro, thậm chí biến rủi ro thành cơ hội kinh doanh thì sẽ đạt được những lợi ích nhất định. Ngược lại, nếu không nắm bắt, phòng ngừa hoặc hạn chế được rủi ro thì những tổn thất, thiệt hại gây ra sẽ trở thành gánh nặng cho Tập đoàn. Việc bùng nổ kinh doanh thương mại trên các nền tảng mạng xã hội những năm qua cũng là những cơ hội. Tuy nhiên, đó cũng là thách thức do các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực thương mại điện tử trên các nền tảng mạng xã hội còn nhiều mảng còn chưa rõ nét.	• Kiểm soát có phương pháp, tối ưu hóa chi phí hoạt động phải được xem là nhiệm vụ thường xuyên liên tục. • Đánh giá kỹ từ dự án đầu tư, danh mục đầu tư để có quyết định phù hợp. • Bám sát các thay đổi của nền kinh tế, chủ trương điều hành nền kinh tế của Nhà nước. • Nhận định thời cơ đầu tư chiếm lấy thị trường. • Nhận diện được sự chuyển dịch của xu hướng tiêu dùng, hành vi tiêu dùng, thay đổi nền tảng công nghệ để phát triển sản phẩm kịp thời. • Bám sát những thay đổi trong các quy định, luật để có những điều chỉnh kịp thời các kế hoạch kinh doanh nhằm hạn chế rủi ro pháp lý

NHÓM RỦI RO VĨ MÔ

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro xác định sai chiến lược, tầm nhìn.	Rủi ro xác định sai chiến lược, tầm nhìn thường dẫn đến đầu tư phân bổ nguồn lực không hợp lý, không phát triển được những mảng kinh doanh mới tiềm năng để đáp ứng tốt hơn nhu cầu thị trường.	- Xác định rủi ro chiến lược. - Đánh giá rủi ro chiến lược, xác định khả năng xảy ra và ảnh hưởng của chúng. - Nắm bắt các xu hướng công nghệ mới, tìm kiếm cơ hội phát triển cho Tập đoàn. - Điều chỉnh chiến lược kịp thời khi môi trường kinh doanh thay đổi. - Tổ chức hội nghị chiến lược định kỳ hàng năm để cập nhật những xu hướng mới nhất trong kinh doanh và công nghệ nhằm đảm bảo tầm nhìn và định hướng chiến lược của Tập đoàn là phù hợp.
Rủi ro suy giảm năng lực cạnh tranh.	Rủi ro suy giảm năng lực cạnh tranh so với đối thủ. Rủi ro này xảy ra có thể do: (I) Không nắm bắt đúng nhu cầu và xu thế của thị trường do loại hình kinh doanh đa ngành nghề của Tập đoàn, cụ thể là (i) Cung cấp các dịch vụ giải trí trên nhiều đa nền tảng, (ii) Hàng tiêu dùng và (iii) Công nghệ bán lẻ. Hoặc do (2) Không nắm bắt được xu hướng xuất hiện các đối thủ cạnh tranh mới trên các nền tảng mới, công nghệ mới. Hoặc (3) Phát hiện ra hướng mới nhưng việc triển khai diễn ra chậm, nhân lực không còn phù hợp gây trì hoãn việc triển khai kế hoạch.	- Phân tích đối thủ cạnh tranh cùng ngành/ đối thủ cạnh tranh tiềm ẩn. - Thiết lập dịch vụ/sản phẩm cốt lõi mang tính cạnh tranh. - Nhận diện và phân tích kịp thời các thay đổi của môi trường kinh doanh, đặc biệt là xu hướng giải trí/tiêu dùng nhằm xây dựng và triển khai các dự án phù hợp để gia tăng lợi thế cạnh tranh và thị phần. - Liên tục sáng tạo để tìm ra giải pháp phục vụ người tiêu dùng. - Tập trung nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng chiến lược kinh doanh riêng biệt, hướng tới nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, đồng thời mở rộng và quảng bá hình ảnh của Tập đoàn ở thị trường trong nước và quốc tế. - Sản xuất và phân phối các nội dung chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của người xem toàn cầu. - Đầu tư vào con người, đặc biệt là phát triển đội ngũ kỹ thuật để nhanh chóng cập nhật các trào lưu, xu hướng công nghệ mới. - Xây dựng chiến lược marketing phù hợp với thị hiếu thị trường. - Đẩy mạnh và đầu tư hoạt động Nghiên cứu và Phát triển (R&D) và áp dụng xu hướng công nghệ mới.
Rủi ro truyền thông.	Rủi ro này có thể làm suy giảm thị giá cổ phiếu, danh tiếng và ảnh hưởng kết quả kinh doanh do không xử lý kịp thời, hợp lý các thông tin sai lệch hoặc không chính xác trên các phương tiện thông tin đại chúng.	- Thay đổi chức năng (tạm thời) của tổ phần ứng nhanh khi có khủng hoảng thông tin thành một chức năng chính thức của Bộ phận quản lý truyền thông. - Liên tục tổ chức huấn luyện, cập nhật về chính sách pháp luật và các thay đổi của thị trường về kỹ năng nhận diện và xử lý khủng hoảng cho người đứng đầu, Ban điều hành Tập đoàn. - Xây dựng quy trình xử lý khủng hoảng truyền thông. - Xây dựng quy định phát ngôn, chia sẻ và cung cấp thông tin. - Theo dõi các thông tin về Tập đoàn nhằm xử lý kịp thời khi có các thông tin xấu ảnh hưởng danh tiếng Tập đoàn. - Thực hiện công bố thông tin minh bạch, tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật.

NHÓM RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro vận hành.	Hoạt động kinh doanh luôn ẩn chứa những rủi ro tiềm tàng. Chiến lược kinh doanh, kế hoạch kinh doanh không được truyền thông thống nhất khiến việc nắm bắt phối hợp xử lý công việc không hiệu quả, mất thời gian. Rủi ro về bộ máy quản lý, cách thức vận hành của Tập đoàn, hệ thống quản lý lỏng lẻo có thể là nguyên nhân khiến Tập đoàn bị thất thoát tài sản, phản ứng chậm so với thị trường dẫn đến đánh mất thị phần,...	• Định kỳ, đánh giá rủi ro vận hành. • Thiết lập và triển khai cơ chế rà soát các quy trình vận hành nhằm phát hiện rủi ro theo định hướng của Hội đồng quản trị và Ban điều hành. • Có cơ chế theo dõi hoạt động khắc phục các điểm rủi ro còn tồn tại. • Xây dựng các biện pháp phòng ngừa rủi ro vận hành.
Rủi ro thay đổi chính sách hoạt động của các nền tảng kỹ thuật số lớn.	Một trong những hoạt động kinh doanh của Tập đoàn chủ yếu dựa trên các nền tảng kỹ thuật số lớn nhất thế giới hiện nay là Facebook, YouTube, Google và TikTok. Đặc biệt sự phát triển như vũ bão của Trí tuệ thông minh nhân tạo (AI) từ Quý 4 năm 2022 đến hiện nay. Bất kỳ sự thay đổi nào trên các nền tảng/sự xuất hiện của các công nghệ mới sẽ có những ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.	• Đầu tư để sở hữu một số nền tảng riêng biệt. Với kinh nghiệm sẵn có thì Tập đoàn nên có kế hoạch nhanh chóng, quyết liệt để tạo thế người đi đầu gắn kết chặt chẽ với các nền tảng khi họ bắt đầu gia nhập thị trường Việt Nam. • Tiếp tục đầu tư, mở rộng sản xuất và phân phối nội dung trên nhiều nền tảng hơn. Nội dung đáp ứng thị hiếu giải trí nhưng luôn đảm bảo đúng quy định của pháp luật, của nền tảng để tránh những vi phạm không đáng có. • Tăng cường bảo mật và làm việc chặt chẽ với đội ngũ quản lý nền tảng kỹ thuật số. • Bất kỳ sự thay đổi trong chính sách quản lý và vận hành của các nền tảng kỹ thuật số sẽ được Tập đoàn cập nhật. • Định kỳ cập nhật chính sách của các nền tảng kỹ thuật số đến tất cả các nhà sáng tạo nội dung để đảm bảo việc tuân thủ. • Xây dựng và hoàn thiện bộ máy kiểm soát nội dung thông qua việc tái cấu trúc bộ máy kiểm soát chặt chẽ từ công ty thành viên đến Tập đoàn.
Rủi ro về nguồn nhân lực.	Biến động nguồn nhân lực trong giai đoạn chuyển giao Hội đồng quản trị và Ban điều hành mới là vấn đề cần lưu ý, thêm vào đó những rủi ro liên quan đến việc cạnh tranh thu hút nhân sự hoặc số lượng, chất lượng nhân sự không bắt kịp nhu cầu tăng trưởng của Tập đoàn.	• Nhận dạng, đo lường và kiểm soát tốt các rủi ro về nguồn nhân lực. • Xem xét, đánh giá lại cấu trúc lương, thưởng tương xứng với chức năng, nhiệm vụ của từng vị trí. • Duy trì, phát triển hệ thống đánh giá năng lực công bằng, minh bạch và xây dựng lộ trình phát triển nghề nghiệp rõ ràng cho nhân viên. • Xem xét, đánh giá lại cơ cấu/cấu trúc lương/thưởng nhằm đảm bảo sự công bằng. • Mở rộng nguồn nhân lực tuyển dụng song song thực hiện các chương trình đào tạo người kế nhiệm để tránh rơi vào tình trạng thiếu/không có lực lượng thay thế, kế thừa. • Xây dựng chính sách, cơ chế đãi ngộ cạnh tranh, minh bạch để duy trì và phát triển nguồn nhân lực; quy hoạch nhân sự quản lý với định hướng phát triển dài hạn; • Xây dựng văn hóa doanh nghiệp để Tập đoàn trở thành môi trường lý tưởng, gắn kết nhân viên.

NHÓM RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro mất khách hàng quan trọng.	Mất mối quan hệ với các khách hàng quan trọng có thể khiến doanh thu, lợi nhuận của Tập đoàn bị sụt giảm đáng kể, ảnh hưởng kết quả kinh doanh của Tập đoàn.	• Không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ cung cấp. • Tổ chức các buổi thăm dò, lắng nghe ý kiến khách hàng. • Duy trì mối quan hệ với khách hàng. • Thường xuyên đánh giá doanh thu bán hàng và có các chính sách tương ứng đối với các khách hàng quan trọng để gia tăng sự gắn kết giữa khách hàng với Tập đoàn.
Rủi ro về công bố thông tin.	Rủi ro về công bố thông tin không đúng thời hạn và không đầy đủ, chính xác.	• Quy định trách nhiệm cụ thể của người thực hiện công bố thông tin liên kết chặt chẽ với các quy định pháp lý liên quan. • Cập nhật đầy đủ các quy định liên quan đến công bố thông tin đối với công ty niêm yết đảm bảo việc công bố thông tin theo quy định pháp lý, vừa đảm bảo thông tin trên thị trường chứng khoán thông suốt, đáp ứng yêu cầu minh bạch của nhà đầu tư. • Chuẩn hóa nội dung công bố. • Thường xuyên trao đổi với đại diện phụ trách công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM để kiểm tra tính đầy đủ, chính xác và kịp thời của các thông tin cần công bố.
Rủi ro bị vi phạm bản quyền.	Do đặc thù kinh doanh, các nội dung số của Tập đoàn hoặc đối tác có thể bị sao chép trái phép điều này sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn thu và danh tiếng của Tập đoàn và đối tác.	• Xây dựng các quy định và quy trình xác định vi phạm và quy tắc xử lý vi phạm thống nhất dựa trên Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Báo chí, Luật Tiếp cận thông tin, Luật Công nghệ thông tin, Luật Xuất bản... và các Cam kết quốc tế về Bản quyền. • Lập báo cáo đúng hạn và kịp thời. • Liên tục cập nhật các chính sách của đối tác.

NHÓM RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro bảo mật thông tin	COVID-19 tác động mạnh mẽ đến vấn đề an ninh mạng. Đặc biệt, khi doanh nghiệp thay đổi cách thức vận hành và cơ cấu tổ chức để ứng phó với Covid-19 các rủi ro có thể trở nên phức tạp hơn. Các rủi ro mới có thể phát sinh và phá vỡ hệ thống kiểm soát nội bộ hiện hành. Khi làm việc từ xa, Tập đoàn chịu các rủi ro mất mát rò rỉ thông tin cao hơn do phụ thuộc nhiều hơn vào công nghệ và tương tác trực tuyến.	- Phòng Công nghệ thông tin (“CNTT”) phải sẵn sàng cung cấp các biện pháp bảo vệ và hỗ trợ cần thiết nhằm đảm bảo an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu và kiểm soát hoạt động CNTT. - Phòng CNTT nhanh chóng đề ra các giải pháp công nghệ đảm bảo môi trường làm việc từ xa an toàn và không gián đoạn; - Xây dựng kế hoạch phục hồi sau thảm họa CNTT. - Xây dựng cơ chế kiểm soát rủi ro, đảm bảo an toàn an ninh mạng. - Áp dụng triệt để các biện pháp chống thất thoát dữ liệu và an toàn hệ thống nhằm bảo mật thông tin của Tập đoàn. - Cập nhật các quy trình và giải pháp an toàn thông tin, áp dụng các tiêu chuẩn bảo mật mới nhất, và gắn trách nhiệm an toàn thông tin với các nhân viên Tập đoàn nhằm tránh vi phạm an toàn thông tin dẫn tới hậu quả nghiêm trọng.
Rủi ro tỷ giá	Rủi ro khi những biến động trong tỷ giá hối đoái có thể ảnh hưởng đến giá trị của các giao dịch và tài sản của Tập đoàn bên ngoài lãnh thổ Việt Nam. Thông thường tỷ giá hối đoái sẽ biến động hợp lý vì chúng bị ảnh hưởng bởi một loạt các sự kiện chính trị và kinh tế. Tuy nhiên, tỷ giá biến động lớn sẽ ảnh hưởng tới lợi nhuận từ một số hoạt động kinh doanh có yếu tố nước ngoài của Tập đoàn như doanh thu quảng cáo, doanh thu từ việc bán bản quyền nội dung số, ...	- Theo dõi sát biến động của các nhân tố chính có tác động lên tỷ giá: kinh tế, chính trị. - Đa dạng các nguồn thu ngoại tệ. - Nghiên cứu và áp dụng các biện pháp giảm thiểu rủi ro như hợp đồng hoán đổi, hợp đồng mua bán ngoại tệ khi cần thiết.

05

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trách nhiệm về môi trường	68
Trách nhiệm về cộng đồng	69
Trách nhiệm với người lao động	70
Cơ hội và thách thức của YeaH1	71
Chiến lược và định hướng phát triển bền vững năm 2022-2023	73

■ TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG

Từng cá nhân, công ty thành viên của Tập đoàn YeaH1 cam kết tuân thủ tuyệt đối quy định pháp luật trong toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh đến sinh hoạt hàng ngày ở Việt Nam và trên thế giới.

Để thực hiện đúng những cam kết này, Tập đoàn YeaH1 luôn:

- Cân nhắc không hợp tác hoặc ký kết, cung cấp dịch vụ với bất kỳ tổ chức, cá nhân nào vi phạm pháp luật về môi trường hoặc bị lên án bởi xã hội trong công tác bảo vệ môi trường.
- Tổ chức kiểm soát tất cả các loại rác thải từ hoạt động kinh doanh. Rà soát, cắt giảm, tiết kiệm các tài nguyên đang sử dụng, đặc biệt là nguồn tài nguyên không thể tái tạo.
- Đào tạo, tuyên truyền ý thức chấp hành bảo vệ và phát triển môi trường cho mỗi nhân viên. Định kỳ đánh giá hoạt động bảo vệ và xây dựng môi trường của các đơn vị thành viên nhằm tạo tinh thần thi đua thực hiện trong mỗi đơn vị.
- Tùy vào tình hình tài chính, xem xét tham gia tài trợ cho các tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ và xây dựng môi trường.





■ TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG

YeaH1 nhất quán giá trị cốt lõi của mình là vận dụng triết lý kinh doanh luôn đi đôi với phụng sự cộng đồng. Trong tất cả các hoạt động, YeaH1 luôn ra sức tạo điều kiện cho các cá nhân, hoàn cảnh khó khăn có khát vọng, hoài bão để vượt lên chính mình. Song song đó, YeaH1 muốn lan tỏa sự tử tế, đạo đức hành vi, kết nối và thắt chặt từng cá nhân, đối tác uy tín trong tương lai.

Năm 2022 là một năm đặc biệt của YeaH1 khi bước vào giai đoạn phục hồi sau những tổn thương của dịch COVID-19. Trong thời gian này, YeaH1 đã trao tặng hơn 400 tấn hàng hóa thiết yếu - tổng giá trị lên đến 18.000.000.000 đồng gồm: sữa cho trẻ em, nước tương, dầu ăn và thực phẩm thiết yếu khác nhằm hỗ trợ cho trẻ em mồ côi, người dân khó khăn trên địa bàn thành phố đón Tết Trung thu 2022.

Số lượng hàng hóa do YeaH1 hỗ trợ đã được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh phân bổ cho Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các quận, huyện và thành phố Thủ Đức để kịp thời trao tặng. Cũng trong buổi tiếp nhận, YeaH1 vinh dự nhận bằng khen do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh trao tặng ghi nhận sự tham gia tích cực trong việc hỗ trợ công tác phòng, chống dịch COVID-19 và chương trình an sinh xã hội trên địa bàn thành phố.

■ TRÁCH NHIỆM YEAH1 VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Con người là chính tài sản quý giá nhất của YeaH1, nên việc tuân thủ pháp luật lao động là điều kiện, trách nhiệm tối thiểu mà Tập đoàn cam kết phải thực hiện. Hơn thế nữa, YeaH1 còn tăng phúc lợi, cơ hội thăng tiến cho người lao động trong chiến lược phát triển bền vững cho cả hai.

YeaH1 đang tạo việc làm ổn định cho hàng trăm lao động trí thức trong và ngoài nước với mức thù lao tương xứng.

YeaH1 luôn đảm bảo môi trường làm việc năng động, sáng tạo, nhân văn và hấp dẫn nhất. Minh chứng cho điều này là trong năm vừa qua Tập đoàn lọt “Top 50 Doanh nghiệp Việt có Thương hiệu Nhà tuyển dụng hấp dẫn 2022” do Anphabe và VCCI khảo sát.

YeaH1 luôn coi trọng hành vi đạo đức, chuẩn mực nhất quán trong quy cách ứng xử từng cá nhân, công ty thành viên. Vì đây chính là nền tảng để Tập đoàn và xã hội phát triển thịnh vượng.

YeaH1 nói “không” với phân biệt đối xử, đảm bảo các cơ hội bình đẳng và luôn tìm cách xóa bỏ rào cản khoảng cách cấp bậc giữa lãnh đạo và nhân viên.

YeaH1 tạo điều kiện thu nhập cao cho nhân viên, cơ hội phát triển, xây dựng lộ trình thăng tiến rõ ràng. Đồng thời, thường xuyên đào tạo nhân viên hàng tuần, hàng tháng từ nghiệp vụ chuyên môn đến kỹ năng mềm.

YeaH1 luôn đẩy mạnh các hoạt động phát triển văn hóa doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc lành mạnh như tổ chức các sự kiện thể thao, nghỉ dưỡng, sự kiện thi đua.

YeaH1 lan tỏa sự tử tế, luôn đảm bảo thực hiện các chính sách an sinh xã hội bắt buộc, hỗ trợ nhân viên gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống. Đồng thời, YeaH1 luôn thúc đẩy, khuyến khích từng thành viên tham gia các hoạt động thiện nguyện để lan tỏa giá trị nhân văn cộng đồng.



CƠ HỘI CỦA YEAH1

Đứng trước giai đoạn bùng nổ của thời công nghệ số, cùng những chuyển biến mạnh mẽ của Kinh tế - Chính trị - Văn hóa - Xã hội, YeaH1 đặt mục tiêu phát triển bền vững khi nhìn thấy được cơ hội của mình trong giai đoạn sắp tới.

CƠ HỘI BÊN TRONG

YeaH1 sở hữu hệ sinh thái truyền thông khổng lồ với gần 73 triệu unique viewers cả thế hệ Millennials và Gen Z. Đây chính là 2 thế hệ dẫn trở thành khách hàng và người dùng làm nền tảng cho Tập đoàn phát triển các mảng kinh doanh đúng xu hướng thời đại là Media, Social Commerce, Financial, Technology, Capital, Global, Game.

YeaH1 sở hữu nguồn nhân lực giàu kinh nghiệm, sáng tạo có khả năng thích ứng với thị trường và công nghệ để đáp ứng thay đổi nhanh về nhu cầu của khách hàng và người dùng.

YeaH1 tận dụng sức mạnh có sẵn để chủ động tấn công sang thị trường nước ngoài nhằm gia tăng cơ hội kinh doanh, mở rộng thị trường, tầm ảnh hưởng và tránh được tình trạng bão hòa trong kinh doanh. Việc tái cấu trúc từ bộ máy bên trong, lần diện mạo bên ngoài đã chứng minh được YeaH1 luôn kịp thời chuẩn bị cho bước tiến mới của mình và thích ứng thị trường.



Chủ trương trở thành một “người dẫn đầu”, điều này giúp YeaH1 thích ứng tốt chuyển biến của thời đại, cơ hội để Tập đoàn tiếp tục củng cố danh tiếng, đặc biệt là vị thế tiên phong trước các đối thủ cạnh tranh.

CƠ HỘI BÊN NGOÀI

YeaH1 đứng trước những cơ hội như (i) Nhu cầu tiêu dùng người dân đang trên đà tăng trưởng mạnh (ii) Chính phủ tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ miễn, giảm thuế phí (iii) Tăng trưởng GDP dự báo sẽ đạt mức cao từ 6-7%/năm,... Đây sẽ là bệ đỡ để YeaH1 phục hồi và phát triển thế mạnh kinh doanh trong tương lai.

TikTok, Facebook và cả YouTube vẫn đang dẫn đầu các nền tảng mạng xã hội phổ biến tại Việt Nam và toàn cầu. Đây cũng chính là tài sản khổng lồ mà YeaH1 đang sở hữu để phát triển kinh doanh.

Xu thế truyền thông kỹ thuật số, thương mại điện tử và công nghệ tài chính ngày càng trở nên thiết yếu trong các chiến lược định vị, quảng bá thương hiệu và đầu tư kinh doanh.

Xu thế truyền thông kỹ thuật số, thương mại điện tử và công nghệ tài chính ngày càng trở nên thiết yếu trong các chiến lược định vị, quảng bá thương hiệu và đầu tư kinh doanh.

Cách mạng công nghiệp 4.0 với sự phát triển của khoa học, kỹ thuật và công nghệ đang tạo ra nền tảng kỹ thuật số mới.

Dân số thế giới dự báo sẽ chạm mốc 9 tỷ người vào năm 2050, đây sẽ là cơ hội gia tăng khách hàng cho YeaH1 trong bước tiến của mình ra thị trường thế giới.

THÁCH THỨC

Trong giai đoạn phát triển này, các thách thức chính mà Tập đoàn cần quan tâm như sau:

Kinh tế toàn cầu đang lâm vào tình trạng suy thoái dẫn đến căng thẳng tài chính, thương mại thế giới leo thang ở các nước lớn và Việt Nam của là quốc gia khó tránh khỏi những ảnh hưởng.

Áp lực phục hồi những tổn thương trong đợt dịch COVID-19 và hậu quả do tàn dư của đại dịch bệnh gây ra.

Các vấn đề bất ổn chính trị tại nhiều quốc gia như căng thẳng chính trị giữa Nga - Ukraine, rủi ro địa chính trị giữa Trung Quốc - Đài Loan và Trung Quốc - Úc.

Dân số bùng nổ, sự phân hoá về cơ cấu, gia tăng và có sự dịch chuyển giữa các nhóm dân số với nhìn nhận và tiếp cận công nghệ khác nhau tạo nên thách thức to lớn cho Tập đoàn.

Các nền tảng phát triển về công nghệ thay đổi nhanh chóng cùng xu hướng chuyển dịch hình thức quảng cáo.

Để giải quyết các thách thức này, YeaH1 phải xác định rõ ràng định hướng và mục tiêu chiến lược nhằm gắn kết nguồn nhân lực để tạo ra bức tranh phát triển bền vững.



CHIẾN LƯỢC VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2022 - 2023



Trong giai đoạn này, YeaH1 đã tái cấu trúc toàn diện từ bộ máy thượng tầng, bộ nhận diện thương hiệu đến các hoạt động kinh doanh nhằm đưa cái tên “YeaH1” trở thành một Tập đoàn hàng đầu Việt Nam và vươn ra thế giới với hệ sinh thái truyền thông đa phương tiện, dịch vụ bán lẻ mở rộng dựa trên sức mạnh công nghệ.

Không chỉ tiếp tục phát triển và mở rộng về mảng Media, YeaH1 còn tận dụng nguồn sức mạnh của mình để mở rộng hoạt động kinh doanh sang Social Commerce, Financial, Technology, Capital, Global, Game.

Cụ thể hơn, YeaH1 sẽ thực hiện chuyển đổi và giữ chân người xem trên các nền tảng mạng xã hội, bằng việc mở rộng các mảng kinh doanh thương mại bán lẻ và tài chính công nghệ để hướng đến cộng đồng người dùng thế hệ mới là Millennials, GenZ. Bên cạnh đó, YeaH1 sẽ tận dụng lợi thế toàn diện về Media, KOLs, cộng đồng người dùng lớn trên Social Community và đặc biệt là nền tảng công nghệ SAP hàng đầu bao gồm hệ thống quản lý phân phối (DMS), nền tảng dữ liệu khách hàng (CDP).

YeaH1 sẽ thâm nhập thị trường các nước lớn trên thế giới để trở thành đơn vị tiên phong sản xuất nội dung ra nước ngoài.

Bên cạnh đó, YeaH1 cũng chú trọng thực hiện:

(i) Áp dụng mô hình quản lý

tiên tiến đặc biệt là chú trọng xây dựng hệ thống quản lý rủi ro, thu hút nhân sự cấp cao để củng cố sự tăng trưởng bền vững; (ii) Liên tục hoàn thiện và cải tiến cơ cấu quản lý doanh nghiệp theo mô hình quản trị hiện đại để đảm bảo thực thi các mục tiêu về phát triển bền vững; (iii) Có kế hoạch xem xét, đánh giá và củng cố toàn diện hiện trạng về các lĩnh vực mà Tập đoàn đang đầu tư để đảm bảo phát triển bền vững xuyên suốt toàn Tập đoàn; (iv) Rà soát lại chính sách bảo vệ môi trường cập nhật theo tình hình hằng năm; (v) Rà soát các chính sách xã hội theo hướng thiết thực và gắn bó nhất với cộng đồng; (vi) Đảm bảo các hoạt động của Tập đoàn đối với cộng đồng và các hoạt động hướng đến nhân viên đều gắn với định hướng bảo vệ môi trường và cam kết cao về công bằng xã hội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022

Thông tin về doanh nghiệp	75
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	77
Báo cáo Kiểm toán độc lập	78
Bảng cân đối kế toán hợp nhất (Mẫu số B 01 – DN/HN)	79
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Mẫu số B 02 – DN/HN)	83
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (Mẫu số B 03 – DN/HN)	85
Thuyết minh cho báo cáo tài chính hợp nhất (Mẫu số B 09 – DN/HN)	88

06

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ DOANH
NGHIỆP**

Số 0304592171 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 12 tháng 9 năm 2006 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 28 ngày 7 tháng 7 năm 2022.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Bà Lê Phương Thảo	Chủ tịch	từ ngày 15 tháng 6 năm 2022
	Ông Nguyễn Ảnh Nhượng Tống	Chủ tịch	đến ngày 15 tháng 6 năm 2022
	Ông Nguyễn Hoàng Giang	Phó Chủ tịch	từ ngày 15 tháng 6 năm 2022
	Ông Trần Hoài Nam	Phó Chủ tịch	từ ngày 15 tháng 6 năm 2022
	Ông Đào Phúc Trí	Thành viên	từ ngày 15 tháng 06 năm 2022
	Ông Đinh Hoài Nam	Thành viên	từ ngày 21 tháng 12 năm 2022
	Ông Lê Minh Nhật Tín	Thành viên	từ ngày 15 tháng 6 năm 2022 đến ngày 21 tháng 12 năm 2022
	Ông Don Di Lam	Thành viên	đến ngày 15 tháng 6 năm 2022
	Ông Nguyễn Ngọc Dũng	Thành viên	đến ngày 15 tháng 6 năm 2022
	Ông Trần Quốc Bảo	Thành viên	đến ngày 15 tháng 6 năm 2022
	Ông Lý Trường Chiến	Thành viên	đến ngày 15 tháng 6 năm 2022
	Ông Nguyễn Quang Vinh	Thành viên	đến ngày 15 tháng 6 năm 2022
	Ông Hoàng Đức Trung	Thành viên	đến ngày 16 tháng 2 năm 2022

BAN KIỂM SOÁT

Ông Nguyễn Văn Nam Trưởng ban

Bà Lê Thị Bích Hằng Thành viên

Bà Lê Thị Quỳnh Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Đào Phúc Trí Tổng Giám đốc

Ông Chế Đoàn Viên Quyền Phó Tổng Giám đốc từ ngày 1 tháng 3 năm 2023

Ông Yam Kong Fatt Phó Tổng Giám đốc từ ngày 29 tháng 9 năm 2022

Bà Lê Phương Thảo Phó Tổng Giám đốc từ ngày 01 tháng 5 năm 2022

Ông Trần Thanh Tân Phó Tổng Giám đốc từ ngày 01 tháng 5 năm 2022 đến ngày 1 tháng 3 năm 2023

Ông Nguyễn Quang Vinh Phó Tổng Giám đốc đến ngày 29 tháng 9 năm 2022

Ông Nguyễn Vũ Nghị Phó Tổng Giám đốc đến ngày 15 tháng 6 năm 2022

Bà Nguyễn Đặng Quỳnh Anh Phó Tổng Giám đốc đến ngày 16 tháng 2 năm 2022

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN
PHÁP LUẬT**

Bà Lê Phương Thảo Chủ tịch

Ông Đào Phúc Trí Tổng Giám đốc

TRỤ SỞ CHÍNH

Số 258, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

CÔNG TY KIỂM TOÁN

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc của Công ty đối với báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaHI (“Công ty”) chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở Tập đoàn hoạt động liên tục trừ khi giả định Tập đoàn hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

Phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 6 đến trang 61. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Lê Phương Thảo
Chủ tịch

TP. Hồ Chí Minh, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 31 tháng 3 năm 2023

GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1 (“Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2022 và được Ban Tổng Giám đốc của Công ty phê chuẩn ngày 31 tháng 3 năm 2023. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm: bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 6 đến trang 61.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn.

Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Mai Viết Hùng Trần
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0048-2023-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Võ Ngọc Huyền
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
2610-2023-006-1

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM13659
TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2023

Mẫu số B01 - DN/HN

			Tại ngày 31 tháng 12 năm	
Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		623.158.641.225	1.134.580.036.184
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	4	26.473.013.864	4.321.225.874
111	Tiền		22.373.013.864	4.321.225.874
112	Các khoản tương đương tiền		4.100.000.000	-
120	Khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		50.000.000	4.900.000.000
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		50.000.000	4.900.000.000
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		541.296.932.112	1.059.557.585.612
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	161.650.767.393	117.379.744.019
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	7	82.005.142.464	217.954.579.335
135	Phải thu về cho vay ngắn hạn	8(a)	164.433.231.206	1.915.829.000
136	Phải thu ngắn hạn khác	9(a)	209.178.378.379	757.590.749.230
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	10	(75.970.587.330)	(35.283.315.972)
140	Hàng tồn kho	11	15.511.002.401	30.723.500.694
141	Hàng tồn kho		75.467.022.274	96.101.925.885
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(59.956.019.873)	(65.378.425.191)
150	Tài sản ngắn hạn khác		39.827.692.848	35.077.724.004
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	12(a)	27.938.305.891	17.929.095.329
152	Thuế giá trị gia tăng ("GTGT") được khấu trừ	18(a)	11.733.669.810	17.043.590.290
153	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	18(a)	155.717.147	105.038.385

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Mẫu số B01 - DN/HN

			Tại ngày 31 tháng 12 năm	
Mã số	TÀI SẢN (TIẾP THEO)	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		617.819.241.835	237.702.799.766
210	Các khoản phải thu dài hạn		368.503.496.695	42.966.607.789
215	Phải thu về cho vay dài hạn	8(b)	119.000.000.000	39.090.075.288
216	Phải thu dài hạn khác	9(b)	249.503.496.695	3.876.532.501
220	Tài sản cố định		12.227.445.584	30.899.153.002
221	Tài sản cố định hữu hình	13(a)	1.915.044.232	2.921.208.332
222	Nguyên giá		32.063.148.590	19.645.497.072
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(30.148.104.358)	(16.724.288.740)
227	Tài sản cố định vô hình	13(b)	10.312.401.352	27.977.944.670
228	Nguyên giá		19.053.507.540	37.281.440.657
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(8.741.106.188)	(9.303.495.987)
240	Tài sản dở dang dài hạn		22.565.454.545	5.086.363.637
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	14	22.565.454.545	5.086.363.637
250	Đầu tư tài chính dài hạn		140.347.514.642	133.341.086.382
252	Đầu tư vào công ty liên kết	5(a)	132.247.514.642	131.583.461.382
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	5(b)	17.715.625.000	9.615.625.000
254	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	5(b)	(9.615.625.000)	(7.858.000.000)
260	Tài sản dài hạn khác		74.175.330.369	25.409.588.956
261	Chi phí trả trước dài hạn	12(b)	3.220.915.857	9.225.278.708
269	Lợi thế thương mại	15	70.954.414.512	16.184.310.248
270	TỔNG TÀI SẢN		1.240.977.883.060	1.372.282.835.950

Mẫu số B01 - DN/HN

			Tại ngày 31 tháng 12 năm	
Mã số	TÀI SẢN (TIẾP THEO)	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
300	NỢ PHẢI TRẢ		334.197.703.328	494.579.526.697
310	Nợ ngắn hạn		315.495.843.209	473.533.140.176
311	Phải trả người bán ngắn hạn	16	83.181.799.835	87.325.315.040
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	17	6.405.918.023	10.531.972.357
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18(b)	42.048.654.493	44.788.657.390
314	Phải trả người lao động		4.685.853.174	14.530.928.335
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	19	18.755.981.834	56.813.526.262
319	Phải trả ngắn hạn khác	20	66.099.828.450	58.740.650.313
320	Vay ngắn hạn	21(a)	94.317.807.400	200.796.216.812
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		-	5.873.667
330	Nợ dài hạn		18.701.860.119	21.046.386.521
337	Phải trả dài hạn khác		87.600.000	-
338	Vay dài hạn	21(b)	1.000.000.000	1.000.000.000
341	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	22	17.614.260.119	20.046.386.521

Mẫu số B01 - DN/HN

			Tại ngày 31 tháng 12 năm	
Mã số	TÀI SẢN (TIẾP THEO)	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		906.780.179.732	877.703.309.253
410	Vốn chủ sở hữu		906.780.179.732	877.703.309.253
411	Vốn góp của chủ sở hữu	23, 24	312.799.680.000	312.799.680.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		312.799.680.000	312.799.680.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	24	550.873.478.254	550.873.478.254
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	24	30.555.633.680	20.536.615.720
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		18.294.413.020	-
421b	- LNST của năm nay		12.261.220.660	20.536.615.720
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	24	12.551.387.798	(6.506.464.721)
440	TỔNG NGUỒN VỐN		1.240.977.883.060	1.372.282.835.950

Ngày 31 tháng 3 năm 2023

Nguyễn Thị Khánh Trang
Người lập/ Kế toán trưởng

Chế Đoàn Viên
Quyền Phó Tổng Giám đốc Tài chính

Lê Phương Thảo
Chủ tịch

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Mẫu số B02 - DN/HN

Mã số		Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
			2022 VND	2021 VND
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		317.854.901.716	1.082.183.356.214
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		(3.730.595.402)	(2.675.562.836)
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	27	314.124.306.314	1.079.507.793.378
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	28	(209.645.620.562)	(1.045.382.703.416)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		104.478.685.752	34.125.089.962
21	Doanh thu hoạt động tài chính	29	47.340.388.199	423.849.348.595
22	Chi phí tài chính	30	(9.021.747.176)	(28.037.984.463)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	30	(6.906.877.175)	(21.801.000.846)
24	Phần lãi trong công ty liên kết		505.897.455	436.847.500
25	Chi phí bán hàng	31	(20.658.752.305)	(86.766.850.424)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	32	(93.384.172.422)	(211.115.902.487)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		29.260.299.503	132.490.548.683
31	Thu nhập khác	33	19.096.477.919	483.012.405
32	Chi phí khác	33	(19.441.769.061)	(34.656.844.781)
40	Lỗ khác		(345.291.142)	(34.173.832.376)
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		28.915.008.361	98.316.716.307
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	34	(6.456.274.449)	(38.377.310.844)
52	Thu nhập/(chi phí) thuế TNDN hoãn lại	34	2.432.126.402	(29.949.174.101)
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN		24.890.860.314	29.990.231.362

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Mẫu số B02 - DN/HN

		Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
Phân bổ cho:			
61	LNST của công ty mẹ	10.903.987.113	19.793.101.930
62	LNST của cổ đông không kiểm soát	13.986.873.201	10.197.129.432
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu 25	349	561
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu 25	349	561

Ngày 31 tháng 3 năm 2023

Nguyễn Thị Khánh Trang
Người lập/ Kế toán trưởng

Chế Đoàn Viên
Quyền Phó Tổng Giám đốc Tài chính



Lê Phương Thảo
Chủ tịch

Mẫu số B03 - DN/HN

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2022 VND	2021 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1	Lợi nhuận kế toán trước thuế	28.915.008.361	98.316.716.307
	Điều chỉnh cho các khoản:		
2	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ") và phân bổ lợi thế thương mại	11.001.224.837	60.873.843.139
3	Các khoản dự phòng	31.178.258.773	52.061.632.930
4	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	28.453.361	158.090.446
5	Lãi từ hoạt động đầu tư	(53.646.900.130)	(417.635.142.186)
6	Chi phí lãi vay	6.906.877.175	21.801.000.846
	Lợi nhuận/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	24.382.922.377	(184.423.858.518)
7	(Tăng)/giảm các khoản phải thu	(152.533.901.863)	57.022.448.497
8	Giảm hàng tồn kho	41.310.624.943	33.631.958.809
9	Giảm các khoản phải trả	(48.903.797.346)	(84.795.032.317)
10	(Tăng)/giảm chi phí trả trước	(6.095.619.097)	114.913.464.323
11	Tiền lãi vay đã trả	(12.387.461.394)	(12.842.860.526)
12	Thuế TNDN đã nộp	(11.091.647.373)	(11.906.493.786)
13	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(165.318.879.753)	(88.400.373.518)

Mẫu số B03 - DN/HN

Mã số		Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
			2022 VND	2021 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi để mua sắm TSCĐ		(262.090.909)	(2.911.894.836)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		9.922.527.548	386.363.636
23	Tiền chi cho vay		(201.466.970.449)	(1.360.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay và tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng		63.856.855.073	17.850.000.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(62.822.640.694)	(10.699.782.467)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		438.675.501.792	6.624.547.167
27	Tiền thu lãi cho vay và cổ tức		45.206.894.794	1.298.684.586
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		293.110.077.155	11.187.918.086

Mẫu số B03 - DN/HN

		Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2022 VND	2021 VND
Mã số	Thuyết minh		
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ vay	132.137.409.754	230.230.900.461
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	(237.776.819.166)	(185.109.714.427)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	(105.639.409.412)	45.121.186.034
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	22.151.787.990	(32.091.269.398)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	4	4.321.225.874
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	26.473.013.864

Ngày 31 tháng 3 năm 2023

Nguyễn Thị Khánh Trang
Người lập/ Kế toán trưởng

Chế Đoàn Viên
Quyền Phó Tổng Giám đốc
Tài chính

Lê Phương Thảo
Chủ tịch

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1 (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304592171 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 12 tháng 9 năm 2006 và Giấy chứng nhận doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 28 ngày 7 tháng 7 năm 2022.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán – Thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định số 212/QĐ-SGDHCM do Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ký ngày 19 tháng 6 năm 2018 với mã giao dịch cổ phiếu là “YEG”.

Hoạt động chính của công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) bao gồm: Quảng cáo và hoạt động sáng tác, nghệ thuật, giải trí; Sản xuất và phát hành phim điện ảnh; Phim video và chương trình truyền hình; Tổ chức, Giới thiệu và xúc tiến thương mại; Bán lẻ; Dịch vụ công nghệ thông tin; Hoạt động hậu kỳ; Hoạt động viễn thông có dây và các hoạt động viễn thông khác.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn là 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tập đoàn có 99 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 359 nhân viên).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tập đoàn có 14 công ty con và 7 công ty liên kết (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 16 công ty con và 6 công ty liên kết), được trình bày như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN (TIẾP THEO)

ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN (TIẾP THEO)				2022		2021	
STT	Tên	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu %	Quyền biểu quyết %	Tỷ lệ sở hữu %	Quyền biểu quyết %
I - Công ty con trực tiếp							
1	Công ty Cổ phần Giải trí YeaH1	TP. Hồ Chí Minh	Quảng cáo, sản xuất chương trình	99,00	99,00	99,00	99,00
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Care	TP. Hồ Chí Minh	Quảng cáo, sản xuất chương trình	99,98	99,98	99,98	99,98
3	Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Phim YeaH1	TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất phim, viễn thông và quảng cáo	67,00	67,00	67,00	67,00
4	Công ty Cổ phần Công nghệ Thương mại Giga1	TP. Hồ Chí Minh	Công nghệ, bán buôn	99,99	99,99	99,99	99,99
5	Công ty Cổ phần YAG Entertainment (Thuyết minh 3.3)	TP. Hồ Chí Minh	Dịch vụ quảng cáo	95,00	100,00	99,70	100,00
6	Công ty TNHH YeaH1 Network Việt Nam	TP. Hồ Chí Minh	Quảng cáo, nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	99,99	100,00	99,99	100,00
7	Công ty Cổ phần Appnews Việt Nam (*)	TP. Hồ Chí Minh	Dịch vụ quảng cáo	76,99	70,00	76,99	70,00
8	Công ty Cổ phần Siêu Sao YeaH1 (*)	TP. Hồ Chí Minh	Dịch vụ quảng cáo	50,98	50,98	50,98	50,98
9	Công ty TNHH Trung tâm Công nghệ và Chuyển đổi số (*)	TP. Hồ Chí Minh	Tư vấn máy tính và quản trị hệ thống máy tính	51,00	51,00	51,00	51,00
10	Công ty Cổ phần Tổ hợp Truyền thông STV (Thuyết minh 3.2)	TP. Hà Nội	Quảng cáo, sản xuất chương trình	51,00	51,00	-	-
11	Công ty Cổ phần Your Entertainment Platform (Thuyết minh 3.3)	TP. Hồ Chí Minh	Cổng xử lý dữ liệu thông tin	-	-	99,98	99,98
12	Công ty Cổ phần Phát triển Thương hiệu YeaH1 (Thuyết minh 3.3)	TP. Hồ Chí Minh	Quảng cáo, sản xuất chương trình	-	-	99,00	99,00

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN (TIẾP THEO)

ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN (TIẾP THEO)				2022		2021	
STT	Tên	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu %	Quyền biểu quyết %	Tỷ lệ sở hữu %	Quyền biểu quyết %
II - Công ty con gián tiếp							
13	Công ty Cổ phần Gigagoods (*)	TP. Hồ Chí Minh	Bán lẻ	50,99	51,00	50,99	51,00
14	Công ty Cổ phần Phân phối Gigawin (*)	TP. Hồ Chí Minh	Dịch vụ quảng cáo	58,99	59,00	58,99	59,00
15	Công ty TNHH MTV Style TV (Thuyết minh 3.2)	TP. Hồ Chí Minh	Quảng cáo, sản xuất chương trình	51,00	100,00	-	-
16	Công ty TNHH YeaH1 Up (Thuyết minh 3.1)	TP. Hồ Chí Minh	Quảng cáo, sản xuất chương trình	99,99	100,00	-	-
17	Công ty Cổ phần Quảng cáo Truyền thông TNT (Thuyết minh 3.3)	TP. Hồ Chí Minh	Dịch vụ quảng cáo	-	-	99,63	100,00
18	Công ty Cổ phần ZeroZ Creative (Thuyết minh 3.3)	TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất phim điện ảnh, thiết kế chuyên dụng	-	-	94,05	95,00
19	Công ty TNHH Thương mại YeaH1 (Thuyết minh 3.3)	TP. Hồ Chí Minh	Tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, dịch vụ quảng cáo	-	-	50,99	51,00

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN (TIẾP THEO)

STT	Tên	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu %	Quyền biểu quyết %	Tỷ lệ sở hữu %	Quyền biểu quyết %
III - Công ty liên kết							
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Nam Giải trí	TP. Hồ Chí Minh	Đầu tư, sản xuất phim và các dịch vụ liên quan	13,40	20,00	13,40	20,00
2	Công ty Cổ phần Zmedia	TP. Hà Nội	Cung cấp dịch vụ quảng cáo	24,99	25,00	24,99	25,00
3	Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Kolorlife	TP. Hồ Chí Minh	Cung cấp dịch vụ giải pháp số	34,99	35,00	34,99	35,00
4	Công ty Cổ phần Giải trí 100D	TP. Hồ Chí Minh	Cung cấp dịch vụ giải pháp số, phát hành trò chơi điện tử	29,99	30,00	29,99	30,00
5	Công ty Cổ phần Công nghệ Truyền thông Số 1	TP. Hồ Chí Minh	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	49,99	50,00	49,99	50,00
6	Công ty Cổ phần Công nghệ Ting Việt Nam	TP. Hồ Chí Minh	Dịch vụ thông tin	20,00	20,00	20,00	20,00
7	Công ty Cổ phần Sóng Toàn cầu (Thuyết minh 3.2)	TP. Hà Nội	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy tính	17,96	35,21	-	-

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tập đoàn vẫn đang trong quá trình góp vốn thêm theo vốn điều lệ tại các công ty con này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

1. Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc giá gốc, ngoại trừ các khoản đầu tư vào công ty liên kết và hợp nhất kinh doanh như được trình bày tại Thuyết minh 2.5.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

3. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Tập đoàn sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam (“VND” hoặc “Đồng”).

4. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

5. Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

5.1. Công ty con

Công ty con là những doanh nghiệp mà Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Tập đoàn có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Tập đoàn. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Phương pháp kế toán mua được Tập đoàn sử dụng để hạch toán việc mua công ty con. Chi phí mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận tại ngày diễn ra việc trao đổi, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua. Các tài sản xác định được, nợ phải trả và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh được xác định trước hết theo giá trị hợp lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của cổ đông không kiểm soát. Khoản vượt trội giữa chi phí mua so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn chi phí mua, phần chênh lệch được

ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty trong cùng Tập đoàn được loại trừ khi hợp nhất.

Trong giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, khi xác định lợi thế thương mại hoặc lãi từ giao dịch mua giá rẻ, giá phí khoản đầu tư vào công ty con được tính là tổng của giá phí tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày công ty mẹ kiểm soát công ty con.

Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Tập đoàn áp dụng.

Báo cáo tài chính của các công ty trong Tập đoàn sử dụng để hợp nhất phải được lập cho cùng một năm tài chính. Nếu ngày kết thúc năm tài chính khác nhau, thời gian chênh lệch không vượt quá 3 tháng. Báo cáo tài chính sử dụng để hợp nhất phải được điều chỉnh cho ảnh hưởng của những giao dịch và sự kiện quan trọng xảy ra giữa ngày kết thúc năm tài chính của các công ty và ngày kết thúc năm tài chính của Tập đoàn. Độ dài của năm báo cáo và sự khác nhau về thời điểm lập báo cáo tài chính phải được thống nhất qua các năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

5. Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính (tiếp theo)

5.2. Nghiệp vụ và lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Tập đoàn áp dụng chính sách cho các nghiệp vụ đối với cổ đông không kiểm soát giống như nghiệp vụ với các bên không thuộc Tập đoàn.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào LNST chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con dẫn đến việc mất quyền kiểm soát đối với công ty con, thì chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Phần sở hữu còn lại trong công ty này sẽ được hạch toán như một khoản đầu tư tài chính thông thường hoặc kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ khi công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát công ty con.

5.3. Công ty liên kết

Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó. Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Khoản đầu tư của Tập đoàn vào công ty liên kết bao gồm lợi thế thương mại phát sinh khi đầu tư, trừ đi những khoản giảm giá tài sản lũy kế.

Lợi nhuận của Tập đoàn được chia sau khi đầu tư vào các công ty liên kết sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Các khoản thay đổi lũy kế sau khi đầu tư vào các công ty liên kết được điều chỉnh vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Khi phần lỗ trong liên kết bằng hoặc vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên kết, Tập đoàn sẽ không ghi nhận khoản lỗ vượt đó trừ khi đã phát sinh nghĩa vụ hoặc đã thanh toán hộ cho các công ty liên kết.

Các chính sách kế toán của các bên liên kết được thay đổi khi cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán mà Tập đoàn áp dụng.

Các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ giữa Tập đoàn với các bên liên kết sẽ được loại trừ tới mức tương ứng với phần lợi ích của Tập đoàn trong các bên liên kết theo quy định kế toán hiện hành.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

6. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Tập đoàn trong tổng giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con hay công ty liên kết tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty con được coi là một loại tài sản, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại đó nhưng không quá 10 năm.

Lợi thế thương mại có được từ việc mua khoản đầu tư vào công ty liên kết được tính vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư tại thời điểm mua. Tập đoàn không phân bổ dần khoản lợi thế thương mại này.

Khi bán khoản đầu tư vào công ty con hoặc công ty liên kết, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Lợi thế thương mại được ghi nhận theo giá gốc trừ khấu hao lũy kế và được đánh giá tổn thất lợi thế thương mại định kỳ hàng năm. Nếu có bằng chứng cho thấy phần giá trị lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

7. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

8. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thu hồi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

9. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở thực tế đích danh và bao gồm tất cả các chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên mức độ hoạt động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

10. Đầu tư tài chính

10.1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất đến ngày đáo hạn.

10.2. Đầu tư vào công ty liên kết

Đầu tư vào công ty liên kết được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong báo cáo tài chính hợp nhất (Thuyết minh 2.5).

10.3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được lập vào cuối năm tài chính khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

11. Cho vay

Cho vay là các khoản cho vay với mục đích thu lãi hàng năm theo kế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán.

Cho vay được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản còn chưa thu để ghi nhận dự phòng các khoản cho vay khó đòi vào cuối năm tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

11. Cho vay (tiếp theo)

Dự phòng các khoản cho vay khó đòi được lập cho từng khoản cho vay căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên) hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Cho vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản cho vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất đến ngày tới hạn thu hồi.

12. Tài sản cố định (“TSCĐ”)

TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

Khấu hao

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần giá trị phải khấu hao trong suốt thời gian hữu dụng ước tính hoặc theo thời hạn của dự án nếu ngắn hơn. Giá trị phải khấu hao là nguyên giá của TSCĐ ghi trên báo cáo tài chính hợp nhất trừ đi (-) giá trị thanh lý ước tính của tài sản đó. Các tỷ lệ khấu hao chủ yếu hàng năm của các loại tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	20%/năm
Máy móc thiết bị	10% – 33%/năm
Phương tiện vận tải	10% – 33%/năm
Thiết bị quản lý	10% – 33%/năm
Phần mềm máy tính	17%/năm
Nhãn hiệu, tên thương mại	2% – 10%/năm
TSCĐ khác	10% – 20%/năm

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp. Quyền sử dụng đất không có thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không khấu hao.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

12. Tài sản cố định (“TSCĐ”) (tiếp theo)

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình lắp đặt hoặc xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị hoặc cho bất kì mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

13. Thuê tài sản hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

14. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trả trước ngắn hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng kể từ ngày trả trước.

Chi phí trả trước dài hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ có thời hạn trên 12 tháng kể từ ngày trả trước. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

15. Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại và không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

16. Vay

Vay bao gồm các khoản tiền vay từ các ngân hàng và các bên thứ ba.

Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

Chi phí đi vay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

17. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm báo cáo.

18. Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

19. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; Chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

LNST chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế TNDN của Tập đoàn tại thời điểm báo cáo.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

20. Phân chia lợi nhuận

Cổ tức của Tập đoàn được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

LNST TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Tập đoàn và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tập đoàn trích lập quỹ sau:

Quỹ khen thưởng, phúc lợi.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST của Tập đoàn và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng cán bộ, công nhân viên.

21. Ghi nhận doanh thu

21.1. Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.

- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm hoặc hàng hóa như người sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa, hoặc quyền kiểm soát sản phẩm hoặc hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Tập đoàn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng sản phẩm hoặc hàng hóa. Trường hợp Tập đoàn dùng sản phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Tập đoàn thì Tập đoàn phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

21. Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

21.2. Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

21.3. Thu nhập lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận khi được hưởng.

21.4. Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập cổ tức được ghi nhận khi Tập đoàn xác lập quyền nhận cổ tức từ các đơn vị đầu tư.

22. Khoản giảm trừ doanh thu

Khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại. Khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu năm phát sinh.

Khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong năm, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của năm lập báo cáo.

23. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

24. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay, chiết khấu thanh toán và lỗ tỷ giá hối đoái.

25. Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

26. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Tập đoàn.

27. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế theo thuế suất thuế TNDN của năm hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của năm phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng năm hay một năm khác.

Thuế TNDN hoãn lại được tính đầy đủ, sử dụng phương thức công nợ, tính trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính hợp nhất và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh

hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế TNDN tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

28. Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tập đoàn hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tập đoàn, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty trong cùng Tập đoàn là các bên liên quan. Các bên liên kết, cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tập đoàn mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Tập đoàn, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Tập đoàn căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

29. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc bán hàng hoặc cung cấp các dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh hoặc theo khu vực địa lý.

30. Ước tính kế toán trọng yếu

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và được Ban Tổng Giám đốc đánh giá là hợp lý.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

HỢP NHẤT KINH DOANH

1. Thành lập công ty con: Công ty TNHH YeaH1 Up

Tại ngày 8 tháng 8 năm 2022, Tập đoàn đã hoàn tất việc góp vốn thành lập Công ty TNHH YeaH1 Up với vốn điều lệ là 2.000.000.000 đồng. Theo đó, Tập đoàn đã nắm giữ 99,99% lợi ích vốn chủ sở hữu của công ty này.

2. Mua nhóm công ty: Công ty Cổ phần Tổ hợp Truyền thông STV (“STV”), Công ty TNHH MTV Style TV (“Style TV”) và Công ty Cổ phần Sóng Toàn cầu (“Sóng Toàn cầu”)

Tại ngày 1 tháng 7 năm 2022, Tập đoàn đã hoàn tất việc mua 51% cổ phiếu có quyền biểu quyết của STV với tổng giá trị chuyển nhượng là 76.500.000.000 đồng. Theo đó, Style TV trở thành công ty con gián tiếp, và Sóng Toàn cầu trở thành công ty liên kết của Tập đoàn.

Việc hợp nhất kinh doanh này có ảnh hưởng đến tài sản thuần của Tập đoàn tại ngày mua như sau:

Giá trị hợp lý tạm tính
ghi nhận tại ngày mua
VND

Tài sản	
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.677.359.306
Các khoản phải thu ngắn hạn	31.154.218.120
Hàng tồn kho	27.385.043.548
TSCĐ	1.105.709.946
Tài sản khác	1.827.065.377
	65.149.396.297
Nợ phải trả	
Phải trả người bán ngắn hạn	50.506.425.228
Phải trả người lao động	2.144.566.223
Vay ngắn hạn	8.450.000.000
Nợ phải trả khác	552.010.333
	61.653.001.784
Tài sản thuần	
Lợi thế thương mại	74.716.838.798
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	1.713.233.311
Tổng giá phí	76.500.000.000
Khoản tiền thu được	3.677.359.306
Tiền thuần chỉ ra	72.822.640.694

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

HỢP NHẤT KINH DOANH (TIẾP THEO)

3. Chuyển nhượng các công ty con

3.1. Công ty Cổ phần Phát triển Thương hiệu YeaH1 và công ty con

Vào ngày 1 tháng 7 năm 2022, Tập đoàn đã chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Công ty Cổ phần Phát triển Thương hiệu YeaH1 với tổng giá trị chuyển nhượng là 14.850.000.000 đồng và ghi nhận khoản lãi 27.553.348.847 đồng vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh 29). Theo đó, Công ty Cổ phần ZeroZ Creative không còn là công ty con gián tiếp của Tập đoàn. Cũng theo việc chuyển nhượng này, tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn tại Công ty Cổ phần Quảng cáo Truyền thông TNT giảm từ 99,63% xuống 65,90% và tại Công ty Cổ phần YAG Entertainment giảm từ 99,70% xuống 95%.

3.2. Công ty Cổ phần Quảng cáo Truyền thông TNT

Vào ngày 29 tháng 12 năm 2022, Tập đoàn đã chuyển nhượng toàn bộ vốn góp còn lại tại Công ty Cổ phần Quảng cáo Truyền thông TNT với tổng giá trị chuyển nhượng là 22.738.170.000 đồng và ghi nhận khoản lỗ 6.240.515.587 đồng vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh 29).

3.3. Công ty Cổ phần Your Entertainment Platform

Vào ngày 29 tháng 12 năm 2022, Tập đoàn đã chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Công ty Cổ phần Your Entertainment Platform với tổng giá

trị chuyển nhượng là 13.983.200.000 đồng và ghi nhận khoản lãi 14.166.393.045 đồng vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh 29).

3.4. Công ty TNHH Thương mại YeaH1

Vào ngày 29 tháng 12 năm 2022, Tập đoàn đã chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Công ty TNHH Thương mại YeaH1 với tổng giá trị chuyển nhượng là 510.000.000 đồng và ghi nhận khoản lãi 4.854.614.278 đồng vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh 29).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	2022 VND	2021 VND
Tiền mặt	150.752.205	567.478.677
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	22.222.261.659	3.753.747.197
Các khoản tương đương tiền (*)	4.100.000.000	-
	26.473.013.864	4.321.225.874

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng và hưởng lãi suất 4,28%/năm.

ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

1. Đầu tư vào công ty liên kết

STT	Tên công ty	Tỷ lệ sở hữu %	Quyền biểu quyết %	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Tỷ lệ sở hữu %	Quyền biểu quyết %	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND
1	Công ty Cổ phần Công nghệ Truyền thông Số 1	50,00	50,00	89.342.068.344	(*)	50,00	50,00	88.914.982.663	(*)
2	Công ty Cổ phần Giải trí 100D	29,99	30,00	21.253.734.206	(*)	29,99	30,00	21.253.734.206	(*)
3	Công ty Cổ phần Zmedia	25,00	25,00	14.291.916.046	(*)	25,00	25,00	14.179.439.550	(*)
4	Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Kolorlife	34,99	35,00	6.083.551.071	(*)	34,99	35,00	6.083.551.071	(*)
5	Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Nam Giải trí	13,40	20,00	1.151.753.892	(*)	13,40	20,00	1.151.753.892	(*)
6	Công ty Cổ phần Sóng Toàn cầu	17,96	35,21	124.491.083	(*)	-	-	-	-
				132.247.514.642				131.583.461.382	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaHI
Báo cáo thường niên 2022

107

ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

1. Đầu tư vào công ty liên kết (tiếp theo)

Biến động về đầu tư vào công ty liên kết trong năm như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	131.583.461.382	131.146.613.882
Tăng do mua công ty con	158.155.805	-
Lãi từ các công ty liên kết	505.897.455	436.847.500
Số dư cuối năm	132.247.514.642	131.583.461.382

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất do các công ty này chưa được niêm yết trên thị trường chứng khoán. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

STT	Tên công ty	Hoạt động chính	Tỷ lệ sở hữu %	Quyền biểu quyết %	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Tỷ lệ sở hữu %	Quyền biểu quyết %	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
1	Công ty Cổ phần Gamify Việt Nam	Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử	15,00	15,00	1.858.000.000	(*)	(1.858.000.000)	15,00	15,00	1.858.000.000	(*)	(1.858.000.000)
2	Công ty cổ phần Công nghệ và Truyền thông ADSBNC	Cổng thông tin, dịch vụ công nghệ thông tin, quảng cáo	4,40	4,40	6.000.000.000	(*)	(6.000.000.000)	4,40	4,40	6.000.000.000	(*)	(6.000.000.000)
3	Công ty Cổ phần Shopiness	Cổng thông tin xử lý dữ liệu và các hoạt động có liên quan	10,00	10,00	1.757.625.000	(*)	(1.757.625.000)	10,00	10,00	1.757.625.000	(*)	-
4	Công ty Cổ phần YeaH1 Gaming (i)	Trò chơi điện tử và dịch vụ giải trí	18,00	18,00	8.100.000.000	(*)	-	-	-	-	-	-
					17.715.625.000		(9.615.625.000)			9.615.625.000		(7.858.000.000)

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất do các công ty này chưa được niêm yết trên thị trường chứng khoán. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(i) Trong năm 2022, Tập đoàn đã hoàn tất việc góp vốn vào Công ty Cổ phần YeaH1 Gaming với số tiền là 8.100.000.000 đồng. Theo đó, Tập đoàn đã nắm 18% tỷ lệ sở hữu và 18% quyền biểu quyết tại công ty này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
Bên thứ ba		154.166.178.538	97.870.390.367
Bên liên quan	37(b)	7.484.588.855	19.509.353.652
		161.650.767.393	117.379.744.019

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng khó có khả năng thu hồi lần lượt là 33.507.104.056 đồng và 7.063.315.972 đồng như được trình bày tại Thuyết minh 10.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, không có khách hàng bên thứ ba nào có số dư chiếm hơn 10% trên tổng số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng.

TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
Bên thứ ba			
Công ty TNHH Phân phối Nước giải khát Quốc tế		48.126.704.193	48.126.704.193
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trực tuyến		16.883.570.000	-
Công ty Cổ phần World Trading Group		-	128.790.000.000
Khác		16.994.868.271	24.268.043.602
Bên liên quan	37(b)	-	16.769.831.540
		82.005.142.464	217.954.579.335

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, số dư các khoản trả trước cho người bán ngắn hạn khó có khả năng thu hồi là 57.783.420.177 đồng như được trình bày tại Thuyết minh 10.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

PHẢI THU VỀ CHO VAY

1. Ngắn hạn

	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
Bên thứ ba			
Ông Trần Minh Việt (*)		76.540.600.000	-
Công ty TNHH Trung tâm Nội dung Số (**)		24.939.396.607	-
Công ty TNHH Media Kingdom Việt Nam (**)		23.708.000.000	-
Khác (**)		39.245.234.599	555.829.000
Bên liên quan	37(b)	-	1.360.000.000
		164.433.231.206	1.915.829.000

(*) Số dư thể hiện khoản cho vay với lãi suất 8%/năm, có thời hạn cho vay dưới 12 tháng và được đảm bảo bằng cổ phần của bên thứ ba Công ty Cổ phần YeaHI Edigital.

(**) Số dư thể hiện các khoản cho vay với lãi suất 8%/năm, có thời hạn cho vay dưới 12 tháng và không có tài sản đảm bảo.

2. Dài hạn

	2022 VND	2021 VND
Công ty Cổ phần Vital Investment Group	119.000.000.000	-
Công ty TNHH Trung tâm Nội dung Số	-	39.090.075.288
	119.000.000.000	39.090.075.288

(*) Số dư thể hiện khoản cho vay với lãi suất 8,5%/năm, có thời hạn cho vay trên 12 tháng và không có tài sản đảm bảo.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, Tập đoàn không có khoản phải thu về cho vay nào quá hạn hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

PHẢI THU KHÁC

1. Ngắn hạn

	2022		2021	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu từ hợp đồng hợp tác kinh doanh (*)	60.833.200.000	(21.100.000.000)	20.610.207.535	(17.500.000.000)
Tạm ứng cho nhân viên	43.146.609.969	-	103.724.655.946	-
Phải thu từ chuyển nhượng công ty con (**)	37.231.370.000	-	521.130.252.833	-
Đặt cọc mua cổ phần (***)	30.000.000.000	-	30.000.000.000	-
Phải thu cổ tức	9.565.680.000	-	53.725.680.000	-
Phải thu từ hợp tác trò chơi trực tuyến	8.120.000.000	(8.120.000.000)	8.120.000.000	(8.120.000.000)
Phải thu lãi vay	8.008.536.440	(2.100.000.000)	2.100.000.000	(2.100.000.000)
Đặt cọc, ký quỹ, ký cược	1.666.978.525	(878.687.180)	1.000.000.000	(500.000.000)
Tạm ứng thù lao Hội đồng Quản trị	-	-	2.242.202.700	-
Khác	10.606.003.445	(3.149.264.804)	14.937.750.216	-
	209.178.378.379	(35.347.951.984)	757.590.749.230	(28.220.000.000)
Trong đó:				
Bên thứ ba	203.696.880.021	(35.347.951.984)	641.908.732.289	(28.220.000.000)
Bên liên quan (Thuyết minh 37(b))	5.481.498.358	-	115.682.016.941	-
	209.178.378.379	(35.347.951.984)	757.590.749.230	(28.220.000.000)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

PHẢI THU KHÁC (Tiếp theo)

1. Ngắn hạn (Tiếp theo)

(*) Chi tiết số dư phải thu từ hợp đồng hợp tác kinh doanh như sau:

	2022 VND	2021 VND
Công ty TNHH Media Investment Hub (i)	39.733.200.000	-
Công ty TNHH Tân An Đông Sài Gòn (ii)	17.500.000.000	17.500.000.000
Khác	3.600.000.000	3.110.207.535
	60.833.200.000	20.610.207.535

(i) Số dư thể hiện khoản tạm ứng hợp đồng hợp tác kinh doanh về dự án xây dựng địa điểm tổ chức sự kiện.

Tại ngày 16 tháng 1 năm 2023, Tập đoàn và Công ty TNHH Media Investment Hub đã thỏa thuận thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh. Tại ngày phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất, Tập đoàn đã thu hồi toàn bộ khoản tạm ứng.

(ii) Đây là hợp đồng hợp tác kinh doanh về đầu tư, xây dựng và kinh doanh dự án Hùng Vương Square tại số 100 Hùng Vương, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh giữa Tập đoàn và chủ đầu tư là Công ty TNHH Tân An Đông Sài Gòn (trước đây là Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Mai Hương Hương). Tổng giá trị đầu tư dự án là 50.000.000.000 đồng, trong đó, Tập đoàn đồng ý góp 35% tổng mức đầu tư, tương đương 17.500.000.000 đồng và chủ đầu tư đồng ý góp 65% mức đầu tư còn lại, tương đương 32.500.000.000 đồng.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, Tập đoàn và Công ty TNHH Tân An Đông Sài Gòn thỏa thuận tiến hành thanh lý dự án và thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh. Thời hạn thực hiện thanh lý là trong vòng sáu tháng kể từ ngày 21 tháng 12 năm 2017. Tại ngày phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất, Tập đoàn vẫn đang tiến hành các thủ tục thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh này và thu hồi vốn đầu tư. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá khả năng thu hồi và quyết định trích lập dự phòng cho toàn bộ khoản phải thu này (Thuyết minh 10).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

PHẢI THU KHÁC (TIẾP THEO)

1. Ngắn hạn (tiếp theo)

(**) Số dư thể hiện khoản phải thu các bên thứ ba từ việc chuyển nhượng vốn góp tại các công ty con. Chi tiết như sau:

(***) Đây là khoản Tập đoàn đặt cọc để mua cổ phần của Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trực tuyến. Tại ngày phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất, Tập đoàn vẫn đang trong quá trình thực hiện việc mua cổ phần này.

	2022 VND	2021 VND
Ông Đào Công Tiến	22.738.170.000	-
Bà Phan Thị Thùy Vân	13.983.200.000	-
Khác	510.000.000	521.130.252.833
	37.231.370.000	521.130.252.833

2. Dài hạn

	2022		2021	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu từ hợp đồng hợp tác kinh doanh (*)	247.883.000.000	-	-	-
Bảo lãnh thanh toán	-	-	3.447.919.503	-
Đặt cọc, ký quỹ, ký cược	1.620.496.695	-	428.612.998	-
	249.503.496.695	-	3.876.532.501	-
Trong đó:				
Bên thứ ba	249.503.496.695	-	428.612.998	-
Bên liên quan (Thuyết minh 37(b))	-	-	3.447.919.503	-
	249.503.496.695	-	3.876.532.501	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (TIẾP THEO)

PHẢI THU KHÁC (TIẾP THEO)

2. Dài hạn (tiếp theo)

(*) Chi tiết số dư tạm ứng hợp đồng hợp tác kinh doanh như sau:

	2022 VND	2021 VND
Công ty TNHH Giải trí và Truyền thông Big Cat (i)	147.318.000.000	-
Công ty Cổ phần Unicorn Venture (ii)	100.565.000.000	-
	247.883.000.000	-

(i) Số dư thể hiện khoản tạm ứng hợp đồng hợp tác kinh doanh về dự án đầu tư xây dựng phim trường. Tại ngày phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất, dự án vẫn đang trong quá trình triển khai.

(ii) Số dư thể hiện khoản tạm ứng hợp đồng hợp tác kinh doanh về dự án đầu tư các start-up. Tại ngày phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất, dự án vẫn đang trong quá trình triển khai.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, số dư khoản phải thu khác khó có khả năng thu hồi lần lượt là 35.347.951.984 đồng và 28.220.000.000 đồng như được trình bày tại Thuyết minh 10.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

NỢ KHÓ ĐÒI

	2022				2021			
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	Thời gian quá hạn
Tổng giá trị các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng và trả trước cho người bán ngắn hạn khó có khả năng thu hồi								
Công ty TNHH Phân phối Nước giải khát Quốc tế	48.126.704.193	40.858.420.589	(7.268.283.604)	Trên 1 năm	-	-	-	
Công ty Cổ phần Đầu tư Canada Ginseng	13.939.220.078	6.969.610.039	(6.969.610.039)	Trên 1 năm	-	-	-	
Something Bing SAS	8.160.450.000	-	(8.160.450.000)	Trên 3 năm	-	-	-	
Công ty Cổ phần Giải trí 100 Độ	6.518.490.436	-	(6.518.490.436)	Trên 3 năm	6.518.490.436	-	(6.518.490.436)	Dưới 1 năm
Công ty TNHH Đầu tư Bảo Ninh	3.015.057.729	-	(3.015.057.729)	Trên 3 năm	-	-	-	
Khác	11.530.601.797	2.839.858.260	(8.690.743.537)	Từ trên 1 năm đến trên 3 năm	544.825.536	-	(544.825.536)	Trên 3 năm
	91.290.524.233	50.667.888.888	(40.622.635.345)		7.063.315.972	-	(7.063.315.972)	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

NỢ KHÓ ĐÒI (TIẾP THEO)

	2022				2021			
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	Thời gian quá hạn
Tổng giá trị các khoản phải thu ngắn hạn khác khó có khả năng thu hồi								
Công ty TNHH Tân An Đông Sài Gòn	19.600.000.000	-	(19.600.000.000)	Trên 3 năm	19.600.000.000	-	(19.600.000.000)	Trên 3 năm
Công ty TNHH Travellet Tech Việt Nam	8.120.000.000	-	(8.120.000.000)	Trên 2 năm	8.120.000.000	-	(8.120.000.000)	Trên 1 năm
Khác	8.224.107.385	596.155.400	(7.627.951.985)	Từ trên 1 năm đến trên 2 năm	500.000.000	-	(500.000.000)	Trên 1 năm
	35.944.107.385	596.155.400	(35.347.951.985)		28.220.000.000	-	(28.220.000.000)	
	127.234.631.618	51.264.044.288	(75.970.587.330)		35.283.315.972	-	(35.283.315.972)	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

HÀNG TỒN KHO

	2022		2021	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng hóa	36.487.225.430	(35.931.014.797)	53.704.851.555	(41.929.882.655)
Chương trình	38.384.538.123	(24.025.005.076)	41.801.815.609	(23.448.542.536)
Khác	595.258.721	-	595.258.721	-
	75.467.022.274	(59.956.019.873)	96.101.925.885	(65.378.425.191)

Biến động về dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	65.378.425.191	34.159.395.707
(Hoàn nhập dự phòng)/tăng dự phòng (Thuyết minh 28)	(5.422.405.318)	31.219.029.484
Số dư cuối năm	59.956.019.873	65.378.425.191

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

1. Ngắn hạn

	2022 VND	2021 VND
Chương trình	26.090.326.974	-
Chi phí dịch vụ trả trước	1.413.929.557	17.737.717.478
Công cụ, dụng cụ	434.049.360	191.377.851
	27.938.305.891	17.929.095.329

2. Dài hạn

	2022 VND	2021 VND
Chi phí cải tạo văn phòng	1.383.873.724	828.909.844
Công cụ, dụng cụ	563.172.702	1.077.992.802
Chi phí bản quyền	-	4.465.617.381
Chi phí phát triển nhóm nhạc	-	683.280.698
Khác	1.273.869.431	2.169.477.983
	3.220.915.857	9.225.278.708

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

TSCĐ

1. TSCĐ hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	195.458.495	9.807.860.214	9.478.983.818	102.740.000	60.454.545	19.645.497.072
Tăng do mua công ty con	1.180.702.215	8.036.981.033	7.267.241.182	255.832.726	723.168.000	17.463.925.156
Mua trong năm	-	42.272.727	-	109.818.182	-	152.090.909
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.419.090.910)	(3.779.273.637)	-	-	(5.198.364.547)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	1.376.160.710	16.468.023.064	12.966.951.363	468.390.908	783.622.545	32.063.148.590
Giá trị khấu hao lũy kế						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	(195.458.495)	(7.686.327.681)	(8.679.308.019)	(102.740.000)	(60.454.545)	(16.724.288.740)
Tăng do mua công ty con	(1.180.702.215)	(7.562.235.129)	(6.862.314.262)	(237.585.880)	(585.911.057)	(16.428.748.543)
Mua trong năm	-	(876.028.218)	(244.985.830)	(50.391.534)	(21.833.333)	(1.193.238.915)
Thanh lý, nhượng bán	-	418.895.203	3.779.276.637	-	-	4.198.171.840
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	(1.376.160.710)	(15.705.695.825)	(12.007.331.474)	(390.717.414)	(668.198.935)	(30.148.104.358)
Giá trị khấu hao lũy kế						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	-	2.121.532.533	799.675.799	-	-	2.921.208.332
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	-	762.327.239	959.619.889	77.673.494	115.423.610	1.915.044.232

Nguyên giá TSCĐ hữu hình của Tập đoàn đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 28.281.028.128 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 8.396.841.564 Đồng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

TSCĐ (TIẾP THEO)

2. TSCĐ vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Nhãn hiệu, tên thương mại VND	Phần mềm máy tính VND	Khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	4.500.000.000	14.088.279.497	17.386.485.310	1.306.675.850	37.281.440.657
Tăng do mua công ty con	-	-	178.800.000	-	178.800.000
Giảm do chuyển nhượng công ty con	-	-	(513.288.400)	-	(513.288.400)
Mua trong năm	-	-	110.000.000	-	110.000.000
Thanh lý, nhượng bán	(4.500.000.000)	(11.553.444.717)	(1.950.000.000)	-	(18.003.444.717)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	-	2.534.834.780	15.211.996.910	1.306.675.850	19.053.507.540
Giá trị khấu hao lũy kế					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	-	(3.220.874.177)	(5.366.193.823)	(716.427.987)	(9.303.495.987)
Tăng do mua công ty con	-	-	(108.266.667)	-	(108.266.667)
Giảm do chuyển nhượng công ty con	-	-	332.721.824	-	332.721.824
Khấu hao trong năm	-	(60.076.872)	(3.172.099.922)	(141.216.504)	(3.373.393.298)
Thanh lý, nhượng bán	-	2.898.827.940	812.500.000	-	3.711.327.940
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	-	(382.123.109)	(7.501.338.588)	(857.644.491)	(8.741.106.188)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

TSCĐ (TIẾP THEO)

2. TSCĐ vô hình (tiếp theo)

	Quyền sử dụng đất VND	Nhãn hiệu, tên thương mại VND	Phần mềm máy tính VND	Khác VND	Tổng cộng VND
Giá trị khấu hao lũy kế					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	4.500.000.000	10.867.405.320	12.020.291.487	590.247.863	27.977.944.670
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	-	2.152.711.671	7.710.658.322	449.031.359	10.312.401.352

Nguyên giá TSCĐ vô hình của Tập đoàn đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 63.375.000 đồng.

CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Chi tiết chi phí xây dựng cơ bản dở dang theo từng dự án như sau:

	2022 VND	2021 VND
Dự án triển khai phần mềm quản lý phân phối DMS	22.565.454.545	5.000.000.000
Dự án khác	-	86.363.637
	22.565.454.545	5.086.363.637

Tại ngày phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất này, dự án trên vẫn đang trong quá trình triển khai.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Biến động về lợi thế thương mại trong năm như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	16.184.310.248	71.507.855.470
Tăng do mua công ty con (Thuyết minh 3.2)	74.716.838.798	-
Giảm do chuyển nhượng công ty con	(13.512.141.910)	(3.042.713.575)
Phân bổ trong năm (Thuyết minh 32)	(6.434.592.624)	(52.280.831.647)
Số dư cuối năm	70.954.414.512	16.184.310.248

PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2022		2021	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Bên thứ ba				
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Number One	16.515.984.079	16.515.984.079	16.460.486.735	16.460.486.735
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam	33.899.563.425	33.899.563.425	20.756.568.161	20.756.568.161
Khác	26.916.462.797	26.916.462.797	50.108.260.144	50.108.260.144
Bên liên quan (Thuyết minh 37(b))	5.849.789.534	5.849.789.534	-	-
	83.181.799.835	83.181.799.835	87.325.315.040	87.325.315.040

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	2022 VND	2021 VND
Công ty Tài chính TNHH MTV Home Credit Việt Nam	3.112.902.549	-
Khác	3.293.015.474	10.531.972.357
	6.405.918.023	10.531.972.357

THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Biến động về thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước như sau:

	Tại ngày 1.1.2022 VND	Tăng do mua công ty con VND	Giảm do chuyển nhượng công ty con VND	Số phải thu/ phải nộp trong năm VND	Số đã căn trừ/ phân loại lại trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Tại ngày 31.12.2022 VND
Phải thu							
Thuế GTGT được khấu trừ	17.043.590.290	-	(2.941.922.797)	25.267.709.276	(27.635.706.959)	-	11.733.669.810
Thuế khác	105.038.385	231.237.798	(180.559.036)	-	-	-	155.717.147
	17.148.628.675	231.237.798	(3.122.481.833)	25.267.709.276	(27.635.706.959)	-	11.889.386.957
Phải nộp							
Thuế TNDN	28.301.789.218	-	-	6.456.274.449	(273.617.826)	(11.091.647.373)	23.392.798.468
Thuế thu nhập cá nhân	8.957.393.895	752.742.052	(524.140.308)	5.100.557.053	(1.792.478.034)	(9.158.550.610)	3.335.524.048
Thuế GTGT	(562.345.758)	69.929.503	(366.411.496)	37.408.063.149	(27.635.706.959)	(3.455.675.725)	5.457.852.714
Thuế khác	8.091.820.035	50.313.700	-	2.117.582.235	2.066.095.860	(2.463.332.567)	9.862.479.263
	44.788.657.390	872.985.255	(890.551.804)	51.082.476.886	(27.635.706.959)	(26.169.206.275)	42.048.654.493

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	2022 VND	2021 VND
Chi phí sản xuất chương trình và hoạt động quảng cáo	9.007.306.187	6.903.887.594
Chi phí lãi vay	4.877.556.101	10.358.140.320
Chi phí khảo sát thị trường	2.857.744.046	7.727.461.563
Lương và thưởng cho nhân viên	1.120.560.000	-
Phân chia doanh thu từ hoạt động quảng cáo	-	19.206.971.081
Chi phí phát triển phần mềm, hệ thống	-	5.758.626.849
Chi phí thuê kênh	-	3.620.454.551
Khác	892.815.500	3.237.984.304
	18.755.981.834	56.813.526.262
Trong đó:		
Bên thứ ba	17.705.733.900	50.420.229.413
Bên liên quan (Thuyết minh 37(b))	1.050.247.934	6.393.296.849
	18.755.981.834	56.813.526.262

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	2022 VND	2021 VND
Phải trả tiền mua cổ phần	56.500.000.000	38.400.000.000
Phải trả về hợp đồng hợp tác kinh doanh	2.147.650.000	5.787.650.000
Khác	7.452.178.450	14.553.000.313
	66.099.828.450	58.740.650.313
Trong đó:		
Bên thứ ba	65.892.255.385	53.177.355.067
Bên liên quan (Thuyết minh 37(b))	207.573.065	5.563.295.246
	66.099.828.450	58.740.650.313

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

VAY

1. Ngắn hạn	Tại ngày 1.1.2022 VND	Tăng do mua công ty con VND	Tăng VND	Giảm VND	Cấn trừ (*) VND	Tại ngày 31.12.2022 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	45.128.414.212	-	26.132.617.179	(71.261.031.391)	-	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	11.441.441.387	-	-	(11.441.441.387)	-	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (i)	-	-	10.778.537.096	(1.150.000.000)	-	9.628.537.096
Công ty TNHH Phân phối Nước giải khát Quốc tế (ii)	30.000.000.000	-	-	-	-	30.000.000.000
Công ty Cổ phần Vital Investment Group (ii)	-	-	28.000.000.000	-	-	28.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư FPT	70.000.000.000	-	-	(70.000.000.000)	-	-
Vay bên thứ ba (iii)	41.299.361.213	8.450.000.000	65.226.255.479	(82.115.255.479)	(9.289.000.000)	23.571.361.213
Bên liên quan (Thuyết minh 37(b))	2.927.000.000	-	2.000.000.000	(1.809.090.909)	-	3.117.909.091
	200.796.216.812	8.450.000.000	132.137.409.754	(237.776.819.166)	(9.289.000.000)	94.317.807.400

(i) Số dư thể hiện các khoản vay bằng Đồng Việt Nam với lãi suất từ 7,8%/năm đến 12,07%/năm và có thời hạn dưới 12 tháng. Đây là các khoản vay tín chấp và nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động cho Tập đoàn.

(ii) Số dư thể hiện các khoản vay bằng Đồng Việt Nam với lãi suất từ 7,4%/năm đến 8%/năm và có thời hạn dưới 12 tháng. Đây là các khoản vay tín chấp và nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động cho Tập đoàn.

(iii) Số dư thể hiện các khoản vay từ các bên thứ ba bằng Đồng Việt Nam với lãi suất từ 8%/năm đến 12%/năm và có thời hạn dưới 12 tháng. Đây là các khoản vay tín chấp và nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động cho Tập đoàn.

(*) Đây là khoản cấn trừ giữa vay ngắn hạn và khoản phải thu về cho vay ngắn hạn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

VAY (TIẾP THEO)

2. Dài hạn

	Tại ngày 1.1.2022 VND	Tăng VND	Giảm VND	Tại ngày 31.12.2022 VND
Vay bên thứ ba (*)	1.000.000.000	-	-	1.000.000.000

(*) Số dư thể hiện các khoản vay từ các bên thứ ba bằng Đồng Việt Nam với lãi suất 8%/năm và có thời hạn trên 12 tháng. Đây là khoản vay tín chấp và nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động cho Tập đoàn.

THUẾ TNDN HOẢN LẠI

	2022 VND	2021 VND
Thuế TNDN hoãn lại phải trả sau 12 tháng	17.614.260.119	20.046.386.521

Biến động về thuế TNDN hoãn lại trong năm như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	(20.046.386.521)	11.740.500.834
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	2.432.126.402	(29.949.174.101)
Giảm do chuyển nhượng công ty con	-	(1.837.713.254)
Số dư cuối năm	(17.614.260.119)	(20.046.386.521)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

THUẾ TNDN HOẢN LẠI (TIẾP THEO)

Thuế TNDN hoãn lại phải trả chủ yếu đến từ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con.

Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị thuế TNDN hoãn lại phải trả là 20%.

Các khoản lỗ tính thuế có thể được chuyển sang để bù trừ với thu nhập chịu thuế trong tương lai trong vòng năm 5 năm liên tiếp kể từ năm ngay sau năm phát sinh lỗ. Số lỗ thực tế được chuyển qua các năm sau cho mục đích thuế sẽ phụ thuộc vào việc kiểm tra và chấp nhận của cơ quan thuế và có thể chênh lệch so với số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ ước tính có thể bù trừ vào thu nhập chịu thuế trong tương lai của Tập đoàn như sau:

Năm phát sinh lỗ	Tình trạng kiểm tra của các cơ quan thuế	Số lỗ phát sinh VND	Số lỗ tính thuế đã được sử dụng VND	Số lỗ còn được chuyển sang các kỳ tính thuế sau VND
2019	Đã thanh tra/ kiểm tra	118.777.631.615	(83.317.145.479)	35.460.486.136
2020	Chưa thanh tra/ kiểm tra	214.749.338.335	-	214.749.338.335
2021	Chưa thanh tra/ kiểm tra	382.967.781.114	-	382.967.781.114
2022	Chưa thanh tra/ kiểm tra	50.388.172.073	-	50.388.172.073

Tập đoàn không ghi nhận tài sản thuế TNDN hoãn lại đối với các khoản lỗ tính thuế trên vì khả năng Tập đoàn có thu nhập chịu thuế trong tương lai để bù trừ với những khoản lỗ tính thuế này được đánh giá là không chắc chắn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

VỐN CHỦ SỞ HỮU

1. Số lượng cổ phiếu

	2022 Cổ phiếu phổ thông	2021 Cổ phiếu phổ thông
Số lượng cổ phiếu đăng ký	31.279.968	31.279.968
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	31.279.968	31.279.968
Số lượng cổ phiếu đã mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	31.279.968	31.279.968

2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	2022		2021	
	Cổ phiếu phổ thông	%	Cổ phiếu phổ thông	%
Ancla Assets Ltd.	3.419.249	10,93	3.419.249	10,93
Ông Nguyễn Ảnh Nhượng Tống	-	-	7.731.408	24,72
DFJ VinaCapital Venture Investment Ltd.	-	-	3.048.192	9,74
Cổ đông khác	27.860.719	89,07	17.081.119	54,61
	31.279.968	100,00	31.279.968	100,00

3. Tình hình biến động của vốn cổ phần

	Số cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2022	31.279.968	312.799.680.000	312.799.680.000

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 Đồng trên một cổ phiếu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Chênh lệch tỷ giá hối đoái VND	LNST chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	312.799.680.000	772.918.333.797	(255.483.151)	(219.278.689.210)	14.127.806.091	880.311.647.527
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	19.793.101.930	10.197.129.432	29.990.231.362
Thay đổi tỷ lệ của các công ty con đã năm quyền kiểm soát	-	-	-	743.513.790	(11.443.296.257)	(10.699.782.467)
Giảm do chuyển nhượng công ty con	-	-	-	-	(19.388.103.987)	(19.388.103.987)
Trích thủ lao Hội đồng Quản trị	-	-	-	(2.766.166.333)	-	(2.766.166.333)
Sử dụng thặng dư vốn cổ phần để xóa lỗi	-	(222.044.855.543)	-	222.044.855.543	-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	255.483.151	-	-	255.483.151
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	312.799.680.000	550.873.478.254	-	20.536.615.720	(6.506.464.721)	877.703.309.253
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	10.903.987.113	13.986.873.201	24.890.860.314
Thay đổi tỷ lệ của các công ty con đã năm quyền kiểm soát	-	-	-	1.357.233.547	(1.357.233.547)	-
Tăng do mua công ty con (Thuyết minh 3.2)	-	-	-	-	1.713.233.311	1.713.233.311
Tăng do chuyển nhượng công ty con	-	-	-	-	4.714.979.554	4.714.979.554
Trích thủ lao Hội đồng Quản trị (*)	-	-	-	(2.242.202.700)	-	(2.242.202.700)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	312.799.680.000	550.873.478.254	-	30.555.633.680	12.551.387.798	906.780.179.732

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2022 số 156/2022/YEG/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022, ĐHĐCĐ thông qua việc phê duyệt thủ lao Hội đồng Quản trị với số tiền là 2.242.202.700 Đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

1. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thù lao Hội đồng Quản trị, chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm. Chi tiết như sau:

	2022	2021 (*)
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	10.903.987.113	19.793.101.930
Điều chỉnh giảm số trích thù lao Hội đồng Quản trị (VND)	-	(2.242.202.700)
	10.903.987.113	17.550.899.230
Bình quân số cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	31.279.968	31.279.968
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	349	561

(*) Số lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được điều chỉnh lại để thể hiện số thực trích thù lao Hội đồng Quản trị như sau:

	2021		
	Số liệu báo cáo trước đây	Điều chỉnh	Số liệu trình bày lại
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	19.793.101.930	(2.242.202.700)	17.550.899.230
Bình quân gia quyền số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	31.279.968	-	31.279.968
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	633		561

2. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong kỳ và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này. Do đó, lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngoại tệ các loại

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, khoản mục tiền và tương đương tiền đã bao gồm số ngoại tệ 1.896,48 Đô la Mỹ, 1.091 Đô la Singapore và 480,67 Yên Nhật (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 4.547,52 Đô la Mỹ, 1.141,28 Đô la Singapore và 105 chỉ vàng).

DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2022 VND	2021 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu quảng cáo, tư vấn truyền thông trên nền tảng kỹ thuật số và tổ chức sự kiện	163.108.070.053	887.216.016.927
Doanh thu quảng cáo trên kênh truyền hình	77.094.221.620	101.763.426.986
Doanh thu cung cấp dịch vụ và thương mại truyền thông	70.133.212.252	8.597.231.959
Doanh thu về bán lẻ	7.519.397.791	84.606.680.342
	317.854.901.716	1.082.183.356.214
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Chiết khấu thương mại	(3.730.595.402)	(2.675.562.836)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ (TIẾP THEO)

	2022 VND	2021 VND
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu thuần về quảng cáo, tư vấn truyền thông trên nền tảng kỹ thuật số và tổ chức sự kiện	163.108.070.053	887.216.016.927
Doanh thu thuần quảng cáo trên kênh truyền hình	73.363.626.218	100.790.752.485
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ và thương mại truyền thông	70.133.212.252	8.589.284.904
Doanh thu thuần về bán lẻ	7.519.397.791	82.911.739.062
	314.124.306.314	1.079.507.793.378

GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2022 VND	2021 VND
Giá vốn quảng cáo, tư vấn truyền thông trên nền tảng kỹ thuật số và tổ chức sự kiện	120.960.912.021	745.067.334.538
Giá vốn quảng cáo trên kênh truyền hình	57.966.749.713	106.964.450.991
Giá vốn dịch vụ và thương mại truyền thông	25.432.070.022	44.671.065.907
Giá vốn về bán lẻ	10.708.294.124	117.460.822.496
(Hoàn nhập dự phòng)/dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Thuyết minh 11)	(5.422.405.318)	31.219.029.484
	209.645.620.562	1.045.382.703.416

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2022 VND	2021 VND
Lãi thuần từ chuyển nhượng các công ty con (Thuyết minh 3.3)	40.333.840.583	416.013.691.552
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	6.955.431.234	1.298.684.586
Chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	15.558.849	5.895.252.706
Khác	35.557.533	641.719.751
	47.340.388.199	423.849.348.595

CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2022 VND	2021 VND
Chi phí lãi vay	6.906.877.175	21.801.000.846
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	1.757.625.000	-
Chiết khấu thanh toán	328.791.640	380.312.000
Lỗ thuần do đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ cuối năm	28.453.361	158.090.446
Chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	-	5.698.581.171
	9.021.747.176	28.037.984.463

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2022 VND	2021 VND
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.843.145.343	51.602.449.064
Chi phí nhân viên	9.708.031.076	33.288.694.838
Chi phí khấu hao TSCĐ	107.575.886	1.875.706.522
	20.658.752.305	86.766.850.424

CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nhân viên	28.885.702.566	92.587.449.328
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	36.600.664.091	20.842.603.446
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.345.318.851	25.356.027.352
Lợi thế thương mại phân bổ (Thuyết minh 15)	6.434.592.624	52.280.831.647
Chi phí khấu hao TSCĐ	4.241.173.155	6.717.304.970
Chi phí thuê	1.804.661.955	4.976.498.116
Chi phí tiếp khách, công tác phí	1.975.132.331	380.272.733
Chi phí đồ dùng văn phòng, công cụ dụng cụ	1.096.926.849	7.974.914.895
	93.384.172.422	211.115.902.487

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

	2022 VND	2021 VND
Thu nhập khác		
Lãi thuần từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	5.851.730.858	-
Thu nhập từ phạt vi phạm hợp đồng	2.943.200.000	-
Khác	10.301.547.061	483.012.405
	19.096.477.919	483.012.405
Chi phí khác		
Chi phí từ thiện	(12.012.022.397)	-
Tiền phạt thuế	(4.512.551.487)	(2.339.486.050)
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	(1.556.964.000)	(22.121.767.920)
Chi phí về thanh lý, nhượng bán tài sản	-	(5.338.351.181)
Khác	(1.360.231.177)	(4.857.239.630)
	(19.441.769.061)	(34.656.844.781)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

THUẾ TNDN

Số thuế TNDN trên lợi nhuận kế toán trước thuế của Tập đoàn khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng 20% như sau:

	2022 VND	2021 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	28.915.008.361	98.316.716.307
Thuế tính ở thuế suất 20%	5.783.001.672	19.663.343.261
Điều chỉnh:		
Thu nhập không chịu thuế	(8.167.947.608)	(69.917.761.332)
Chi phí không được khấu trừ	5.257.292.702	34.302.206.529
Phân bổ lợi thế thương mại	1.286.918.525	10.456.166.329
Lỗi tính thuế đã được sử dụng	(16.663.429.096)	(19.973.028)
Lỗi tính thuế đã được sử dụng tài sản thuế TNDN hoãn lại	10.077.634.415	76.593.556.223
Ưu đãi thuế	-	(3.894.184.243)
Dự phòng thiếu của các năm trước	6.450.677.437	1.143.131.206
Chi phí thuế TNDN (*)	4.024.148.047	68.326.484.945
Chi phí thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:		
Thuế TNDN - hiện hành	6.456.274.449	38.377.310.844
Thuế TNDN - hoãn lại	(2.432.126.402)	29.949.174.101
Chi phí thuế TNDN	4.024.148.047	68.326.484.945

(*) Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm từ hoạt động kinh doanh của Tập đoàn, không bao gồm giá mua hàng hóa phát sinh trong hoạt động thương mại. Chi tiết được trình bày như sau:

	2022 VND	2021 VND
Chi phí dịch vụ mua ngoài	217.036.819.527	986.993.013.596
Chi phí nhân viên	53.763.948.028	125.876.144.166
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	36.600.664.091	20.842.603.446
Phân bổ lợi thế thương mại	6.434.592.624	52.280.831.647
Chi phí khấu hao TSCĐ	4.566.632.213	8.593.011.492
(Hoàn nhập dự phòng)/dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Thuyết minh 11)	(5.422.405.318)	31.219.029.484
	312.980.251.165	1.225.804.633.831

BÁO CÁO BỘ PHẬN

Ban Tổng Giám đốc xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Tập đoàn chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, dịch vụ và khu vực địa lý mà Tập đoàn cung cấp. Do vậy báo cáo bộ phận chính yếu của Tập đoàn là theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

1. Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Trong năm, Tập đoàn thực hiện toàn bộ hoạt động kinh doanh và cung cấp dịch vụ chỉ trên lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, Tập đoàn không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

BÁO CÁO BỘ PHẬN (TIẾP THEO)

2. Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh chính của Tập đoàn như sau:

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

	Quảng cáo trên kênh truyền hình VND	Quảng cáo, tư vấn truyền thông trên nền tảng kỹ thuật số và tổ chức sự kiện VND	Cung cấp dịch vụ và thương mại truyền thông VND	Bán lẻ VND	Loại trừ hợp nhất VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần cho bên thứ ba	73.363.626.218	163.108.070.053	70.133.212.252	7.519.397.791	-	314.124.306.314
Doanh thu thuần giữa các bộ phận	298.309.091	6.816.944	18.270.921.985	13.911.187.839	(32.487.235.859)	-
Tổng doanh thu thuần	73.661.935.309	163.114.886.997	88.404.134.237	21.430.585.630	(32.487.235.859)	314.124.306.314
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(58.265.058.804)	(120.967.728.965)	(34.147.903.406)	(17.695.555.276)	21.430.625.889	(209.645.620.562)
Lợi nhuận gộp	15.396.876.505	42.147.158.032	54.256.230.831	3.735.030.354	(11.056.609.970)	104.478.685.752
Tài sản						
Tài sản của bộ phận	102.577.141.405	204.397.542.988	1.312.558.513.247	508.814.231.471	(1.098.671.475.205)	1.029.675.953.906
Tài sản không phân bổ						211.301.929.154
						1.240.977.883.060
Nợ phải trả						
Nợ của bộ phận	71.569.577.112	281.883.197.165	149.721.516.997	35.776.189.332	(222.367.037.397)	316.583.443.209
Nợ không phân bổ						17.614.260.119
						334.197.703.328

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021					
	Quảng cáo trên kênh truyền hình VND	Quảng cáo, tư vấn truyền thông trên nền tảng kỹ thuật số và tổ chức sự kiện VND	Cung cấp dịch vụ và thương mại truyền thông VND	Bán lẻ VND	Loại trừ hợp nhất VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần cho bên thứ ba	100.790.752.485	887.216.016.927	8.589.284.904	82.911.739.062	-	1.079.507.793.378
Doanh thu thuần giữa các bộ phận	11.130.430.124	79.657.376.318	36.657.139.065	14.482.042.191	(141.926.987.698)	-
Tổng doanh thu thuần	111.921.182.609	966.873.393.245	45.246.423.969	97.393.781.253	(141.926.987.698)	1.079.507.793.378
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(109.582.194.720)	(842.222.533.973)	(51.529.055.359)	(139.613.925.495)	97.565.006.131	(1.045.382.703.416)
Lợi nhuận gộp	2.338.987.889	124.650.859.272	(6.282.631.390)	(42.220.144.242)	(44.361.981.567)	34.125.089.962
Tài sản						
Tài sản của bộ phận	198.506.880.796	582.180.355.495	10.892.098.303	942.714.843.935	(836.337.700.534)	897.956.477.995
Tài sản không phân bổ						474.326.357.955
						1.372.282.835.950
Nợ phải trả						
Nợ của bộ phận	237.021.564.354	370.341.736.211	51.741.533.383	506.060.143.317	(747.202.097.055)	417.962.880.210
Nợ không phân bổ						76.616.646.487
						494.579.526.697

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Tập đoàn có giao dịch và số dư và giao dịch với các bên liên quan như sau:

Tên	Mối quan hệ
Bà Lê Phương Thảo	Chủ tịch (từ ngày 15 tháng 6 năm 2022)
Ông Nguyễn Ảnh Nhượng Tống	Chủ tịch (đến ngày 15 tháng 6 năm 2022)
Ông Đào Phúc Trí	Ban Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Quang Vinh	Ban Tổng Giám đốc (đến ngày 29 tháng 9 năm 2022)
Ông Yam Kong Fatt	Ban Tổng Giám đốc (từ ngày 29 tháng 9 năm 2022)
Ông Lê Minh Nhật Tín	Ban Tổng Giám đốc (từ ngày 16 tháng 2 năm 2022)
Bà Nguyễn Đặng Quỳnh Anh	Ban Tổng Giám đốc (đến ngày 16 tháng 2 năm 2022)
Ông Trần Thanh Tân	Ban Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 5 năm 2022 đến ngày 1 tháng 3 năm 2023)
Ông Nguyễn Vũ Nghi	Ban Tổng Giám đốc (đến ngày 1 tháng 5 năm 2022)
Ông Võ Thái Phong	Bên liên quan khác (đến ngày 15 tháng 6 năm 2022)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Tập đoàn có giao dịch và số dư và giao dịch với các bên liên quan như sau:

Tên	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trực tuyến	Công ty thuộc sở hữu của cổ đông Công ty (đến ngày 15 tháng 6 năm 2022)
Công ty TNHH YeaH1 Vision	Công ty thuộc sở hữu của cổ đông Công ty (đến ngày 15 tháng 6 năm 2022)
Công ty Cổ phần Unicorn Venture	Công ty thuộc sở hữu của cổ đông Công ty (đến ngày 15 tháng 6 năm 2022)
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tân Hiệp Phát	Công ty liên quan của cổ đông Công ty (đến ngày 15 tháng 6 năm 2022)
Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Nam Giải trí	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Zmedia	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Kolorlife	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Giải trí 100 Độ	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Công nghệ Truyền thông Số 1	Công ty liên kết

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

1. Giao dịch với các bên liên quan

	2022 VND	2021 VND
i) Doanh thu cung cấp dịch vụ		
Công ty Cổ phần Công nghệ Truyền thông Số 1	108.900.000	-
Công ty Cổ phần Zmedia	-	1.168.804.884
	108.900.000	1.168.804.884
ii) Mua dịch vụ		
Công ty Cổ phần Giải trí 100 Độ	-	750.691.316
iii) Tạm ứng		
Ông Đào Phúc Trí	6.422.826.411	65.941.440
Ông Trần Thanh Tân	375.000.000	-
Ông Nguyễn Ảnh Nhượng Tống	-	31.901.074.666
Ông Võ Thái Phong	-	11.584.547.167
Bà Nguyễn Thị Trúc Mai	-	13.090.000
	6.797.826.411	43.564.653.273

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

1. Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

	2022 VND	2021 VND
iv) Thu hồi tạm ứng		
Ông Đào Phúc Trí	4.178.368.651	23.000.000
Ông Trần Thanh Tân	375.000.000	-
Ông Nguyễn Ảnh Nhượng Tống	-	12.215.273.925
Ông Võ Thái Phong	-	4.000.000.000
	4.553.368.651	16.238.273.925
v) Vay		
Công ty Cổ phần Công nghệ Truyền thông Số 1	2.000.000.000	-
Ông Võ Thái Phong	-	6.999.000.000
Bà Nguyễn Đặng Quỳnh Anh	-	783.148.400
	2.000.000.000	7.782.148.400

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

1. Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

	2022 VND	2021 VND
vi) Trả nợ vay		
Ông Trần Thanh Tân	1.809.090.909	-
Bà Nguyễn Đặng Quỳnh Anh	-	40.000.000
	1.809.090.909	40.000.000
vii) Chi phí lãi vay		
Bà Nguyễn Đặng Quỳnh Anh	80.657.534	-
Ông Trần Thanh Tân	57.920.400	-
	138.577.934	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

1. Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

viii) Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt

STT	Họ và Tên	Chức danh	2022 VND	2021 VND
Thù lao thành viên Hội đồng Quản trị (“HĐQT”)				
1	Nguyễn Ảnh Nhượng Tống	Chủ tịch HĐQT	-	1.212.000.000
Tiền lương của Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác				
1	Đào Phúc Trí	Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc	2.653.384.900	1.030.202.700
2	Lê Phương Thảo	Chủ tịch HĐQT – Phó Tổng Giám đốc	1.339.864.000	-
3	Trần Thanh Tân	Phó Tổng Giám đốc	495.926.200	-
4	Nguyễn Quang Vinh	Phó Tổng Giám đốc	743.148.922	1.254.063.805
5	Lê Minh Nhật Tín	Phó Tổng Giám đốc	2.009.796.000	-
6	Nguyễn Vũ Nghị	Phó Tổng Giám đốc	350.000.000	840.000.000
7	Nguyễn Đặng Quỳnh Anh	Phó Tổng Giám đốc	350.000.000	4.418.750.000
8	Nguyễn Văn Cang	Phó Tổng Giám đốc	-	318.000.000
9	Hồ Nam Đông	Phó Tổng Giám đốc	-	75.000.000
			7.942.120.022	7.936.016.505

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

2. Số dư cuối năm với các bên liên quan

	2022 VND	2021 VND
i) Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 6)		
Công ty Cổ phần Giải trí 100 Độ	6.731.991.724	6.518.490.436
Công ty Cổ phần Công nghệ Truyền thông Số 1	752.597.131	611.028.313
Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ Tân Hiệp Phát	-	7.758.546.420
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trực tuyến	-	4.471.463.754
Công ty TNHH YeaH1 Vision	-	149.824.729
	7.484.588.855	19.509.353.652
ii) Trả trước cho người bán ngắn hạn (Thuyết minh 7)		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trực Tuyến	-	16.769.831.540
iii) Phải thu về cho vay ngắn hạn (Thuyết minh 8(a))		
Công ty TNHH YeaH1 Vision	-	1.360.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

2. Số dư cuối năm với các bên liên quan (tiếp theo)

	2022 VND	2021 VND
iv) Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 9(a))		
Ông Đào Phúc Trí	5.333.599.200	4.619.344.140
Công ty Cổ phần Zmedia	147.899.158	147.899.158
Ông Nguyễn Ảnh Nhượng Tống	-	42.993.467.414
Ông Võ Thái Phong	-	38.004.547.167
Ông Nguyễn Vũ Nghị	-	25.219.965.316
Bà Nguyễn Đặng Quỳnh Anh	-	2.251.793.746
Công ty TNHH YeaH1 Vision	-	1.420.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trực Tuyến	-	1.025.000.000
	5.481.498.358	115.682.016.941
v) Phải thu dài hạn khác (Thuyết minh 9(b))		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trực Tuyến	-	3.447.919.503
vi) Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 16)		
Công ty Cổ phần Công nghệ Truyền thông Số 1	5.849.789.534	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

2. Số dư cuối năm với các bên liên quan (tiếp theo)

	2022 VND	2021 VND
vii) Chi phí phải trả ngắn hạn (Thuyết minh 19)		
Công ty Cổ phần Công nghệ Truyền thông Số 1	357.657.534	5.758.626.849
Ông Trần Thanh Tân	692.590.400	634.670.000
	1.050.247.934	6.393.296.849
viii) Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh 20)		
Công ty Cổ phần Công nghệ Truyền thông Số 1	207.573.065	207.573.065
Công ty Cổ phần Công nghệ Truyền thông Số 1	-	2.000.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trực tuyến	-	2.147.650.000
Ông Nguyễn Quang Vinh	-	1.100.000.000
Bà Nguyễn Đặng Quỳnh Anh	-	43.148.400
Ông Võ Thái Phong	-	37.712.845
Ông Nguyễn Ảnh Nhượng Tống	-	27.210.936
	207.573.065	5.563.295.246

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

2. Số dư cuối năm với các bên liên quan (tiếp theo)

	2022 VND	2021 VND
ix) Vay ngắn hạn (Thuyết minh 21(a))		
Công ty Cổ phần Công nghệ Truyền thông Số 1	2.000.000.000	-
Ông Trần Thanh Tân	1.117.909.091	2.927.000.000
	3.117.909.091	2.927.000.000

CÁC CAM KẾT

1. Cam kết thuê hoạt động

Tập đoàn phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang trong tương lai như sau:

	Thuê văn phòng		Chi phí thuê kênh		Tổng cộng	
	2022 VND	2021 VND	2022 VND	2021 VND	2022 VND	2021 VND
Dưới 1 năm	4.920.656.311	921.884.773	16.476.382.237	13.704.841.963	21.397.038.548	14.626.726.736
Từ 1 đến 5 năm	3.704.820.432	-	-	1.606.199.704	3.704.820.432	1.606.199.704
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	8.625.476.743	921.884.773	16.476.382.237	15.311.041.667	25.101.858.980	16.232.926.440

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

CÁC CAM KẾT (TIẾP THEO)

2. Góp vốn

	Vốn cam kết		Vốn đã góp		Vốn còn phải góp	
	2022 VND	2021 VND	2022 VND	2021 VND	2022 VND	2021 VND
Công ty TNHH Trung tâm Công nghệ và Chuyển đổi số	10.200.000.000	10.200.000.000	10.000.000	10.000.000	10.190.000.000	10.190.000.000
Công ty Cổ phần Siêu sao YeaH1	7.130.060.000	7.130.060.000	12.000.000	12.000.000	7.118.060.000	7.118.060.000
Công ty Cổ phần AppNews Việt Nam	13.300.000.000	13.300.000.000	10.538.000.000	10.538.000.000	2.762.000.000	2.762.000.000
Công ty Cổ phần Your Entertainment Platform	-	13.983.200.000	-	8.588.216.000	-	5.394.984.000
Công ty Cổ phần Phân phối Gigawin	1.800.000.000	1.800.000.000	-	-	1.800.000.000	1.800.000.000
Công ty Cổ phần Gigagoods	1.800.000.000	1.800.000.000	-	-	1.800.000.000	1.800.000.000
	34.230.060.000	48.213.260.000	10.560.000.000	19.148.216.000	23.670.060.000	29.065.044.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (Tiếp theo)

SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

1. Thành lập công ty con

Trong tháng 2 năm 2023, Tập đoàn đã hoàn tất việc góp vốn thành lập Công ty TNHH 1Production với vốn điều lệ 2.000.000.000 đồng. Theo đó, Tập đoàn đã nắm giữ 100% lợi ích vốn chủ sở hữu của công ty này.

2. Tăng vốn các công ty con

Trong tháng 2 năm 2023, Tập đoàn đã thông qua chủ trương tăng vốn góp tại Công ty TNHH 1Production và Công ty TNHH YeaHI Up với số tiền lần lượt là 137.000.000.000 đồng và 23.000.000.000 đồng.

3. Mua các công ty liên kết

Trong tháng 2 năm 2023, Tập đoàn đã hoàn tất việc mua 35% số cổ phần tại Công ty Cổ phần YeaHI Edigital và 35% số cổ phần tại Công ty Cổ phần Truyền thông Công nghệ Netlink Việt Nam. Theo đó, các công ty này trở thành công ty liên kết của Tập đoàn.

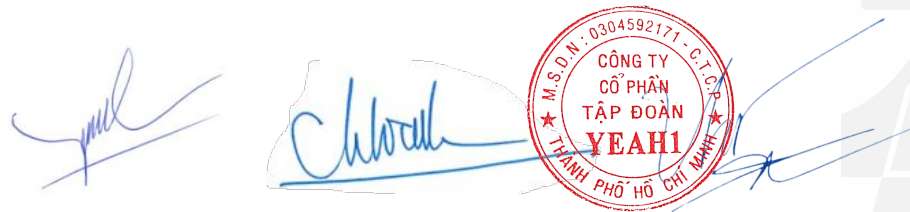
4. Phát hành cổ phiếu

Trong tháng 3 năm 2023, Tập đoàn đã thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ từ phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho các nhà đầu tư chiến lược của Tập đoàn. Theo đó, Tập đoàn dự kiến sẽ phát hành 45.000.000 cổ phiếu với mệnh giá 10.000 Đồng/cổ phiếu.

SỐ LIỆU SO SÁNH

Một vài số liệu so sánh đã được phân loại lại để phù hợp với cách trình bày của năm hiện hành.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn đã được Ban Tổng Giám đốc phê chuẩn ngày 31 tháng 3 năm 2023.



Nguyễn Thị Khánh Trang
Người lập/ Kế toán trưởng

Chế Đoàn Viên
Quyền Phó Tổng Giám đốc
Tài chính

Lê Phương Thảo
Chủ tịch

YeaH1

Where Diversity Unites

Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1

Địa chỉ: 258 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Võ Thị Sáu,
Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Email: ir@yeah1.vn

Website: www.yeah1group.com

